



Chia Sẻ

1 & 2

2010(296 & 297)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun



Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294

✉ ofmvietnam@gmail.com

🌐 www.ofmvietnam.org



Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GD. PS
03 - 2010	Suối dàu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA - FMM
04 - 2010	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
05 - 2010	Vĩnh Phước, Đồng Trăng-Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Côn Ân, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS



Mầu Nhiệm - Hiệp Thông - Sứ Vụ



TPHCM, Ngày đầu Tuần lễ cầu cho các Kitô hữu hợp nhất 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Mùa Giáng Sinh vừa chấm dứt, chúng ta bước sang Mùa Thường Niên trước Mùa Chay, để cùng sống màu nhiều cứu độ với Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa làm người. Thời điểm cuối năm cũ đầu năm mới này chính là thời điểm của các cuộc đúc kết, tính sổ, kiểm toán.

Khi đúc kết các sinh hoạt một năm qua, có những thành quả đã đạt được, nhưng cũng có những thất bại. Thành quả về học tập, về lao động, về tương giao, chúng ta tự hào là đã đạt được bằng sức riêng – Thật ra chẳng có điều gì chúng ta đạt được bằng sức lực riêng –, nhưng cứ cho đi là như thế, cũng còn chấp nhận được. Nhưng còn một điều rất quan trọng chúng ta cũng phải lượng định lại, đó là tương quan với Thiên Chúa. Đây là một điều chúng ta không bao giờ có thể thành công bằng sức lực riêng. Bởi vì Thiên Chúa là Thiên Chúa, còn chúng ta không phải là Thiên Chúa, chúng ta không bao giờ có thể tự mình đến được với Người.

Nếu chúng ta muốn đến gần Thiên Chúa để có một tương quan riêng tư, chúng ta cần một trung gian. Đây là giáo lý về sự trung gian, mà chúng ta khó mà chấp nhận. Vì hai lý do. Trở ngại thứ nhất, đó là tính kiêu hãnh. Chúng ta muốn có thể thưa gửi với Thiên Chúa bằng chính ngôn từ của chúng ta. Trở ngại thứ hai, đó là một thứ sợ hãi. Nói cho cùng, nếu tôi phải nhờ một người khác để nói chuyện với bạn tôi, hẳn là anh ấy chẳng vui với tôi.

Nhưng đây không phải là trường hợp tương quan với Thiên Chúa. Sự kiện Thiên Chúa đã sai Con của Người xuống với chúng ta như một người ở giữa có nghĩa là chính Người đã không thỏa mãn với việc liên hệ với chúng ta như Đấng Tạo hóa với loài thụ tạo. Quan hệ với chúng ta qua Con của Người trên bình diện nhân linh là điều làm cho chúng ta có thể quan hệ với Người trên bình diện thần linh trong tư cách là các dưỡng tử của Người. Đối với chúng ta, chính là sự trung gian mới làm cho chúng ta có thể có Thiên Chúa làm bạn. Đó là sứ điệp mà Mùa Giáng Sinh để lại cho chúng ta.

Là Kitô hữu, là tu sĩ, chúng ta không thể coi thường sứ điệp này. Mọi sinh hoạt của chúng ta đều phải nhờ Con Thiên Chúa mới có thể làm vui lòng Thiên Chúa. Nếu chúng ta nhìn nhận điều này với tất cả xác tín, chúng ta mới có thể nói về sự hợp nhất mà không ngượng miệng, vì tránh được nhiều chuyện “đóng kịch”, những chuyện “cười ra nước mắt”. Kêu gọi sống nghèo, mà cho phép mình hưởng thụ mọi thứ. Hô hào hòa bình mà đi đâu cũng gây sự. Chủ trương xây dựng tình huynh đệ mà toàn rí tai bêu xấu người khác. Kêu gọi sống khiêm tốn mà bám khư khư lấy một vị trí, một tên gọi. Kênh kiệu không cần đến ai, nhưng khi cần thì rạ người quy lụy... Một vài ví dụ này cho thấy chúng ta dễ mặc cho lối sống bất nhất của mình những bộ áo thật đẹp! Sống như thế là “ngôn hành bất nhất”, là không trong suốt: ánh sáng của Thiên Chúa không thể lọt qua người ấy mà đến với anh chị em khác. Thầy Giêsu không làm như thế. Các môn đệ của Thầy chí thánh, như thánh Phanxicô Assisi, thánh Clara, Chân phước Marie de la Passion... đều không làm như thế.

Chính là sống sâu xa tương quan thân tình với Thiên Chúa mà chúng ta nhạy cảm với những nỗi đau của anh chị em chúng ta. Nỗi đau của những người



dân đi bòn một ngàn, hai ngàn đồng bằng những tờ vé số, trong khi có những người xài một lần một núi tiền mà không hề chớp mắt! Nỗi đau của anh chị em chúng ta tại Đồng Chiêm, chứng kiến những thánh giá lớn nhỏ bị xúc phạm, và bị đánh như những quân thù xâm lược! Nỗi đau thương tuyệt vọng của bà con Haiti vừa phải chịu một trận động đất dữ dội...

Đến cuối năm 2009, các chuyên viên nhận định về năm 2009 cũng đã đưa ra một danh sách “Những nhà lãnh đạo tinh thần đã qua đời trong năm 2009”; họ thuộc nhiều tôn giáo và nhiều trường phái tư tưởng, chẳng hạn *Oral Robert* (s. 1918), mục sư phái Ngũ Tuần; *Timothy Wright* (s. 1947), nhạc sĩ Tin Mừng; *Richard John Neuhaus* (s. 1936), linh mục chống chiến tranh; *Millard Fuller* (s. 1935), nhà thầu khoán đặt hết niềm tin vào Thiên Chúa và đi làm nhà cho người nghèo... Người ta cũng gọi ra “Những nghệ sĩ vừa qua đi trong năm 2009”, chẳng hạn *Patrick Swayze* (s. 1952), diễn viên của phim “Ghost”; *Michael Jackson* (s. 1958), vua nhạc Pop; *Walter Cronkite* (s. 1916), nhà báo được gọi là “Người được tin tưởng nhất nước Mỹ”... Có kẻ khen người chê. Dù sao, các nhân vật ấy đã ra sức góp phần vào đời sống tinh thần và văn hóa của thế giới, và đây là điều khiến chúng ta phải suy nghĩ.

Thiền nghĩ khi chúng ta cứ nghĩ mình phải là khác, chứ không phải thế này, và phải đóng góp “ngon lành” hơn cho tập thể, chứ không phải “xoàng xĩnh” thế này, chúng ta ảo tưởng, vì bỏ lỡ biết bao cơ hội phục vụ những anh chị em ở gần bên mình. Và như thế lại là vừa vô ơn với Thiên Chúa vừa tiếp tục gây phiền toái cho anh chị em mình. Trước thềm Năm Mới, xin Chúa Ba Ngôi tha thứ cho chúng ta về biết bao lỗi lầm, do ảo tưởng, do tự mãn tự phụ.

Cầu chúc anh chị em sống những ngày Tết Canh Dần thật ấm cúng, trong cộng đoàn, tại gia đình ruột thịt, và sốt sắng đi vào Mùa Chay, để được “làm mới lại” hầu phục vụ quảng đại và hữu hiệu hơn nữa.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh



TIN TỈNH DÒNG

**Hội Bảo Trợ Ôn gọi Phan sinh
Lễ Tạ Ôn – 27.12.2009**

Nhân dịp lễ kính Thánh Gia Thất, 27.12.2009, tại Thủ Đức, Tỉnh Dòng đã tổ chức thánh lễ tạ ơn Thiên Chúa và tri ân quý vị ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ôn Gọi Phan Sinh.

Những ngày trước đó, anh em Học Viện đã nỗ lực chuẩn bị cho cuộc hội ngộ này, qua việc tập hát, trang trí, chuẩn bị phòng ốc, âm thực ... Từ mờ sáng, một số phụ huynh và từng nhóm quý ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ôn Gọi, đa số là những anh chị em Dòng Phan Sinh tại Thế, đã hiện diện. Đến gần 9 giờ, nhà nguyện Học Viện đã đầy người và những vị đến sau đành phải ngồi ngoài hành lang và tiền đường nhà nguyện. Thánh lễ bắt đầu lúc 9 giờ. Đoàn linh mục đồng tế gồm có Anh Phó Giám Tỉnh, chủ tế; Anh Quản lý Tỉnh Dòng; Anh Phụ trách cộng đoàn Thủ Đức, quý Anh trong ban Huấn Luyện Tỉnh Dòng và trong cộng đoàn Thủ Đức.

Trong bài giảng lễ, Anh chủ tế cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Tỉnh Dòng các anh em trẻ. Đó là hoa trái sự quảng đại dâng hiến của các bậc làm cha mẹ và của quý vị ân nhân thuộc Hội Bảo Trợ Ôn Gọi. Nhân lễ kính Thánh Gia Thất, Anh chủ tế cũng không quên đề cập tới tình gia đình mà mẫu mực là gương Thánh Gia Thất, một gia đình tại thế nên cũng mang lấy những nỗi vất vả của kiếp nhân sinh ... Thánh Gia Thất để lại cho các gia đình biết bao bài học quý báu khác về sự thinh lặng, lắng nghe và nhận ra tiếng nói và sự hướng dẫn của Thiên Chúa, biết yêu thương, chấp nhận nhau và cùng nhau làm việc để vun đắp hạnh phúc gia đình. Một điểm khác nữa là cha mẹ không có quyền chọn con cho mình và ngược lại, con cái cũng không có quyền chọn người này người kia làm cha làm mẹ. Tất cả đều là quà tặng của Thiên Chúa và của nhau. Vì thế, mọi người và các gia đình cũng được mời gọi sống trao ban và trở nên quà tặng. Các bậc phụ huynh của anh em và quý ân nhân thuộc Hội Bảo Trợ Ôn Gọi là những người đang sống cụ thể lời gọi mời đó của Thiên

Chúa. Họ đang cùng với Tỉnh Dòng góp phần huấn luyện và đào tạo nhiều ơn gọi trẻ cho Tỉnh Dòng, ngõ hầu xây dựng Giáo hội và xã hội.

Một điều gây ấn tượng cho chúng tôi khi tham dự thánh lễ này là những bài hát thấm đượm tình gia đình, mà trong Học Viện hiếm khi có dịp được cất lên. Trước khi Thánh lễ kết thúc, đại diện anh em, Anh Quản lý Tỉnh Dòng nói lên lời cảm ơn sự đóng góp quảng đại của quý ân nhân. Sau Thánh lễ, tiệc buffet và những tiết mục văn nghệ của anh em Học Viện đã khép lại ngày lễ hội.

Tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ Ngài đã ban tặng cho chúng tôi qua quý ân nhân và cha mẹ, qua sự dạy dỗ của quý cha quý thầy. Chúng tôi ý thức rằng những lời cảm ơn hôm nay phải luôn đi đôi với cuộc sống của chúng tôi, một cuộc sống không ngừng phấn đấu học tập và hoán cải liên li theo gương thánh Phanxicô.

Th. Phaolô

**Đakao,
người đi, kẻ về:**

Vào xế trưa ngày 03.01.2010, hai Anh Giuse Quốc Trụ và Antôn Hữu Lệ đã chào tạm biệt anh em cộng đoàn Đakao, để khăn gói lên đường tham dự khóa Mục vụ Kinh Thánh được tổ chức tại Philippines. Theo dự kiến, khóa học này sẽ kéo dài từ ngày 04.01 – 02.04.2010.



Trong khi đó, ngày 14.01.2010, Anh Phêrô Trần Ngọc Phú đã trở về lại quê nhà sau hơn 3 năm dùi mài kinh sử tại Philippines với chuyên ngành về Linh đạo. Hiện tại, Anh sẽ sinh hoạt tại cộng đoàn Đakao và phụ giúp Anh Trụ úy PSTT Quốc gia trong công tác với GTPS.

Cầu chúc kẻ về người đi, với Linh đạo và Lời Chúa, luôn nêu cao tinh thần khiêm tốn hy

sinh phục vụ, ngõ hầu Danh Cha cả sáng và địa cầu được tràn ngập niềm vui.

Những cuộc thăm viếng Tỉnh Dòng:

Khởi đầu năm mới Dương lịch 2010, hai Anh Mario, thuộc Tỉnh Dòng Sacred Heart và Anh Bruce Michalek, thuộc Tỉnh Dòng Đức Bà Guadalupe (New Mexico, USA) đã ghé thăm Tỉnh Dòng.

Với thời gian gói gọn trong một vài ngày, chủ yếu Anh Mario chỉ ở lại Sài Gòn (cộng đoàn Đakao) và ghé thăm Du Sinh; sau đó Anh đã đi thăm Lào khoảng 3 ngày và sẽ trở về lại Mỹ. Anh Mario là một ân nhân của Tỉnh Dòng chúng ta và đã nhiều lần ghé thăm Tỉnh Dòng.

Riêng Anh Bruce đã tới Đakao vào đêm ngày 16.01, chương trình của Anh sẽ kéo dài khoảng gần 2 tháng. Mục đích chính trong chuyến đi lần này của Anh sang Việt Nam là để giúp tiếng Anh cho anh em trong giai đoạn Tìm hiểu (Nhà Tìm hiểu tại Thủ Đức); đồng thời hy vọng Anh cũng có dịp đi thăm một số cộng đoàn vùng Nha Trang, Bà Rịa và Lâm Đồng, để hiểu thêm một chút về đời sống và sinh hoạt của anh em Phan sinh tại Việt Nam.

Trong buổi tối huynh đệ hôm CN 17.01.2010, anh em trong cộng đoàn Đakao có dịp gặp gỡ với Anh và được dịp nghe chia sẻ ít nhiều thông tin về Tỉnh Dòng của Anh, đặc biệt là về công



tác truyền giáo – Phúc âm hóa của Tỉnh Dòng tại địa phương, với nhiều sắc dân với những nền văn hóa khác biệt. Hiện tại Anh Bruce đang là Mission Director của Tỉnh Dòng Đức Bà Guadalupe.

Xin Chúa Giêsu, qua lời bầu cử của Cha Thánh, ban nhiều ơn lành và chúc phúc cho công tác phục vụ của hai Anh.

TIN FRATERNITAS – 01.2010

Khánh thành Thính phòng tại Đại học Giáo hoàng Thánh Antôn

Tổng Tu Nghị 2003 đã quyết định chọn kiểu dáng xây sửa lại Đại Thính Phòng của Đại Học Giáo hoàng Antôn sao cho trở nên thuận lợi trong việc sử dụng, không chỉ đối với những mục đích mang tính chất nội bộ của chúng ta nhưng còn là đối với các sự kiện bên ngoài. Phải lâu dài và mệt mỏi để chờ đợi Bộ xây dựng cấp các giấy phép cần thiết. Ngôi nhà nằm tại Trung tâm Lịch sử của Rôma và dưới sự kiểm soát của văn phòng các Tượng đài và Di sản Văn hóa. Vấn đề chính mà Anh em không bao giờ có thể giải quyết, đó là lấp đặt thêm những cửa thoát hiểm dẫn ra bên ngoài ngôi nhà trong trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, nhờ các viên chức thông minh và hiểu biết của Bộ là những người đã xem công trình xây dựng này như một cách “phục hồi” lại cho thành phố một tài sản bị lãng phí, giáp phép tái mở cửa tòa nhà quan trọng này đã được cấp hợp theo luật của thành phố



Rôma. Phải mất đến khoảng 3 năm trời, Anh em mới đạt mục đích này.

Buổi tối lễ khánh thành đã được hăng truyền hình RAI truyền đi và được phát sóng trong suốt mùa Giáng Sinh. Các diễn viên và Anh em xuất hiện xen kẽ trong 70 phút phát sóng. Các diễn viên luân phiên đọc các trích đoạn từ các nguồn Phan sinh, trong lúc Anh em chia sẻ những kinh nghiệm của mình tại Viện bài phong Cumura tại Guinea Bissau và tại làng Ark ở Kazakhstan.

Anh Eligio Gelimin cũng có một bài trình bày về cộng đoàn “Mondo X” của Anh và chia sẻ thêm những kinh nghiệm khác.

Ủy ban Linh hoạt JPIC cho Hội Dòng

Ủy ban linh hoạt JPIC của Dòng đã gặp gỡ tại Rôma từ ngày 26 – 31 tháng 10. Các thành viên trao đổi thông tin về những kinh nghiệm của mình trong 6 tháng qua và Anh em lo về JPIC tại Rôma đã cập nhật tất cả mọi sáng kiến gần đây nhất của mình. Các mục tiêu chính của buổi họp là phác họa một chương trình có lớp lang trong 6 tháng và chuẩn bị cho cuộc họp quốc tế sắp tới sẽ diễn ra tại Bôlivia từ ngày 21 – 27.02.2010. Chương trình nửa năm đã được trình bày cho Ban Tổng Cố Vấn trong cuộc họp vào tháng 11. Bài trình bày dựa vào tài liệu của Tổng Tu Nghị “Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm” rất nhiều, có thể dễ dàng tải xuống từ trang mạng của Dòng. Tài liệu khuyến cáo tất cả mọi Đơn Vị trong Hội Dòng quan tâm giúp đỡ văn phòng JPIC. Khóa học JPIC lần tới sẽ ở tại Đại học Giáo hoàng Thánh Anton từ ngày 13 – 23.04.2010.

Anh TPV là Thành viên BCH Liên Hiệp Các Bề Trên Tổng Quyền

Trong hội nghị giữa năm của Liên Hiệp Các Bề Trên Tổng Quyền (USG), Anh Tổng Phục Vụ đã được tái bầu chọn thêm một nhiệm kỳ 3 năm nữa, trong tư cách là thành viên Ban Chấp Hành Liên Hiệp Các Bề Trên Tổng Quyền. Số tu hội nam thuộc về Liên Hiệp Các Bề Trên Tổng Quyền là 220 Dòng. Anh Tổng Phục Vụ cũng được bổ nhiệm làm Chủ Tịch Ủy ban Thần học của Liên Hiệp này và là một thành viên trong ủy ban có trách nhiệm làm việc với Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến liên quan tới những vấn đề gắn liền với đời sống Thánh hiến.

Ý – Cử hành 800 năm tại Milanô

Tại Milanô, cuộc cử hành Đệ bát Bách chu niên ngày Luật Dòng được công nhận đang trở thành một phương tiện để suy tư và thu hút đối với toàn thể cộng đồng dân sự và Giáo Hội xoay quanh cả khuôn mặt lẫn sứ điệp của Phanxicô và các Anh em của ngài.

Những khoảnh khắc đầu tiên là cùng nhau cầu nguyện và suy niệm; gồm có một buổi canh thức cầu nguyện vào dịp Lễ kính Cha Thánh được in Năm Dầu tại Nhà thờ Thánh Angiêlô và Thánh lễ do Đức Tổng Giám mục Milanô là

Hồng y Dionigi Tettamenzi chủ sự với các Giám mục đồng tế khác đến từ Lombardi. Cuộc cử hành Phục vụ đã diễn ra tại Đại Thánh đường Thánh Ambrôxiô hôm 02.10.2009, để chuẩn bị cho lễ kính Thánh Phanxicô. Điều đó không những tỏ cho thấy những mối dây liên hệ vẫn từng có giữa Gia đình Phan sinh với Giáo Hội địa phương, nhưng cũng còn diễn tả lòng biết ơn của Giáo Hội địa phương đối với Gia đình Phan sinh về sự vun trồng tốt đẹp qua 8 thế kỷ tại thành phố Milanô cũng như trong toàn bộ miền Lombardi. Sau bài giảng của Đức Hồng y, các đại diện trong các gia đình Phan sinh thuộc Dòng Nhất đã lặp lại lời khấn trong tay Đức Tổng Giám mục, như một cách diễn tả ý muốn của mình là phục vụ Giáo Hội.

Trong khi đó, một cuộc triển lãm được toàn thể anh em Phan sinh Dòng Nhất và các chuyên gia khác trong nhiều lãnh vực tổ chức đã diễn ra tại Viện bảo tàng Nghệ thuật của anh em nhánh Lúp dài ở Milanô. Cuộc triển lãm sẽ được mở cửa cho dân chúng thường ngoạn từ ngày 29.11.2009 đến ngày 21.03.2010 và sẽ trưng bày văn bản Bản Luật có sắc chỉ của Thánh Phanxicô thông qua các tác phẩm nghệ thuật chẳng hạn như các bức sơn dầu, các thủ bút, các tranh vẽ, các bản in cổ ...vv, là một phần trong di sản Phan sinh thuộc miền Lombardi. Đặc biệt, có một bức vẽ lấy từ Bảo tàng viện Porziuncula mà từ trước cho tới giờ chưa bao giờ được nhìn thấy tại Milanô; đây là bức sơn dầu cổ và nổi tiếng về Thánh Phanxicô được gán cho nhà danh họa Cimabue. Giờ đây đã có thể làm một cuộc tham quan thực sự nhờ bản mục lục phong phú đã được các Nhà xuất bản Phan sinh công bố.

Cũng Nhà xuất bản này đang cho công bố cuốn “Thánh Phanxicô tại Milanô”, đây là một cuốn sách hướng dẫn tham quan các Địa điểm Phan sinh trong thành phố từ khi Dòng được thành lập vào thế kỷ XIII cho tới ngày nay. Hơn nữa, để đào sâu sự hiểu biết về một số địa điểm này, cũng sẽ có một mùa cho những buổi hòa nhạc cho tới tháng 05.2010. Để chương trình được trọn vẹn, cũng sẽ có một hội nghị nghiên cứu về Huynh đệ đoàn Phan sinh tiên khởi và sự phát triển cũng như sự lan tỏa của Huynh đệ đoàn này khắp vùng Lombardi. Những buổi trình bày sẽ do các Anh Cesare Vaiani OFM, Luigi Pellegrini OFM Cap. và các Giáo sư đến từ các Đại học của Nhà Nước và của Công giáo tại Milanô.

Pháp – Các cuộc cử hành mừng 800 năm Đoàn sủng Phan sinh

Gia đình Phan sinh Pháp đã đề xướng nhiều cách thức để cử hành Đệ bát Bách chu niên ngày Đoàn sủng Phan sinh ra đời. Trong số những hoạt động gần đây nhất là một cuộc Hội thảo chuyên đề về “Thánh Phanxicô Átxidi hôm nay” và một cuộc tụ họp đông đảo cấp quốc gia tại Lô-đức.

Sự kiện đầu tiên đã mở ra ở Paris tại Trường các Chị Bernadines từ ngày 02 – 04.10.2009. Khoảng 300 người đã tham dự vào cuộc Hội thảo chuyên đề, trong đó có một số đông những nhà tư tưởng, trí thức và nghiên cứu về thời Trung cổ; cuộc hội thảo cũng bao gồm một buổi cử hành long trọng Lễ kính Thánh Phanxicô do Đức cha Jérôme Beau, Giám mục phụ tá Paris chủ sự tại Nhà thờ chính tòa Notre Dame tại Paris.

Sự kiện thứ hai mở ra tại Lô-đức, Pháp, từ ngày 24 – 26.10. Tất cả các nhánh trong Gia đình Phan sinh Pháp, Bỉ và Tân-tây-lan đã tham dự, có khoảng 2.000 người và trong đó có 200 bạn trẻ thuộc Giới Trẻ Phan Sinh. Những ngày này đã diễn ra tại hang đá Massabielle và đã để lại dấu ấn qua những thời khắc cầu nguyện, lắng nghe, gặp gỡ và các buổi trình diễn. Trong cả hai sự kiện này, người ta đã được nghe một sứ điệp của Anh Tông Phục Vụ.

Úc – Hội Nghị mừng kỷ niệm 800 năm

Một cuộc Hội nghị với nhan đề “Diễn giải về Thánh Phanxicô và Thánh nữ Clara trong một Xã hội Đa Tôn giáo: Từ thời Trung cổ cho đến Hiện tại” đã diễn ra tại Liên hiệp Thần học Yarra, Box Hill tại Melbourne, thuộc Úc từ ngày 19 – 21.11.2009, để nhân mạnh 800 năm kể từ khi Đoàn sủng Phan sinh được phê chuẩn.

Một số các chuyên gia quốc tế đã có những bài trình bày chính là Giáo sư Jacques Delarun, Anh Michael Cusato, Anh Maurice Carmody và Chị Brieger O’Hare Dòng Clara. Khoảng 100 người đã tham gia Hội Nghị này. Hội Nghị cũng có nhiều lãnh vực khác đáng chú ý. Trước hết, ý tưởng khởi sự là do hai người giáo dân, Tiến sĩ Constant Mews, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo và Thần học tại Đại học Monash và Tiến sĩ Claire Renkin, Giảng viên khoa Lịch sử Nghệ thuật và Linh đạo tại Liên hiệp Thần học Yarra. Hội Nghị do hai Viện Học thuật này tổ chức và được Tỉnh Dòng Chúa Thánh Thần

Úc tài trợ cùng với những tặng vật quảng đại của các cơ quan hỗ trợ khác.

Trong khi nhìn vào những chủ đề lớn trong lịch sử Phan sinh qua các thế kỷ, Hội Nghị cũng đã ghi nhận Đoàn sủng Phan sinh như thể đã được nhập thể vào thời hiện đại. Các bài trình bày bao trùm Truyền thống Trí thức Phan sinh trong nhiều khía cạnh thần học, linh đạo, nghệ thuật, thơ văn và các tấm gương sống động trong đời sống của anh chị em Phan sinh và Clara hiện nay.

Trong số 25 giảng viên đó, sự hiện diện của nhiều chuyên gia giáo dân trẻ trung cũng là điều đáng để đề cập tới. Họ đã thích thú nghiên cứu và đã có những bài phát biểu trong Hội Nghị; sự hiện diện và văn hóa của họ là một nguồn khích lệ đối với tương lai của Truyền thống Trí thức Phan sinh tại cả Úc lẫn Tân-tây-lan. Các bài diễn văn này dự đoán sẽ được xuất bản vào năm 2010. Trong thư gửi cho Anh em thuộc các Tỉnh Dòng, Anh Giám tỉnh Paul Smith đã tóm lược một cách tốt đẹp sự kiện đó cho chúng ta bằng câu nói: “Đây thực sự là một kết quả đáng giá cho 800 năm”.

Sự trưởng thành và tương lai cho các trẻ em tại Bê-lem

Các Anh em Phan sinh và những người làm việc tại Hạt dòng Thánh Địa đang cố gắng duy trì và củng cố các cộng đồng Kitô hữu thông qua những chiến lược mới để đề phòng những bất lợi trong tương lai cho các trẻ em.

Thí dụ như tại Bê-lem, những cách thức huấn luyện mới được khuyến khích, chẳng hạn như việc mở các trường học buổi tối cho cả bà mẹ lẫn con cái; những giờ linh hoạt cộng đồng để bình thường hóa các mối liên hệ xã hội giữa dân chúng và bảo đảm cho các trẻ em được lớn lên trong những điều kiện an toàn, trong sáng và an ninh.

Mặc dầu công tác giáo dục và việc hỗ trợ cho những sinh viên thiếu thốn nhất được các trường của Hạt dòng cố võ, nhưng việc chăm sóc sức khỏe thông thường và khẩn cấp vẫn là một ưu tiên để giúp các gia đình đang sống trong những hoàn cảnh nghèo khó.

Ngày của Dòng Nhất tại Trent – Ý

Hôm 30.11.2009 Anh em đã cử hành một ngày để mừng 800 năm Dòng chúng ta kể từ khi được Đức Giáo hoàng Innocent III công nhận.

Buổi sáng, 70 Anh em hèn mọn, Lúp dãi và Viện tu đã tụ họp lại với nhau tại Tu viện Thánh Bernard, để cầu nguyện, suy tư và chia sẻ chủ đề “Luật của chúng ta: thể thức sống có còn thích hợp nữa không?”

Những người hiện diện đã bị thu hút bởi chứng tá của Anh Giacomo Bini. Qua suy tư của mình, Anh nguyện Tổng Phục Vụ đã giúp đọc lại Bản Luật như thể Bản Luật đó vẫn còn thích hợp, mời gọi chúng ta sống trong tư cách một huynh đệ đoàn chiên kích nền tảng của đời sống chúng ta (tính triệt để Phúc âm, chiêm ngưỡng, liên đới và truyền giáo). Hơn nữa, qua việc chia sẻ kinh nghiệm của anh với huynh đệ đoàn tại Palestrina ở Rôma, anh khuyến khích chúng ta đừng sợ đi đến giữa dân chúng.

Để diễn tả đoàn sủng của chúng ta được cắm rễ sâu vào trong Giáo Hội, buổi chiều, Anh em đã tụ họp bên trong Nhà thờ chính tòa. Ở đó, anh em đã được chào đón bằng một nghi thức phụng vụ do Tổng Giám mục Trent là Đức cha Luigi Bressan chủ sự, trước mặt ngài, anh em đã lặp lại lời khấn Dòng. Đức Tổng Giám mục cảm ơn Thiên Chúa vì sự hiện diện của anh em Phan sinh tại Trent qua 8 thế kỷ, đặc biệt là sức đẩy truyền giáo mà anh em đã cống hiến cho Giáo hội tại Trent. Ngài cũng thúc giục anh em không những chỉ cử hành lịch sử, nhưng còn xây dựng tương lai nhờ việc đối thoại hiệu quả giữa đoàn sủng và cơ cấu.

Hội Đồng Nam Á, châu Úc và châu Đại dương (SAAOC)

Hội Đồng đã tổ chức cuộc họp thường niên tại Trung tâm Tỉnh tâm Thánh Phanxicô tại Auckland, Tân-tây-lan, từ ngày 04 – 07.11.2009. Chủ tịch SAAOC, Anh Paul Smith đã gửi lời chào mừng tới 14 Anh em đại diện một phần lớn 13 Đơn Vị thuộc Hội Đồng. Những Anh em hiện diện đang thi hành sứ vụ tại Úc, Ấn-độ, Indônêxia, Papua New Guinea, Tây Papua, Singapore/ Mã-lai, Sri Lanka, Thái-lan và Tân-tây-lan. Tiếc là Giám hạt Pakistan và Chủ tịch Cơ sở tại Đông Timor đã không thể đến vì vấn đề visa. Tổng Cố Vấn châu Á, Anh Paskalis Bruno Syukur OFM, đã được tiếp đón một cách nồng nhiệt tại cuộc họp. Trong bài trình bày của mình, Anh đã lặp lại lời kêu gọi của Tổng Tu Nghị và mời gọi Anh em lên kế hoạch theo như những nghị quyết của Tu Nghị và dưới ánh sáng của sứ vụ Phúc âm hóa. Để triển khai một phương pháp tổng hợp giữa các Văn phòng Thu

ký Truyền giáo & Phúc âm hóa và JPIC cũng như Huấn luyện đã có một đề nghị được đưa ra. Các kế hoạch đang được tiến hành, sao cho cuộc họp này lại sẽ có thể được tổ chức tại Thái-lan vào cuối năm 2010.

Tin động đất tại Haiti – 13.01.2010

(tin từ www.ofm.org)

Nguyện Chúa ban Bình an cho anh em sống tại Haiti và cho Tỉnh Dòng Đức Bà Guadalupe thân thương tại Trung Mỹ!

Anh em thân mến, qua tin tức và báo chí, tôi biết là vào đêm hôm qua ngày 12 tháng Giêng, thảm họa đã làm đảo lộn thành phố Haiti. Một trận động đất khủng khiếp đã tàn phá cư dân, thành phố vang dậy tiếng khóc, hàng ngàn sinh mạng cần trợ giúp và các nẻo đường chỉ còn là cảnh hoang tàn, hỗn loạn và nỗi hoảng sợ.



Tận đáy lòng, tôi hiệp thông sâu sa với tất cả mọi anh em đang chia sẻ cuộc sống với người dân Haiti, đặc biệt với những người đang đau khổ nhất trong lúc này. Cách riêng, tôi nghĩ tới những người nghèo nhất, các trẻ em, những người cao niên, những người ốm đau và tàn tật. Trái tim tôi cũng hướng tới những người đang bị chôn vùi và thương tích dưới đồng đổ nát của nhà cửa và các dinh thự của họ.

Trái đất lại gieo cảnh hoang tàn và cơ sở hạ tầng bị hư hại một cách tột tệ. Tôi biết các dinh thự lớn chẳng hạn như tòa nhà của tổng thống, Thánh đường và các cơ sở điều hành của liên Hiệp Quốc đã bị san bằng cũng như nhà cửa của những người đang gặp khó khăn, những người đã từng sống ở mức tối thiểu. Cũng thế, các phương tiện truyền thông đã bị đổ nát gây nên cảnh tượng hỗn loạn.

Giờ đây, tôi muốn dâng lên Thiên Chúa nhân lành cảnh hoang tàn này. Nguyện xin lòng Cha nhân từ tiếp đón những người đã ra đi! Xin Người an ủi gia đình của anh em, ban sức mạnh cho những người bị thương và đánh động con

tim của mọi người, để tất cả chúng con có thể đến với nhau trong tình liên đới và tới gần được với anh chị em của chúng con tại Haiti.

Qua những dòng chữ này, tôi cũng gửi một lời kêu gọi đến hết thầy mọi anh em trong Hội Dòng giúp đỡ về phương diện tài chánh cho tất cả những ai chịu ảnh hưởng bởi trận động đất này. Tôi cũng cấp bách xin các Anh Giám tỉnh hãy thực sự quảng đại gửi các tặng vật của Tỉnh dòng mình tới cho Nhà Trung Ương qua văn phòng Tổng Quản lý. Sau đó, từ văn phòng này, chúng tôi sẽ gửi đến giúp đỡ các anh em của chúng ta tại Haiti.

Một lần nữa, tôi cầu nguyện cho anh em như khi cử hành Thánh Thể, tôi đã dâng lên Chúa cùng với bánh là tất cả những nỗi đau khổ của anh em chúng ta tại Haiti.

Xin Chúa chúc lành và lấy mọi điều thiện hảo mà an ủi anh em.

*Thân ái,
A. Jose Rodriguez Carballo, ofm
Tổng Phục Vụ.*

Thư và hình ảnh từ Haiti
Ngày 18.01.2010



Anh thân mến, Anh Antonio bình an, tuy nhiên cuộc sống ở đây mọi thứ rất tồi tệ. Tôi cũng được bình an. Hôm động đất giống như một quả bom nổ. Dân chúng ở Haiti không quen với chuyện này. Có thể giúp được bao nhiêu thì chúng tôi đã giúp bấy nhiêu theo khả năng của chúng tôi. Chúng tôi là những người đầu tiên đã giúp đỡ cho nhiều người, thậm chí cho đầu cảm nghĩ ban đầu của họ, đó chỉ là một sự phần nộ và sau đó hầu như rất ư là theo bản năng. Tôi nhìn thấy các thứ thật khủng khiếp. Tôi thấy người ta chết, những người đã nhận được sự giúp đỡ trước đây của chúng tôi. Thực hãi hùng. Lúc này trên những con đường đầy xác chết: các



em nhỏ, các bạn trẻ và các phụ nữ. Những đại học và các trường học bên trong đây các em nhỏ và những người trẻ đã đổ sụp xuống giết chết hết toàn bộ: họ giống như những chiếc bánh kẹp thịt vì không có thời gian để chạy thoát ra ngoài. Quá sức hãi hùng! Tôi đang đứng giờ lớp bên Pháp và tạ ơn Chúa đã cứu thoát tôi. Nhưng mọi thứ thực đã và đang trở nên xấu đi, xấu đi rất nhiều.

Anh thân mến, tôi luôn luôn nhớ tới anh. Xin chào! Lúc này, chúng tôi cần phải xoa dịu nỗi đau của dân chúng ở đây và những chuyện khác nữa.

Anh Victor, ofm.

Tin từ Ban Tổng Cố Vấn

Tháng 06 – 12 năm 2009

Anh em và tất cả những người dõi theo chúng tôi trên Internet thân mến.

Một lần nữa chúng tôi lại đến với anh em. Anh Tổng Phục Vụ và Ban Tổng Cố Vấn muốn tiếp tục trao đổi thông tin với anh em nhờ một tờ báo thịnh vượng được phát hành sau mỗi lần họp (Tempo Forte). Cho tới nay, nếu có điều gì xảy ra, đó là vì thiếu thời gian. Chúng tôi xin lỗi những ai đã từng hy vọng thấy có được một sự truyền thông như thế sau các lần tổ chức hội họp. Nhân dịp này, chúng tôi sẽ đưa ra một cái nhìn tổng quát về những gì chúng tôi đã thực hiện kể từ sau Tổng Tu Nghị.

Theo sau một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi của Ban Tổng Cố Vấn mới tại Átxidi trong tuần cuối của Tu Nghị, Ban Tổng Cố Vấn mới đã họp với Ban Tổng Cố Vấn sắp mãn nhiệm sau Tu Nghị để chia sẻ một số kinh nghiệm. Cuộc họp này kéo dài 2 ngày. Một ngày được dành để họp khoáng đại, ngày kia để chia sẻ những hoàn cảnh đặc thù của từng khu vực địa lý.

Sau đó, Ban Tổng Cố Vấn mới đã họp vào tuần cuối trong tháng 06 để rút ra các tiêu chuẩn nhằm đổi mới tổ chức nhân sự Nhà Trung Ương và chia sẻ những kinh nghiệm và các viễn ảnh của họ trong giai đoạn mới nhằm phục vụ Hội Dòng. Trong lần họp quan trọng này, Anh Aidan McGrath đã được đề cử làm tân Tổng Thư Ký. Trong cuộc gặp gỡ này, Ban Tổng Cố Vấn cũng đã xử lý khoảng 40 tập tin để lấy một quyết định cần thiết và xem xét lại lần cuối bản văn của văn kiện chung kết của Tổng Tu Nghị 2009, “Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm”, cũng như bản văn Các Nghị Quyết Tổng Tu Nghị, sao cho có thể đưa đi xuất bản. Hiện tại, chúng tôi có thể nói rằng văn kiện chung kết đã được công bố bằng 9 thứ ngôn ngữ.

Một số anh trong Ban Tổng Cố Vấn đã bắt đầu học tiếng Ý và toàn thể Ban Tổng Cố Vấn đã có thể hội họp với nhau trong lần họp quan trọng đầu tiên từ ngày 21.09 đến ngày 08.10. Lần họp quan trọng thứ hai đã được tổ chức từ ngày 09 – 21.11, và một cuộc họp thứ ba từ ngày 14 – 18.12. Trong các lần họp quan trọng này, Ban Tổng Cố Vấn cũng đã cùng quan tâm đến một số vấn đề cấp bách không thể chờ đợi cho tới cuộc họp lần tới theo như lịch trình.

Trong các cuộc họp đó, bên cạnh việc xem xét và quyết định hơn 114 tập tin hoặc những vấn đề do các Tỉnh Dòng đưa ra, chúng tôi đã thanh thân suy tư về văn kiện chung kết của Tổng Tu Nghị 2009 và tiện thể hướng tới các Nghị quyết của Tổng Tu Nghị. Chúng tôi cũng đã dành ra một vài ngày để mỗi người tìm hiểu nhau, vì tất cả chúng tôi đều là những người mới; chúng tôi đã kể những chuyện riêng của chúng tôi và đã chia sẻ những nỗi niềm hy vọng và lo lắng của chúng tôi về tương lai. Thực là một kinh nghiệm phong phú và tươi đẹp.

Cùng lúc, chúng tôi suy tư nhiều về chương trình linh hoạt cho nhiệm kỳ 6 năm 2009 – 2015, đặt ra một số tiêu chuẩn nào đó mà theo chúng tôi nghĩ là quan trọng, không những chỉ lưu ý tới văn kiện chung kết của Tổng Tu Nghị Lễ CTTHX 2009, mà còn về các nghị quyết của Tổng Tu Nghị nữa. Dự phóng này, với nhan đề là “Bắt đầu lại từ Phúc âm”, đã được chúng tôi chấp thuận trong lần họp quan trọng hôm tháng 12 này. Dưới ánh sáng của Nghị Quyết số 10, chúng tôi đã chuẩn bị một cuốn cẩm nang nhỏ để giúp anh em bước vào mà sống thời kỳ biện phân hoặc “thời gian ngưng nghỉ” như Tổng Tu Nghị trước đó đã yêu cầu và sẽ là mối ưu tư của

chúng tôi trong những năm 2010 – 2012. Chúng tôi cũng đã nhất trí về điều này trong lần họp quan trọng hồi tháng 12 và chúng tôi đang chuyển dịch cuốn cẩm nang nhỏ đó ra thành nhiều ngôn ngữ khác nhau, sao cho có thể kịp ra mắt Hội Dòng sớm được chừng nào hay chừng nấy. Chúng tôi hy vọng có thể gửi cuốn cẩm nang đó đến cho các Đơn vị vào tháng giêng.

Chúng tôi phải mất nhiều thời gian để đề cử khỏi nhân viên Nhà Trung Ương, những người mà chúng tôi sẽ chia sẻ với họ trách nhiệm linh hoạt. Sau khi đặt ra một số tiêu chuẩn mà theo chúng tôi là không thể bàn cãi thêm, chúng tôi đã dành sức trong việc tìm cho ra những anh em cho các Ban Thư Ký và các Văn Phòng của Nhà Trung Ương. Chúng tôi phải công nhận rằng đây là một công việc không dễ dàng. Vì cho tới hôm nay một số văn phòng vẫn chưa đủ người, chúng tôi muốn có thêm thời gian để xem xét. Ban Tổng Cố Vấn tỏ lòng biết ơn những anh em đã vâng phục trở về lại với Tỉnh Dòng của mình và tất cả những anh em đã chấp nhận tới sống và làm việc tại Trung Ương Dòng. Cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới các Đơn Vị đã cộng tác với Ban Tổng Cố Vấn qua việc cho phép một anh em dành ít năm đến sống phục vụ Hội Dòng tại Nhà Trung Ương. Hiện tại, chúng tôi gồm có 46 anh em đến từ 21 quốc gia và 33 Đơn Vị khác nhau.

Một công việc quan trọng khác nữa là tìm cho ra những anh em cho các Ủy Ban để giúp đỡ Ban lãnh đạo thi hành các Nghị Quyết của Tổng Tu Nghị. Hiện nay, chúng tôi mới chỉ đề cử được những người cấp bách nhất, nghĩa là trong ủy ban pháp lý, ủy ban kinh tế và ủy ban hỗ trợ cho Tổng Phục Vụ. Những ủy ban khác sẽ được đề cử trong tháng giêng, khi chúng tôi thông báo đầy đủ danh sách các Ủy Ban và những thành viên trong các Ủy Ban đó.

Ngoài ra, chúng tôi đã đề cử các anh em sau đây làm Đại diện của Tổng Phục Vụ cho các nhà thuộc quyền của Anh: Anh Michael Perry, Phó TPV, cho Nhà Trung Ương và Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô; Anh Vincenzo Brocanelli, cho Trường Thánh Antôn và Palestrina; Anh Roger Marchal cho Bruxelles; Anh Nestor Schwerz cho Istanbul; Anh Francio Walter cho nhà tại Waterford, Mỹ; Anh Vidal Rodriguez, Tổng Thư ký Huấn Luyện và Học Vấn, cho Cộng đoàn “G. M. Allegra” của các sinh viên tại Rôma và Trường Thánh Isidoro. Chúng tôi cũng đã đề cử một vài “kết nối” cho các văn phòng của Nhà Trung Ương: Anh



Ernest Siekierka cho Văn Phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học Vấn; Anh Nestor Schwerz cho Văn Phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa; Anh Vicente Felipe cho Văn Phòng JPIC; Anh Julio Cesar Bunader cho các Văn Phòng của “Pro Monialibus”, Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh.

Một công việc khác nữa mà chúng tôi xem là rất quan trọng: đó là việc chuẩn bị, nghiên cứu và xin sự chấp thuận của Ban Tổng Cố Vấn về các ngân sách cho Nhà Trung Ương và các nhà trực thuộc Anh Tổng Phục Vụ trong năm 2010; những việc này đã được văn phòng Tổng Quản Lý và Ủy Ban Kinh tế cho Ban Tổng Cố Vấn chuẩn bị. Vào lần họp trong tháng 12, các việc này đã được chấp thuận.

Một hoạt động quan trọng khác nữa trong giai đoạn đặc biệt này là việc các Văn phòng Thư ký và các Văn Phòng khác của Trung Ương chuẩn bị kế hoạch linh hoạt của mình cho giai đoạn 6 năm mà chúng tôi chỉ vừa mới bắt đầu. Kế hoạch đầu tiên là riêng từng văn phòng một sẽ chia sẻ với Hội Đồng Dòng; và sau đó vào ngày 18.12, Hội Đồng Dòng sẽ gặp gỡ các vị đứng đầu của tất cả các văn phòng.

Trong cùng thời điểm này, chúng tôi đã bổ nhiệm 10 vị Tổng Kinh lược, nghiên cứu và chấp thuận các bản báo cáo được thực hiện sau 11 cuộc kinh lược theo giáo luật. Chúng tôi cũng đã

chấp thuận một vài đơn yêu cầu trợ giúp tài chánh.

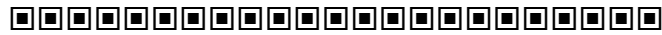
Ít ngày trước lễ Chúa Giáng Sinh, Anh Tổng Phục Vụ đã thăm viếng 11 Thánh Bộ tại Trung Ương Rôma để thông tin cho các vị Chủ Tịch về những gì đang diễn ra trong Hội Đồng và lắng nghe các vị gợi ý; Anh đã tham dự vào Đại hội 6 tháng họp một lần của Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền, và cùng với Đại biểu của Tổng Phục Vụ trong từng nhà thuộc quyền của Anh viếng thăm 6 nơi trong số các nhà: 2 lần tới Merulana, Trường Thánh Isodoro, Thánh Gioan Laterano, Palestrina và Waterford Mỹ. Anh cũng đang nghĩ tới việc viếng thăm chớp nhoáng các nhà tại Bỉ, Su-đăng và Istanbul. Anh đã tham dự một cuộc họp của CONFRES và đã viếng thăm 4 Đơn Vị. Các Cố Vấn khác tháp tùng Tổng Phục Vụ trong các cuộc gặp gỡ của Anh tới những Hội Đồng Chủ Tịch. Điều đáng ghi nhận là vào ngày 21.12, đã diễn ra nghi thức khánh thành Thính phòng rộng lớn của Đại học “Antonianum” được hoàn toàn tân trang lại. Anh Tổng Phục Vụ và Ban Tổng Cố Vấn bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả những người đã giúp thực hiện công việc này.

Nhân dịp này, Anh Tổng Phục Vụ, Ban Tổng Cố Vấn và Huynh đệ đoàn Nhà Trung Ương cầu chúc tất cả anh em trong Dòng và tất cả “các độc giả” của chúng ta một Lễ Giáng Sinh vui tươi, tràn đầy bình an và thiện hảo của Chúa.

*Nhân danh Ban Tổng Cố Vấn
Anh Aidan McGrath ofm
Tổng Thư ký*



Tin Nhà



Tin Thủ Đức

Tạ ơn cuối năm

Phêrô Trần Ngọc Niên

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2009 vừa qua, cộng đoàn Thủ Đức đã tổ chức giờ chầu tạ ơn Chúa cuối năm do lớp khấn 2005 đảm trách. Người viết xin được đơn sơ chia sẻ với anh chị em.

Lời dẫn

*“Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi,
hồn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn”.*

Kính thưa cộng đoàn, cuộc sống hôm nay với biết bao tất bật lo toan làm cho con người mệt mỏi cả tinh thần lẫn thể xác. Thế nhưng liệu thuốc để giúp con người vượt qua những trở ngại đó, chỉ có thể là “ấn mình bên Đấng là sức mạnh của mọi sức mạnh”. Chúng ta biết rằng chúng ta đang sống trong những giờ phút cuối cùng của năm cũ, với những buồn vui lẫn lộn. Tuy vậy, tin vào một Thiên Chúa tốt lành và tình yêu của Người miên man vạn đại, trong giờ chầu tối hôm nay với chủ đề “Dâng Trả Mọi Điều Tốt Lành Cho Thiên Chúa”, chúng ta hãy cùng nhau dâng lời cảm tạ Chúa ngay trong giờ phút linh thiêng này, vì Người đã yêu thương, đã gìn giữ Giáo hội và Đất nước Việt Nam thân yêu, Hội dòng và Tỉnh dòng, Cộng đoàn và cá nhân mỗi người trong suốt một năm vừa qua trong an bình và hạnh phúc.

Suy niệm Lời Chúa (1Tx 5, 12-18)

Trong lịch sử, dân Ít-ra-en đã hát lên lời tạ ơn vào mỗi dịp đại lễ Vượt Qua, kể lại tất cả những kỳ công của Thiên Chúa từ lúc tạo dựng trời đất cho đến khi Người ra tay cứu độ dân Người và ngày ngày vẫn chăm sóc họ. Mỗi lần nhắc lại một kỳ công Thiên Chúa thực hiện, họ hát đáp với một điệp khúc đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: Vì tình yêu của Người miên man vạn đại! (cf. Tv 136).

Kính thưa cộng đoàn, thiết nghĩ trong giờ phút linh thiêng này, sẽ ý nghĩa biết bao nếu

chúng ta cũng hát lên những lời tạ ơn mà xưa kia dân Ít-ra-en đã từng hát! Bởi lẽ, tạ ơn là thái độ căn bản của người Kitô hữu đối với Thiên Chúa, vì tất cả những gì con người có đều là hồng ân Thiên Chúa ban. Thế nhưng nhiều khi trong cuộc sống, con người thường quên đi những ân huệ đã từng được lãnh nhận, như câu chuyện trong Tin Mừng về 9 người phong hủi được Chúa chữa lành; và hơn nữa, để luôn mãi sống tâm tình tạ ơn và phó thác vào Thiên Chúa như người ngoại đạo xứ Samari quả thật không dễ chút nào!

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, khi suy gẫm về thời gian quá khứ và trong hiện tại, một đàng chúng con cảm nhận được vô vàn hồng ân của Thiên Chúa đã ban cho Đất nước và Giáo hội Việt Nam, cho Hội dòng và Tỉnh dòng, cho Cộng đoàn và cá nhân mỗi người chúng con; nhưng đàng khác, chúng con cũng nhận ra những tội lỗi và yếu đuối đã làm chúng con xa rời tình yêu của Người. Dù biết rằng tội phạm của chúng con làm mất lòng Chúa, nhưng với sức con người, chúng con không thể thoát ra được vòng xoáy thế tục đang từng giây phút cuốn hút lấy chúng con và khiến chúng con bằng lòng với việc chạy theo tìm kiếm những tiện nghi vật chất và danh vọng hão huyền. Chúng con cảm nhận rằng: biết sống tạ ơn khi vui đã không dễ, mà biết tạ ơn trong thử thách và khó khăn hàng ngày lại càng khó hơn. Chính vì thế, lời của thánh Phaolô nhắn nhủ với tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca xưa kia cũng đang nhắn nhủ với mỗi người chúng con. Đó là: *“Anh em hãy vui mừng luôn mãi và cầu nguyện không*

ngừng. Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu.” (1 Tx 5, 16-18).

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con xin phó thác những gì đã qua và đón nhận thời gian năm mới như là ân sủng nhưng không của Chúa. Chúng con muốn đến với Chúa trước tiên, bởi ý thức rằng: Chúa chính là chủ tể của trời đất và của mọi đời sống, đời sống của mỗi người, của mỗi cộng đoàn cũng như tất cả cộng đồng nhân loại. Chính Chúa gìn giữ tất cả trong thời gian và dẫn dắt tất cả bằng tình yêu toàn năng và quan phòng của Chúa. Vì thế, tất cả chúng con giờ đây hướng nhìn lên Chúa và xin dâng về Chúa một năm đã qua và cả năm mới sắp đến. Xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng con trong giờ cầu thánh thiện này, hầu chúng con có thể ngợi ca, cảm tạ Chúa cho xứng.

Quả thật, một năm qua Chúa đã thương ban cho chúng con được bình yên. Tuy nhiên, chúng con xin dâng lên Chúa Đất nước Việt nam thân yêu với hơn 86 triệu dân mà trong số đó, có nhiều người đang cam chịu những bất công, áp bức và họ không biết kêu cứu cùng ai; những anh chị em đang hằng ngày phải trải nghiệm cảnh lầm than, khốn khổ do nghèo đói, thất nghiệp và do những thiên tai; những anh chị em phải rời bỏ quê hương, gia đình, làng xóm thân thương của mình để ra đi tìm kế sinh nhai tại các thành phố lớn với biết bao là khó khăn, cạm bẫy, nhân phẩm bị xem thường và sức lao động bị bóc lột một cách không thương tiếc ... Điều mà thánh Phaolô viết gởi cho tín hữu Cô-rin-tô vẫn còn thích hợp cho thời đại của chúng con hôm nay, đó là hãy dâng tất cả lên Chúa là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an những kẻ khốn cùng trong mọi cơn gian nan thử thách này.

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con xin tạ ơn Chúa vì ân huệ Chúa đã thương ban cho Giáo hội Việt Nam được vững mạnh trong đức tin và tiến triển trong đức mến; đặc biệt năm nay, Chúa còn ban cho Giáo hội Việt Nam còn có cơ hội long trọng khai mạc năm thánh mừng 350 năm thành lập hai Đại diện Tông Toà Đàng Ngoài và Đàng Trong và 50 năm thiết lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam. Chúng con xin hết lòng tạ ơn Chúa. Tuy nhiên, chúng con cũng hiểu rằng: Chúa muốn Giáo hội chúng con phải là một Giáo hội của người nghèo và vì người nghèo. Chúng con luôn bị giằng co giữa sự im lặng và lên tiếng. Nếu chọn nói như các vị ngôn sứ xưa

kia, thì sớm muộn gì chúng con cũng sẽ phải chấp nhận sẽ chia sẻ phận của các chứng nhân trong quá khứ và của một số người đấu tranh cho tự do ngôn luận, cho sự thật và công lý là các chứng nhân thời hiện tại; còn nếu chọn im lặng, thì đúng là chúng con chưa làm tròn trách nhiệm ngôn sứ, là kẻ phải làm cho mọi người nhận biết Công Lý của Thiên Chúa như I-sai-a đã nói: *“Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ, là người Ta tuyển chọn và hết lòng quý mến, Ta cho thần khí của Ta ngự trên người; người sẽ làm sáng tỏ công lý trước muôn dân”* (Is 42, 1-4). Lạy Chúa, Chúa không muốn có sự bất công, Chúa cũng chẳng muốn có cảnh đàn áp. Chúng con xin phó dâng lên Chúa những mối bận tâm này và xin Chúa an ủi, đỡ nâng những ai đang ưu sầu phiền muộn vì Danh Thánh Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con cũng xin tạ ơn Chúa vì Tổng Tu Nghị lần thứ 187 của Hội đồng. Có thể nói đây là một biến cố quan trọng và đây ý nghĩa khi Tổng Tu Nghị được cử hành trong năm kỷ niệm bát bách chu niên ngày lối sống Phan sinh được Đức giáo hoàng In-nô-xen-xi-ô phê chuẩn. Cho đến hôm nay, lối sống Phan sinh vẫn còn là một dấu chỉ hùng hồn về sức mạnh phong phú của dự phóng đời sống của thánh Phan-xi-cô. Trong Tổng Tu Nghị, Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho anh em chúng con nhận ra sứ vụ ở giữa muôn dân và đến với muôn dân. Sứ vụ này đòi hỏi Anh Em Hèn Mọn phải thấp nhập vào thực tế và chia sẻ cuộc sống của các dân tộc trong tất cả tình trạng phức tạp để loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa, Ngôi Lời- người hèn mọn đầu tiên đã mặc lấy xác phàm và đi vào trong một giai đoạn lịch sử, sống trong một xã hội và một nền văn hoá cụ thể, nhờ đó chia sẻ trọn vẹn thân phận con người, ngoại trừ tội lỗi (Pl 2, 7-8). Tuy nhiên, để sống sứ vụ mới này sao cho phù hợp với bối cảnh xã hội, văn hoá, chính trị ở Việt nam, xin Chúa giúp sức cho mỗi chúng con đây biết chuyên cần cầu nguyện và tiếp xúc mật thiết với Chúa hơn trong nhịp sống hằng ngày, để sẵn sàng hiến thân cho những cơn khát của con người thời đại hôm nay.

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con cũng xin tạ ơn Chúa đã thương ban cho Tỉnh dòng có thêm nhiều người trẻ đến chia sẻ lối sống Phan sinh, và mạnh dạn hiến thân bằng hành vi tuân giữ ba Lời khuyên Phúc Âm. Năm nay, Tỉnh dòng chúng con có thêm 6 anh tuyên khấn lần đầu, 10 anh tuyên khấn trọng thể, và 4 anh vừa

mới lãnh chức phó tế. Đặc biệt, trong năm vừa qua, Tình dòng chúng con đã cử hành long trọng Năm thánh Phan sinh trên khắp miền Đất nước. Đây là thời điểm thích hợp nhất để nhắc nhớ mỗi Anh Em Hèn Mọn ý thức hơn về hồng ân Thiên Chúa ban, và cố gắng đáp trả bằng tình yêu trong việc dâng trả mọi điều tốt lành cho Thiên Chúa như chính thánh Phanxicô đã nói trong Luật không sắc chỉ rằng: “Chúng ta hãy dâng trả mọi sự tốt lành về cho Thiên Chúa, Thiên Chúa Tối Cao và Chí Tôn. Chúng ta hãy biết rằng mọi sự tốt lành là của Chúa và hãy tạ ơn Người về mọi sự” (Lksc 17,17).

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con cũng xin tạ ơn Chúa, vì Chúa đã ban sức khoẻ và bình an cho quý cha quý thầy trong cộng đoàn Thủ Đức trong suốt một năm qua. Mặc dù, cũng có lúc ốm đau, bệnh tật, nhưng giờ phút này chúng con nhận thấy các ngài đều an vui thư thái và cùng hiệp thông trong giờ kinh, thánh lễ hằng ngày. Chúng con cũng xin cảm tạ Chúa vì mọi sinh hoạt trong cộng đoàn đang tiến triển tốt đẹp, và mọi thành viên trong cộng đoàn đang cố

gắng đáp trả lời mời gọi yêu thương của Chúa để phục vụ trong trách nhiệm và chức vụ của mình. Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con cũng xin tạ ơn Chúa vì Học viện này, vì gia đình ruột thịt và gia đình thiêng liêng của chúng con là Dòng Anh Em Hèn Mọn, mà chúng con được tháp nhập vào để phụng sự Chúa và ra đi ở giữa dân Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, một năm mới đang mở ra trước mắt chúng con và một chặng đường mới Chúa lại tiếp tục mời gọi tất cả chúng con tiến bước. Khó khăn không bao giờ thiếu cho chúng con, nhưng Chúa nói: “Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ!” (Mt 14, 27). Vì thế, giờ phút này, chúng con cũng muốn bắt chước thánh Phêrô và các môn đệ xưa kia thưa lên với Chúa: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời” (Ga 6, 68); và như hai môn đệ làng Emmau, chúng con thưa lên với Chúa: Mời Chúa ở lại với chúng con, vì trời đã xế chiều, và đường lại còn rất xa ... (cf. Lc 24, 29).

TIN CẦU ÔNG LÃNH

Nhân dịp Năm 2010 vừa đến, anh em CÔL kính chúc Anh Chị Em xa gần dồi dào sức khỏe, bình an và hạnh phúc. Anh em chúng tôi xin góp một “chút” tin tức cho số báo đầu năm mới này.

Chưa đến Giáng Sinh nhưng đã nghe nhạc Noel vang lên khắp các con đường chính trong thành phố. Và khi hoàng hôn xuống, các phố chính càng rực rỡ hơn với ánh sáng của các ngọn đèn, làm cho các hình ảnh trang trí và các hang đá Bê lem trở nên lung lẫy hơn. Đó là công sức của những người công nhân đã miệt mài chuẩn bị để giúp cho cả thành phố đón mừng Lễ Chúa Giáng Sinh và Năm Mới.

Hòa cùng với bầu khí đó, anh em trong cộng đoàn cùng với giáo dân trong giáo xứ đã có sự chuẩn bị bên trong tâm hồn như tinh tâm Mùa vọng, tham gia những ngày cao điểm trong Năm thánh của giáo phận cũng như của giáo xứ... Có nhiều anh chị giáo dân thấy tham dự ba ngày tinh tâm của giáo xứ chưa đủ, nên họ tìm đến các giáo xứ khác tham dự thêm, để chuẩn bị đón Chúa Giáng Sinh một cách kỹ lưỡng hơn. Đó cũng là một việc làm đáng trân trọng nhằm giúp cho những người chung quanh ý thức hơn trong



việc chuẩn bị tâm hồn để mừng biến cố Giáng Sinh. Mặt khác, tất cả mọi người lại cùng nhau chuẩn bị hình thức bên ngoài như: tập hoạt

cảnh, trang trí khuôn viên nhà thờ, máng cô, treo đèn.... Mỗi người đều mong muốn có một đêm Vọng Giáng Sinh bình an và đem nhiều niềm vui đến cho mọi người.



Thời khắc đó đã đến, số người tham dự trong đêm vọng giáng sinh năm nay nhiều hơn năm ngoái. Ngay cả bên Cù Lao Kiêu cũng thế. Khi Cha Minh đến thì thấy chưa có ai, mà giờ lễ thì đã gần tới. Một bà giáo dân bèn giật chuông liên hồi để kêu gọi mọi người đến tham dự. Cha Minh ví như là một phép lạ vì sau khi tiếng chuông vừa dứt thì mọi người lần lượt kéo đến (hầu hết là những người từ các nơi khác). Trở lại với giáo xứ CÔL, những người đi trễ không có chỗ ngồi và đành chấp nhận đứng để tham

dự. Đêm vọng Giáng Sinh đã diễn ra tốt đẹp. Niềm vui và hạnh phúc được đón mừng Con Thiên Chúa giáng sinh đã hiện rõ trên khuôn mặt rạng rỡ của mỗi người. “VINH DANH THIÊN CHÚA TRÊN TRỜI, BÌNH AN DƯỚI THẾ CHO LOÀI NGƯỜI CHÚA THƯƠNG”.

Sau đây xin gửi đến Anh Chị Em một vài hình ảnh trong đêm Vọng Giáng Sinh:



Các công việc của cộng đoàn “vẫn như cũ” nên không có gì để chia sẻ thêm. Kính chúc Anh Chị Em luôn được tràn đầy hồng ân của Thiên Chúa.

NHỮNG “VÌ SAO” NOEL

Vy Vy Em

*Có những vì sao trên trời
Đêm về lấp lánh tô đời đẹp xinh.
Lại có vì sao trong mình
Nhớ lên thắc mắc hỏi mình: Vì sao ?
Ôi Vì Sao, Vì sao !*

Sau gần chục lần đón Noel ở miền Sài thành hoa lệ, tâm trí tôi như đã quá quen với những Vì sao và “vì sao ?” ở đó. Năm nay, có dịp đón một mùa Noel ở miền đất dân dã Khánh Hòa, chẳng lạ chi khi hồn tôi bỗng dung như biển dậy sóng. Những con sóng lấp lánh những vì sao. Ôi vì sao ! Vì sao ?

Vì sao thứ nhất: vì sao lạ. Lạ thật đấy. Là người Việt, sống vào giai đoạn đỉnh của toàn cầu hóa, thế giới như một ngôi nhà chung bao trùm lên mọi ngõ ngách, mọi cộng đồng dân cư trên khắp hành tinh này rồi. Vậy mà ở đây, vùng duyên hải miền trung này, vùng đất cạp theo quốc lộ 1A nối liền nam bắc, ngày đêm không ngớt những chuyến xe qua lại mang theo những sản phẩm của “toàn cầu hóa”, dường như cái

bóng của ngôi nhà chung ấy vẫn còn xa xôi đâu đó. Đứng ra dấu vết của nó cũng



hiện diện trong khá nhiều lãnh vực sống của người dân đây rồi, nhưng xem ra vẫn còn những mảng nó chưa hề. Tất một lời: tình trạng vẫn còn “dzin”! Đối với tôi, đó là những điều lạ, những Vì Sao lạ. Lạ thật, nhiều nhà vẫn chưa hề có tivi, cassette, điện thoại! Lắm nhà còn ẩn mình dưới cái “tổ nóng”. (căn nhà nhỏ-hẹp-thấp với mấy tấm tôn sơ sài). Tôi gọi là “tổ nóng”, chứ không phải là “nóng tổ ...” đâu nha. Và kia, có nhà còn dùng đèn dầu để thắp sáng! Vừa đưa ra một câu biểu lộ sự cảm thông, tôi bị phản pháo ngay bằng một câu rất “lạ”: “Thầy coi, bây giờ những tay đại gia mới xài đèn dầu. Nhà tôi cũng xài. Vậy nên tôi cũng đâu có thua gì họ!”

Ha ha ha !!! Lạ thật ! Lạ không phải vì cái logic ngô ngô của người nói, mà lạ vì kiểu nói của ông ta. Lời nói của một vì sao sáng, một vì sao lạ, vì sao mang đậm chất Tin Mừng: nghèo mà vui, mà hạnh phúc! Những vì sao mang bóng dáng Giêsu! Những vì sao loan báo về Giêsu!

Vì sao thứ hai: vì sao quen. “Noel ở đâu cũng thế!” hay “Noel năm nào cũng thế !”. Hẳn là chúng ta cũng đã từng nghe những phát biểu đại loại như vậy. Nghe riết rồi quen. Quen đến độ chẳng buồn thắc mắc: “vì sao?”. Có những kiểu hang đá chưa khởi công, người ta đã đoán chắc được tác phẩm ấy sẽ như thế nào rồi. Đẹp ? Không đẹp ? Cũng vậy ! Rồi khung cảnh trang trí, những kiểu cắm hoa, những câu chủ đề, những kiểu đèn ngôi sao, ... kể cả những chương trình phụng vụ của Đêm Thánh nữa. Tất cả đều: “cũng vậy”!

Đó là phản ứng của không ít người mà tôi có dịp hỏi về cảm nhận Giáng Sinh, ngay chón Sài thành rộn ràng huyền ảo. Riêng ở đây, mọi sự dường như ngược lại. Phải chăng vì là lần đầu tôi đón Giáng Sinh ở đây, nên chưa thể thốt lên câu “cũng vậy” được ? Phải đợi đến vài mùa Giáng Sinh nữa chẳng ? Còn bây giờ là câu trả lời của những người trong cuộc, những người bản địa (luong có, giáo có). Hầu hết đều cảm nhận rằng: ‘có lạ’, ‘có mới’! Vậy ra,

*Lạ quen hệ tại lòng người,
Biết nhìn mới lạ ắt thời bớt quen.*

Vì sao thứ ba: vì sao mất ? Cái gì mất ? Vì sao mất ? Chuyện về dàn Amply của nhà thờ Cư Thịnh. Chỉ một sơ suất dường như duy nhất trong năm. Vậy mà ... ! Số là đêm 22.12 vừa qua, sau khi tập hoạt cảnh Giáng Sinh (lúc đó đã gần 21 giờ rồi), nghĩ rằng sớm mai sẽ có lễ (4 giờ 30) nên thôi khỏi khóa tủ lại làm chi. Vậy đấy. Chỉ cách có mấy tiếng đồng hồ, tưởng rằng không sao, ai ngờ “có sao”: sao ăn trộm ! Không biết loại nghề “bóng đen” này có bao nhiêu chiêu, chứ đối với vụ trộm này thì quả là độc chiêu. Chiêu của những siêu sao. Xin kể sơ cho bà con thưởng thức nhé. Theo suy đoán của nhóm điều tra thì băng trộm có ít là 2 người. Chúng tận dụng những gì sẵn có để chuẩn bị cho ngày lễ: một dải vải làm cờ xí và một chiếc thang tre. Chúng dùng thang leo lên mái nhà

thờ, gỡ ngói, dùng tấm vải cờ làm dây đu, tuột xuống gác đàn, rồi hân hoan tiến lên cung thánh. Trong thâm tâm chúng muốn cuồn cuộn hương, nhưng không ngờ tất cả đã bị dính với khối gỗ quá nặng. Bó tay! Đảo mắt sang bục Amply. Ôi cửa mở toang. Quá đã! Công đoạn cuối cùng quá dễ Thế đấy. Câu hỏi “vì sao mất?” hẳn quý vị đã rõ. Còn chuyện “liệu có tìm lại được chẳng ?” vẫn chỉ là chút hy vọng mong manh. Cửa mất ai mà không tiếc. Đồng tiền nổi liền khúc ruột mà. Riêng tôi, tôi tiếc cho những vì sao, những siêu sao đang tự đánh mất mình bằng hành vi bất chính. Vụ trộm còn cho tôi thêm một bài học thiêng liêng rất bổ ích: Chúa đến như kẻ trộm. Coi chừng đây !

Vì sao thứ tư: vì sao tìm lại được. Đó là những con người. Những tâm hồn. Những vì sao. Họ muốn tìm lại đường ngay nẻo chính, đã cùng nhau làm một cuộc “trở về” rầm rộ trong buổi cử hành nghi thức Hòa Giải nơi giáo xứ vào chiều tối mùng 7 tháng 12. Nghĩ cũng lạ. Bình thường người ta đi lễ đầu có đông như vậy ? Phải chăng bí tích Giải Tội hấp dẫn hơn bí tích Thánh Thể ? Thôi, bỏ qua những thắc mắc ấy để đi đến kết luận. Mỗi người là một vì sao. Mỗi giáo dân là một vì sao. Những vì sao độc nhất vô nhị ! Cứ cho rằng họ là những vì sao lạc lối thì nay đã tìm lại được. Nhờ bí tích Hòa Giải, họ tìm lại được sự bình an, sự trong trắng của tâm hồn. Họ muốn và đã được giao hòa lại với Thiên Chúa và với tha nhân, sẵn sàng lãnh nhận hồng ân cứu chuộc do Ngôi Lời Giáng Sinh mang lại. Ước chi đó là ý thức của họ và cũng là của chúng ta, mỗi khi đến với bí tích Hòa Giải.

Vì sao thứ...2010: vì sao mai. Năm nay tôi không nhận được nhiều thiệp, quà Giáng Sinh và Năm Mới. Có lẽ vì mới chuyển chỗ chẳng? Hay vì mình không gửi đi lấy gì nhận lại ? Thế nên những gì tôi nhận được trong Mùa Noel này lại ý nghĩa và gây ấn tượng rất sâu đậm nơi tôi. Đó là một hộp quà gồm có: một cái kéo, một cái chổi nhựa, một con cá nhựa và một phong thư có 100.000đ. Tôi cứ thắc mắc hoài về ý nghĩa của những vật dụng này. Cuối cùng, tôi đã có những câu trả lời cho riêng mình. Không biết có đúng với ý của người trao tặng ?



Cầm tờ bạc trong tay, tôi nghĩ ngay đến những người nghèo mà tôi từng gặp. Tiếc rằng lúc này tôi không gặp được họ, nên cứ để đó. Liệu rằng khi gặp lại họ, tôi có còn đồng nào để sẻ chia? Cái kéo gợi lên trong tôi hành động “cắt tia”. Chúa nói: “*Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái thì Người chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái thì Người cắt tia cho nó sinh nhiều hoa trái hơn*” (Ga 15, 1-4tt). Cái kéo làm tôi ý thức tình trạng sống của mình và tự nhủ: Phải là cành nho sinh trái và phải chấp

nhận để Chúa và người khác cắt tia thêm nữa, hầu có thể sinh nhiều hoa trái hơn. Cầm con cá nhựa với cặp mắt lồi có gắn lò xo, tôi đọc thấy nghị lực bên trong của nó. Nó đang cố hết sức để sống, để bơi tới đích điểm. Nghĩ về mình, tôi tự nhủ, là một Kitô hữu, hơn nữa là một tu sĩ Phan Sinh, đời tôi phải nên như con cá? Tôi phải là một con cá cửu khôi, dám lội ngược dòng đời để vươn tới nguồn Chân Thiện Mỹ. Liệu rằng ước muốn và thực hành có cùng sánh bước bên nhau? Cái chổi nhựa làm tôi nhớ ngay bài hát “những chiếc mạng nhện” của nhạc sĩ Xuân Thảo, dựa theo bài thơ cùng tên của Nguyễn Tầm Thường. Rồi tôi chỉ tập trung vào chức năng của cái chổi. Chổi là dụng cụ dùng để quét dọn, để làm sạch. Chiếc chổi nhựa nhỏ nhắn với những sợi ly ty không tiện để quét nhà, nhưng rất hợp để quét bàn, ghế, tủ sách, máy móc... Tôi treo nó bên góc bàn làm việc để tự nhắc nhở bản thân rằng:

*Hãy năng quét sạch tâm hồn
Khỏi muôn tội lỗi, sai lầm, đam mê
Quét luôn những “bụi” ly ty
Để hoài tỏa sáng như vì sao mai.*

TIN ĐẤT SÉT

Anh em Đất Sét xin chào các anh em xa gần.

Nhà Đất Sét xin chia sẻ một vài tin tức. Anh Lý vừa xây xong một cái hồ nước (khoảng 15 khối nước) và nối hàng rào phía sau nhà bếp cộng đoàn ra thêm vài mét. Vì thế, khuôn viên cộng đoàn có phần rộng rãi hơn. Hơn nữa, môi trường cộng đoàn có rất nhiều màu xanh của bông hoa, bonsai và vui nhộn với tiếng chim hót, cá kiểng bơi lội, nhờ bàn tay khéo léo của các anh Hải, Mỹ và Lý.

Năm nay, giáo dân Đất Sét cùng với anh em Phan sinh đón mừng Giáng Sinh vui vẻ và phấn khởi hơn năm ngoái, vì khí hậu nắng ấm, ít lạnh. Hang đá trong ngoài nhà thờ cũng như việc trang trí cho ngày lễ cũng xinh đẹp hơn. Giáo dân đua nhau làm hang đá cho gia đình mình, vì thế không khí Giáng Sinh vui nhộn hơn.

Đối với bà con công giáo, hoạt cảnh và thánh lễ đêm Vọng Giáng Sinh diễn ra trong bầu khí

trang trọng và thánh thiện; nhưng về phía bà con bên lương, lễ đêm ấy cũng là lễ hội cho mọi người, bà con cả lương lẫn giáo đều kéo đến tham dự rất đông, ngồi chật kín bên trong nhà thờ và đứng tràn ra các hành lang.

Các em thiếu nhi có một buổi văn nghệ mừng Giáng Sinh hoành tráng hơn năm ngoái. Vì cây cầu Đất Sét không bị nước ngập, nên các em và người lớn tham dự đông đủ, cha mẹ cũng không bỏ lỡ cơ hội bông bế các em bé đến nhà thờ để xem. Mỗi lớp giáo lý biểu diễn 2 tiết mục, đan xen giữa các tiết mục có số xô trúng thưởng. Các tiết mục biểu diễn khá hấp dẫn, vui nhộn, nhất là màn nhảy hiphop làm khán giả cười đau cả bụng. Kết thúc buổi văn nghệ, mỗi em nhỏ, không phân biệt lương giáo, đều có một phần quà cầm tay do ông già Noel Hải trao tặng, trước khi phân khởi ra về.

Người đưa tin

CHỊ NƯỚC GHÉ THĂM

Anh em Đồng Dài mến chào anh em gần xa và toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh với bình an và tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi. Nguyên xin Người ban cho anh chị em một năm mới an lành và dồi dào ân sủng.

Đến hẹn lại lên, anh em Đồng Dài xin chia sẻ vài “tin” nhưng không “tức” về sinh hoạt gần đây của cộng đoàn, cũng như hiệp thông với sinh hoạt của anh chị em.

Về tình hình sức khoẻ, tạ ơn Chúa, nhìn chung anh em vẫn hoạt động tốt. Nhờ đọc tin trên mạng và được người khác mách bảo, 4 anh em trong cộng đoàn đang thử dùng dầu dừa để biết thêm công dụng chữa bệnh của loại dầu này. Với dầu dừa, hi vọng anh em Đồng Dài sẽ luôn mạnh khoẻ để phục vụ tốt hơn.

Đức Thượng Phụ (Ama Ngọc) của chúng tôi dường như năng động hơn trước. Do đường lên hai làng Sơn Thái và Liên Sang đang trong tiến trình nâng cấp nên rất khó đi, bụi bặm khi trời nắng, lầy lội, trơn trượt khi mưa về, nhưng anh vẫn hăng hái lên đường, nhường lại các làng gần và dễ đi cho anh em trẻ. Có lẽ vì đề phòng “trống” bể nên hơn 1 một tháng nay anh áp dụng câu “sáng ăn như hoàng tử, trưa ăn vừa và tối ăn cho người ta”.

Câu “càng già càng dai” thật đúng với vị niên trưởng của cộng đoàn, thầy Noel. Thầy không chỉ “dai” về sức khoẻ mà cả trí nhớ. Thầy vẫn phụ trách “nồi cơm” của cộng đoàn và còn tặng gia sản xuất trái cây, nào là thanh long, bưởi, đu



đu, cóc, sơ ri... Tuy bước vào thời “hoàng hôn” nhưng các biến cố thời “hoàng kim” thì thầy kể vanh vách, và theo lời thầy thì “không bao giờ quên”.

Anh Dám vẫn hăng say với công tác mục vụ. Trong năm nay, anh sẽ cố gắng thực hiện vài dự án được xem là lớn như xây nhà nguyện cho họ biệt lập Diên Tân, giúp bà con nghèo tăng gia sản xuất trồng chanh dây... Với sự nhiệt thành, năng động của anh, hi vọng các dự án sẽ đạt kết quả như Chúa mong muốn. Và trong năm thánh 2010 này, ơn lành đặc biệt dành cho giáo xứ Đồng Dài khi Đức Cha giáo phận chọn nhà thờ Đồng Dài làm nơi hành hương cho vùng Diên Khánh. Vì vậy anh Dám đang xúc tiến việc sơn sửa lại nhà thờ cũng như chuẩn bị khuôn viên để mừng 50 năm xây dựng vừa để tiếp đón các nhóm hành hương.

Anh quản lý thì có chút vấn đề với cái chân phải. Sau 2 tuần nghỉ phép, bỗng nhiên bệnh gút nơi chân anh trở chứng và phải mổ. Sau đó anh nghỉ lại Thủ Đức để theo dõi. Nay anh đã trở về với anh em và lấy lại phong độ. Giờ anh không còn phải sống chung với “cục u” nơi chân nữa và vết mổ đã lành hẳn nên trông thâm mỹ hơn nhiều.

Anh Thế, tuy mới về nhưng làm cho bộ mặt cộng đoàn thay đổi nhiều, về cả số lượng lẫn chất lượng. Anh đã giúp trẻ hoá cộng đoàn về độ tuổi trung bình và cả về tinh thần. Sau ngày 12/12 anh chịu chức phó tế, nay trong cộng đoàn có 2 cha rưỡi và 3 thầy rưỡi, tổng cộng vẫn là 6. Anh đã bắt đầu thi hành thừa tác vụ của mình với việc mở tay ban Bí Tích Rửa Tội cho một số anh chị em dân tộc cũng như chứng hôn, mở miệng với việc giảng lễ, châu Thánh Thể.

Có lẽ biến cố đáng chú ý nhất trong những tháng qua là vào đêm 03/11 chị Nước viếng thăm tạo nên trận “Tiểu Hồng Thủy” lớn nhất trong 50 năm qua. Chị bắt ngờ ghé thăm từ 7h tối đến 4h sáng, và anh em cảm nghiệm lời Chúa nói thật đúng, “chẳng ai biết giờ nào”. Cũng may đồ đạc anh em không nhiều và nhẹ nhàng nên việc di chuyển được mau mắn. Chị lần đầu tiên viếng nhà thờ kể từ khi được xây cất cách đây 50 năm, thăm tất cả các phòng bên dãy nhà dành cho anh chị em dân tộc, phòng Ama, 3 phòng bên cộng đoàn, chỉ có nhà xứ là không có vết chân chị. Cộng đoàn thiệt hại không đáng kể, 2 con gà trống về trời, bể 1 cái thau, thầy Noel thất lạc 2 đôi dép (3 ngày sau tìm lại được); phần dành cho anh chị em dân tộc thì ướt 2 bao gạo và phần lớn quần áo cũ. Tối đó

anh em chờ chị Nước ra về là tranh thủ quét bùn, sáng ngày thì xếp lại đồ dùng trong nhà, ra vườn tìm đồ thất lạc, phơi quần áo mà người ta cho anh chị em dân tộc... Trước khi đi, Chị Nước cũng không quên tặng quà là chất phù sa. Hi vọng đất đai và cây cối sẽ tươi tốt với quà tặng của chị.

Bà con thì thiệt hại nhiều. Có người sập tường, trôi nhà, heo, gà, vịt... Nặng nhất là cầu Phú Cốc, bắc qua sông Cái nối liền Đồng Dài với thế giới bên ngoài, bị sập, do đó việc lưu thông trở nên khó khăn. Giờ đây thay vì 1km thì phải chạy vòng hơn 20km, mà đường cũng khó đi hơn. Sinh hoạt thường ngày, công việc làm ăn của bà con và các em đi học gặp nhiều trắc trở. Con đi học bố mẹ cũng đi để chờ và đón con. Mất công, mất của mà lại nguy hiểm. Cái khó lớn cái khôn. Khởi xướng từ cha xứ, cộng đoàn nhất trí dùng xe Ama, thường chở anh chị em dân tộc đi lễ vào ngày Chúa Nhật, làm xe bus đưa rước học sinh (không kể lương giáo) với giá khó nghèo (cả đi và về chỉ 5000), đến nỗi cha xứ phải bù lỗ; và anh Thê hi sinh “sống lang thang trên từng cây số” để “làm lo”. Có lẽ đó là cơ hội Chúa trao để anh em phục vụ người nghèo và truyền giáo. Nhờ vậy, tinh thần Phan Sinh phần nào được giới thiệu cho nhiều người hơn.

“Tiếng vang đã dội khắp vùng trời”. Bà con cảm kích. Chính quyền biết ơn. Các em bên lương có dịp đến nhà thờ vì phải tập trung để đi xe... Nhìn chung “mọi sự đều sinh ích cho những ai yêu mến Người”. “Xe bus nhà thờ” hoạt động được 7 tuần thì chính quyền tìm được xe bus chuyên nghiệp. Tạ ơn Chúa, mọi chuyện đều tốt đẹp. Anh em thờ phào nhẹ nhõm vì mỗi lần xe chuyển bánh là mỗi lần cha xứ dâng lời cầu nguyện và mời gọi giáo dân cầu nguyện cho các em đi học bình an. Chỉ tiếc cho anh Thê là vì các em quá quý mến anh mà nay lại không được “đi học” cùng, “tiệc nuôi cho một thời đã

qua”, với lại anh không còn thường xuyên được thưởng thức món bánh mì khoai khoai nữa.

Thời gian gần đây, vì muốn nâng cao chất lượng đời sống đức tin của anh chị em dân tộc nên Ama Ngọc mời gọi Chúa Nhật mỗi tuần tất cả anh chị em xuống tham dự thánh lễ, thay vì mỗi nhóm xuống 1 tuần. Cầu sập nên việc đón anh chị em dân tộc và họ tự xuống đi lễ gặp khó khăn. Trước đây, mỗi tuần đón 1 nhóm, nay chỉ còn đón nhóm Khánh Bình, Khánh Hiệp vào Chúa Nhật đầu tháng. Nhưng nhờ vậy mà chất lượng đời sống đức tin của anh chị em được nâng cao, trong khi số lượng cũng không giảm. Họ ý thức hơn về tầm quan trọng của Thánh Lễ Chúa Nhật. Và mùa Giáng Sinh năm nay, anh chị em dân tộc có niềm vui và vinh hạnh lớn khi được chính Đức Cha giáo phận Giuse Võ Đức Minh chủ tế thánh lễ Vọng Giáng Sinh tại mảnh đất trước đây của Đức Cha Nho, gần ngã Ba Sông Cầu, Khánh Vĩnh, và rửa tội cho hơn 200 anh chị em, trong đó có gần 100 người được ngài ban Bí Tích Thêm Sức. Ngày 25/12, anh chị em lại tập trung về Đồng Dài để tiếp tục tận hưởng niềm vui Chúa Giáng Sinh qua Bí Tích Giải Tội và Thánh Lễ. Trước và sau đó là phần bốc số trúng thưởng và phát quà Giáng Sinh.

Tiếp đà thắng tiến, trong những ngày đầu tiên của năm mới 2010, Ama đã phác thảo một chương trình sinh hoạt cả năm cho anh chị em dân tộc với nhiều đổi mới. Với sự chúc lành của Chúa, hi vọng năm mới với chương trình mới sẽ đem lại nhiều điều mới cho đời sống của bà con. Xin anh em và anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho công việc truyền giáo và phục vụ anh chị em dân tộc vùng Khánh Vĩnh của Tỉnh Dòng được theo ý Chúa.

Mến chào anh em và toàn thể anh chị em đại gia đình Phan Sinh trong bình an và thiện hảo.

Anh em Đồng Dài.

DU SINH – Mùa dẻ rưng

Anh em cộng đoàn Du Sinh kính gửi lời chào Huynh Đệ đến anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh.

Những cơn mưa thưa dần báo hiệu một mùa khô hạn đang đến. Du Sinh vào cuối tháng 11 trời ít mưa nhưng thời tiết trở nên lạnh hơn. Nước hạn hẹp nên cây cối cũng bớt xanh. Rừng dẻ đang mùa cho hạt.

Trong tiết trời se lạnh, cùng với Giáo hội, cộng đoàn tổ chức thánh lễ Chúa Kitô Vua. Lễ Chúa Kitô Vua là bản mạng của Huynh Đệ Đoàn Kitô Vua và cũng là ngày kỷ niệm 30 năm thành lập của Huynh Đệ Đoàn này. Thánh lễ quy tụ khoảng 70 anh chị em trong miền. Cha trợ úy Quốc gia chủ tế thánh lễ trong sự trang nghiêm với nghi thức khấn lại của một số anh

chị em. Sau thánh lễ có bữa cơm thân mật, trong tình huynh đệ ấm áp. Các thành viên giao lưu chia sẻ về đời sống, công việc, đặc biệt là những gương sống chúng ta “Huynh đệ – Hèn mọn” trong đời thường. Mọi người được ấm lên nhờ tính cố kết và tinh thần liên đới chặt chẽ trong đại Gia đình Phan Sinh.

Hiện tại các anh em trong cộng đoàn đều bình an. Chỉ có anh phó giám sư, vì tính chất công việc và tinh thần làm việc không ngơi nghỉ của anh nên thỉnh thoảng bệnh “gout” tái phát khiến anh phải đi khắp khiêng.

Tiêu chí tiết kiệm là chỉ tiêu hàng đầu của anh em trong thời gian vừa qua và hiện tại. Hiện tại cộng đoàn đã tiến hành khoan một giếng nước. Vì mạch nước núi dẫn về đang cạn dần và cụ thể hơn để chủ động trong việc tưới tiêu.

Thời điểm cuối năm là khoảng thời gian bận rộn và tất bật nhất của cộng đoàn. Giáng sinh năm nay tiết trời không lạnh như mọi năm. Nhưng bầu khí đầm ấm và xôm tụ. Công việc làm hàng đa chuẩn bị Giáng sinh do anh em tập sinh đảm trách.

Theo truyền thống tốt đẹp, mỗi năm nhà Mô khoản đãi cộng đoàn một bữa cơm thân mật. Tạo sự liên đới, gắn kết, chia sẻ tốt đẹp giữa cộng đoàn với anh chị em công nhân. Sau bữa cơm có vài tiết mục văn nghệ kèm bốc quà Giáng sinh do Thầy Nhu “Chủ xí” khiến mọi người được những trận cười thỏa thích. Đây là một nét rất riêng và là lối sống “Hèn mọn – Huynh đệ” của anh em giữa những người nghèo (LKsd 9,2)

Đêm canh thức vọng mừng Chúa giáng sinh tổ chức tại giáo xứ Du Sinh. Trong bầu khí tươi vui, ấm cúng mang đậm nét “Phan Sinh”. Ngoài những tiết mục đóng góp của các đoàn thể trong giáo xứ, Anh em tập sinh cũng góp phần hai tiết mục. Một bài hát, một hoạt cảnh diễn lại giáng sinh tại Grecciô. Mục đích như khơi gợi về nguồn gốc và sự ra đời của hang đá mà thánh Phanxicô đã đề xướng. Với vai diễn “xuất thân” và nghệ thuật hóa trang “thời trung cổ” theo “nguồn cội”¹ đã để lại cho người xem chút ít suy tư có lợi. Qua đó làm tăng thêm nét thánh

¹ Tóc để kiểu “Couronne”, đi chân đất.

thiêng cho đêm vọng, đồng thời nói rộng tinh thần Phan Sinh ra môi trường giáo xứ. Sau đó là thánh lễ và một “réveillon” đơn giản, gọn nhẹ nhưng no lòng.

Hậu giáng sinh. Ngày 31-12 các tân áo nâu có một ngày dã ngoại, leo núi Langpiang cùng với các “em hài”² dòng FMM. Đặc biệt chuyên đi còn vinh dự đón tiếp 2 nguyên giám tỉnh của OFM & FMM là cha Khởi và Sr Huyền.

Kinh nghiệm và sức trẻ, cái nào sẽ chiến thắng? Sau những lần “lăn, lê, bò, trườn” thì đúng 12h15’ đoàn leo núi đã có mặt trên đỉnh với độ cao 2169m so với mặt nước biển. Thế là tất cả đều thắng. Hai kỷ lục leo núi được thiết lập. Kỷ lục thứ nhất: Cha Khởi 70 tuổi và kỷ lục thứ hai: Sr Huyền 66 tuổi. Cả hai đã cao niên và nhiều năm sống ở Đà Lạt nhưng chưa có cơ hội chinh phục. Lần này quyết leo một lần rồi sau đó “về nhà cha” cũng mãn nguyện. Đây là điều tuyệt vời chưa từng có bao giờ, theo nhận xét của dân địa phương. Bầy kinh Lạy Cha được cất lên để tạ ơn Chúa vì mọi tạo dựng tốt lành “trường ca tạo vật” và một chặng đường bình an. Chuyến đi nhằm mục đích nối kết những người sống cùng một tinh thần của thánh Phanxicô. Và cũng là dịp để bồi bổ tình mến thọ tạo mà Cha Thánh đã để lại.

Anh em tập sinh vẫn khỏe mạnh, bình an và đang cố gắng dần thân để tìm ý Chúa và hướng đi cho đời mình theo “luật và đời sống anh em hèn mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (L 1,1). Ngoài các giờ thiêng liêng, học tập. Anh em còn chăm sóc vài luống hoa để có thêm thu nhập nhằm phục vụ cho nhu cầu trong đời sống. Bên cạnh, cũng chăm sóc vườn rau xanh – sạch tạm đủ cho cộng đoàn. Xin thêm lời cầu nguyện để chúng con trung tín trong ơn gọi của mình.

Tất cả những sinh hoạt trên tạo cho cộng đoàn thêm rộn ràng vào những ngày cuối năm, như báo hiệu một năm mới bình an đang đến.

Một vài chia sẻ cùng quý anh chị em xa gần. Tất cả như nói lên ngọt ngào tốt đẹp lắm thay anh (chị) em được sống (thông tin) cho nhau.

² Lớp tiền tập dòng FMM.

Tin nhà Thanh Hải

Tết Canh Dần sắp đến, ba anh em nhà Thanh Hải xin kính lời chúc mừng Năm Mới cho Cha Giám Tỉnh, cha Phó Giám Tỉnh, Hội Đồng Tỉnh Dòng, cho các cộng đoàn, Chị em Clara và chị em Dòng FMM, anh chị em Phan Sinh Tại thế và anh em Cựu phan sinh quốc nội quốc ngoại. Xin Chúa ban bình an, sức khỏe và nhiều niềm vui cho tất cả anh chị em.

Cuộc sống của anh em Thanh Hải không có biến cố gì sôi nổi, một cuộc sống rất bình lặng, ngoài những cuộc viếng thăm ngăn ngủi của các anh em trong và ngoài Tỉnh Dòng, như cuộc viếng thăm của hai anh người Pháp và anh giám Tỉnh người Úc.

Tình trạng sức khỏe của anh em:

Anh Phụ trách Camille Trần văn Phúc bị chóng mặt hai lần phải nghỉ dăng lễ tại Nhà Kín mấy ngày, lý do bị mỡ trong máu và men gan cao. Nay anh lại hoạt động bình thường rồi.

Anh Norbert Nguyễn văn Khanh thì vẫn sống chung với lũ, tức là bệnh cũ, sức khỏe yếu, nhưng anh vẫn cố gắng sinh hoạt bình thường như giúp Đại chủng viện, thỉnh thoảng giúp nhà Kín, Dòng Bình Cang, chị em nhà tập FMM và các tu hội chung quanh.

Anh Damiano Đoàn văn Lữ, dờ sống dờ chết với bệnh Tai biên mạch máu não đã hơn ba năm, anh vẫn cố gắng sống bình thường với cộng đoàn, được chừng nào hay chừng ấy với sự nâng đỡ của anh em trong cộng đoàn.

Trong cộng đoàn, ngoài ba anh em, còn có mấy anh chim của cha Phụ trách, một anh cu cườm, ba bốn anh chúc mào, hai ba anh bông lâu, ngày ba buổi cất cao giọng hát ca ngợi Chúa.

Cuối cùng người đưa tin xin kính lời chào tất cả anh chị em và xin Chúa chúc lành cho anh chị em.

TIN PLEIKU

Giuse Khánh Thông

Anh em cộng đoàn Pleiku xin kính chào toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh. Kính chúc mọi người một mùa Giáng Sinh an bình, thánh thiện và Năm Mới tràn đầy hồng ân của Chúa. Một Mùa Giáng Sinh nữa lại đến, anh em Pleiku náo nức giúp bà con giáo dân chuẩn bị bề ngoài cũng như bề trong trước ngày đại lễ.

Năm nay, cộng đoàn Pleiku có tất cả mười anh em, 5 linh mục và 5 thầy, một con số thật đẹp, thật tròn. Tuy nhiên với trên 30 giáo điểm mà anh em đang phục vụ, thì 10 anh em cũng khó mà phục vụ chu đáo cho bà con. Năm nay trong địa sở anh em đang phục vụ đã có một sự thay đổi khá lớn từ phía chính quyền các cấp. Những năm trước đây, có những nơi mà anh em không thể vào để dạy Giáo lý, phụng vụ Lời Chúa hay cử hành thánh lễ, thì năm nay chính quyền “yên lặng” để cho anh em có thể sinh hoạt tôn giáo. Một sự thay đổi mà anh em Pleiku cho rằng, nếu không có Chúa và Mẹ Maria bầu cử, nâng đỡ thì không thể nào có được. Điển hình nhất là Làng K'Mông, nơi anh Giuse Trần Văn Long đang coi sóc, lễ Giáng Sinh năm nay được cử hành trên một mảnh đất mới, mảnh đất chung của làng, thay vì từ trước



đến giờ chỉ làm lễ và cầu nguyện trong một ngôi nhà của ông Akō Khul (trưởng cộng đoàn). Tuy nhiên, cũng không phải vì thế mà anh em được phép làm tất cả mọi chuyện, anh em chỉ được dăng Thánh lễ chứ không được xây cất nhà cửa.... Vì thế, bà con chỉ dựng tạm một gian nhà để đặt Bàn thờ tiện cho việc cử hành thánh lễ mỗi Chúa Nhật, còn bà con đành phải ngồi giữa trời. Cũng như bao lâu nay, chính quyền vẫn thường xuyên “thăm viếng” anh em và hàng năm vào mỗi dịp lễ lớn, anh em đều phải làm đơn và chờ đợi ..., nhưng dù sao năm nay thánh lễ được cử hành nơi đất chung của Làng, bà con

cũng cảm thấy phấn khởi và vui hơn; nhất là ai nấy đều rất tích cực thu dọn và trang hoàng để có một chỗ thờ phượng Chúa cho xứng đáng và trang nghiêm.

Không chỉ ở K'Mông mà thôi mà các nơi khác thuộc nơi anh em phục vụ cũng không kém phần sôi động và náo nức, như cộng đoàn Ia-Kha, Ia-Sao... bà con đã tổ chức kiệu Chúa Hải Đồng thật rộn ràng. Riêng tại làng K'Mông, mọi người đã thức suốt đêm nhảy múa để Mừng Chúa Giáng Sinh, một trong những người anh em của chúng ta cũng rất hứng khởi hoà vào các điệu múa của các bạn anh Jrai... Các chú công an xã cũng tham gia nhảy múa với các bạn trẻ rất tích cực.

Có một điều có lẽ không chỗ nào có nơi làng K'Mông là 12 giờ tối 24 Ca đoàn mới bắt đầu ôn hát chuẩn bị cho thánh lễ sáng hôm sau, các ca viên hát nhảy rất sung sức mặc dầu trời về khuya và thời tiết rất lạnh.

Gần với làng K'Mông còn có một cộng đoàn người kinh là Ia-Tô cũng tổ chức canh thức và thánh lễ đêm. Trong hơn một tiếng đồng hồ canh thức, có rất đông bà con giáo dân kể cả những người không có đạo cũng hoà vào bầu không khí trang nghiêm để theo dõi chương trình hoạt cảnh Giáng Sinh do các em thiếu nhi



của giáo xứ đảm nhiệm. Sau hoạt cảnh Giáng Sinh là thánh lễ vọng mừng Chúa Giáng Sinh diễn ra thật trang nghiêm và bình an, với sự hiện diện của không những bà con trong giáo xứ mà còn có cả các bác chính quyền địa phương...

Trong dịp Giáng Sinh vừa qua anh em Pleiku cũng được đón tiếp một số anh thuộc các cộng đoàn Đakao, Thủ Đức, Vĩnh Phước và Cần Thơ lên, để giúp Giải tội cũng như dâng lễ cho một số nơi khác ở Pleiku. Dầu vẫn còn nhiều khó

khăn, nhưng nhờ ơn Chúa, tất cả mọi sự cũng diễn tiến trong bình an.

Một tin đáng mừng khác nữa là trong năm tới đây hy vọng chính quyền Gialai sẽ chính thức cho một số vùng trong huyện Iagrai mà anh em đang phục vụ được xây dựng nhà nguyện, và chính thức trở thành giáo xứ, theo như anh em dự đoán đó là hai điểm: Iatô, và IaYor. Trước tất cả những đổi mới và thuận lợi đó, anh em Pleiku luôn cảm nghiệm tình yêu thương che chở của Thiên Chúa và Mẹ Maria. Hơn nữa trong năm qua, mặc dù đường sá xa xôi, hiểm trở, mưa gió trơn trượt, nhưng anh em vẫn bình an, sức khoẻ tương đối tốt. Tất cả đều là hồng ân. Xin toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh cùng hiệp lời tạ ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria cùng anh em chúng tôi.

Sau Giáng Sinh, anh em Pleiku đã thực hiện một chuyến hành hương Đức Mẹ La Vang và Đức Mẹ Trà Kiệu, để tạ ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria đã đồng hành, hướng dẫn và che chở anh em cũng như bà con giáo dân mà anh em đang coi sóc. Anh em đã dâng thánh lễ tại Linh Địa La Vang. Tại Linh Địa Trà Kiệu, ngày 01/01/2010, anh em cử hành thánh lễ Kính Đức Maria Mẹ Thiên Chúa là Bản Mạng Cộng Đoàn Pleiku trên đồi Đức Mẹ. Một thánh lễ thật trang nghiêm trong tâm tình của những người con tìm về bên Mẹ và dâng lên Mẹ Thiên Chúa những dự định và công việc truyền giáo của anh em trong năm mới này.

Một vài thông tin anh em Pleiku muốn chia sẻ với mọi người. Nguyện xin Thiên Chúa và Mẹ Maria ban cho đại gia đình Phan Sinh chúng ta, một Năm Mới tràn đầy niềm vui, bình an và an sung. Xin kính chào và xin mọi người thêm lời cầu nguyện cho miền truyền giáo Pleiku.



Tin Sông Bé

*Tang tang tang tình tang tình ...
Xuân đã đến rồi ...*

Cộng đoàn Sông Bé xin chúc Năm Mới bình an, sức khỏe và hạnh phúc đến Anh Giám Tỉnh, quý anh em trong Tỉnh Dòng và hết mọi người gần xa.

Một năm trôi qua, Chúa đã ban cho anh em chúng tôi biết bao là hồng ân: cả nhà đều mạnh khỏe, vườn cao su đều đặn cho ra những dòng sữa trắng, vườn cây ăn trái với nhiều chủng loại hấp dẫn, nào là điều, quýt, bưởi, sầu riêng, me Thái, xo-ri, đặc biệt là đu đủ và vú sữa. Theo lời MC Hậu, phải nói là đu đủ to bóng và ngọt lịm, vú sữa thì 2 trái 1 ký! Quanh nhà, hoa phong lan cùng với mọi hoa cảnh khác đua nhau khoe hương sắc, nào là hoàng lan, ngọc lan, nào là lài, dạ hương, bát tiên, mai chiếu thủy, bông giấy, sứ Thái, đại kiểng, tigôn Lại còn động vật muông thú nữa, nào là chó, mèo, gà, vịt, chim, thỏ, chồn, chuột ... sàng qua sàng lại khắp đó đây.

Đặc biệt trong năm, anh em chúng tôi được hân hạnh đón tiếp 15 em Tim hiểu đến sống chung một tháng. Trong dịp hè, Anh Huân từ cộng đoàn Dòng Dài thăm thăm tìm về chôn đây; cuối năm lại có thêm những vị khách quý như Anh Đoàn và Anh Bình đến từ cộng đoàn Cầu Ông Lãnh. Lạ lòng không kém và cũng chưa từng bao giờ có, đó là 4 anh em Học viện Thủ Đức đến đây để tĩnh tâm phụ tội!

Ngoài ra, như anh em biết, sau khi Anh Giuse Trung Phụng rời xa cộng đoàn để đi giúp

mục vụ ngoài Vinh, chúng tôi lại có dịp đón tiếp một thành viên mới khác. Anh “Dậu lớn” đi (Anh Phụng), thì anh “Dậu nhỏ” tới, đó là Anh Augustino Minh Hùng. Thế là hiện tại trong nhà có tới 3 chú “Dậu”, vì Anh Hiền và Anh Trình cũng cầm tinh con



“Dậu”. Nếu thiên hạ thường đồn thổi rằng: “Ba dames làm nên một chợ” nhộn nhịp, chẳng biết ba “gà” như chúng tôi đây có làm nên một bữa linh đình không?

Vừa qua, do mùa thu hoạch cao su kết thúc sớm, nên cùng với anh chị em công nhân, chúng tôi đã có một bữa tất niên thật hoành tráng. Anh chị em công nhân vừa ăn uống, vừa góp vui với những câu ca điệu hò thực là thú vị. Tuy nhiên, không kể giọng ca mây trời vàng son của “Dậu nhỏ”, nổi bật trong số nghệ sĩ nhà vườn vẫn là hai ca sĩ áo nâu quần vải Duy Hiền và Xuân Trình, và hai cây cười nổi tiếng của cộng đoàn là 2 Anh Liên Ban và Dzãn Hậu.

Cuộc sống nông trường cao su thật êm đềm, khi co khi giãn, không bon chen, vồn vã cứ thế lững thững trôi đi ... trôi đi ...

- Xuân Trình đưa tin.

Tin Vĩnh Phước

Ba-Lê

Thành Phố Biển Nha Trang những ngày cuối Đông, không khí có lẽ đang chịu ảnh hưởng của Miền Bắc, nên có mưa phùn và hơi se lạnh; và đâu đó các siêu thị đang trưng bày các mặt hàng phục vụ Tết, đặc biệt các nhà ương hoa kiểng cũng đang trưng bày khắp nơi những hoa xuân đủ màu sắc sỡ.

Hòa với bầu khí của đất trời và của nhân sinh, anh em cộng đoàn Vĩnh Phước xin có vài dòng chia sẻ gửi đến đại gia đình Phan Sinh.





Nhân sự gồm 7 thành viên trải dài trong các độ tuổi từ U100 tới U40. Thầy Phillip bước sang tuổi 95, thời gian này thấy sức khỏe có phần hồi phục. Có lúc anh em đi vắng nhà chỉ còn hai thầy trò và ăn điểm tâm với mì tôm, nên thầy bực bạch : “cứ ăn như thế này làm sao sống lâu được”. Cha Matthêu bước sang tuổi 77, tóc mới bắt đầu đổi màu, gần đây ngài siêng đến bác sĩ nha khoa để nhờ dòm ngó lại mấy cái răng, vì cái răng cái tóc là cái gốc mà! Vừa qua, cha cũng tài trợ cho anh em đi cáp treo làm một chuyến tham quan Vin Pearl land, để kiểm tra sức khỏe trước độ cao và gió biển. Cha phụ trách có lẽ do thời tiết thay đổi nên giọng hơi khàn khàn. Cha xứ có lẽ do kiêm nhiều chức vụ nên cũng thấy sức khỏe có dấu hiệu đi xuống. Cha Thế Hoài với cái tên xem ra phù hợp với chức danh “thế”, nên sau khi cha Nhuận về Đakao, cha Hoài liền được thế vai “tổng quản

lý” nhà Vĩnh Phước. Người còn lại, đóng vai “liberal”, tạm thời thường trực nhà khách kiêm vườn cây cảnh.

Về sinh hoạt, anh em chủ yếu giúp công tác mục vụ giáo xứ và trợ úy các huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế. Trung thành với dự phóng của cộng đoàn, anh em tận tâm hàng tháng, tham gia các chương trình chung của giáo phận như tĩnh tâm tháng và năm, cùng các dịp lễ đặc biệt.

Dịp Mùa Vọng & Giáng Sinh vừa qua, cộng tác với một số cha triều và cha dòng, anh em đi ban bí tích hòa giải; người lên Tây Nguyên, người tới miền cao Khánh Vĩnh để giúp bà con dọn tâm hồn mừng Chúa Giáng Sinh. Từ Vĩnh Phước, Ngọc Thanh, Núi Sạn và lang thang qua các cộng đoàn tu trì là nơi anh em thường ngày vẫn dâng thánh lễ ...

Ngày 6/1/2010 anh Trần Phú Nhuận rời cộng đoàn vào Đakao để văn ôn võ luyện. Ngày 12/01/2010 anh em cùng giáo dân giáo xứ Vĩnh Phước ra viếng mộ cha già Bộ. Sáng ngày 13 hôm sau, anh em đồng tế dâng thánh lễ giỗ 100 ngày của cha Phêrô Baotixita cùng với đông đảo giáo dân. Trong bữa cơm trưa của cộng đoàn còn có sự hiện diện của các anh em vùng Diên Khánh và cộng đoàn Thanh Hải.

Xuân mới sắp đến, hoa cỏ cũng bắt đầu tươi nở bên trong khuôn viên tu viện; còn các phòng ốc trống trải trong nhà cũng đã được anh quản lý mới trang trí lại để đón chào khách tới khách lui.

TIN NHÀ HÒA HỘI

Anh em Hòa Hội xin trân trọng gửi lời chào đến tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan sinh Việt Nam. Xin Thiên Chúa là nguồn mạch tình yêu, ban cho anh chị em được bình an và gặt hái được nhiều hoa trái thiêng liêng trong Năm Thánh 2010: Mầu Nhiệm – Hiệp Thông – Sứ Vụ. Và xin sẻ chia với anh chị em qua tờ Chia Sẻ một vài thao thức và hoạt động mà anh em đã và đang thực hiện. Qua đây, xin mọi người hiệp ý cầu nguyện cho chúng tôi là những người “khôn chi trẻ”, biết trưởng thành hơn trong sứ vụ của mình.

1/ Về đời sống thiêng liêng của anh em trong Nhà và Cộng đoàn Giáo xứ:

a. Anh em nhà: Mặc dầu cộng đoàn nhỏ gắn liền với Giáo xứ, nhưng việc tham dự các Giờ Kinh chung với nhau vẫn là ưu tiên hàng đầu. Các Giờ Kinh Phụng Vụ được cử hành cách đều đặn trong cộng đoàn. Tĩnh tâm hàng tháng: anh Quế, có tận tâm với Linh mục Giáo phận tháng lễ trong năm. Các tháng chẵn, anh tham dự Thường Huấn Linh mục trẻ do Giáo phận tổ chức. Còn các anh em khác tận tâm với cộng đoàn Xuân Sơn và Bình Giả. Đồng thời, các việc đạo đức thiêng liêng khác, anh em đều ý thức và thực hiện nghiêm túc. Nhìn chung, anh em đã và đang thực hiện tốt theo như dự phóng đã đưa ra trong bản báo cáo thường niên 2009 vừa qua.

b. Cộng đoàn Giáo xứ: Những ngày trong tuần III Mùa Vọng, anh Quế có tổ chức 3 ngày

tĩnh tâm. dịp này, vào phút cuối Cha Giang, Thủ Đức ‘xin kiếu’, nên anh Quế phải nhờ Cha Phùng, dòng Donbosco giảng và một số Cha khác ngồi tòa, trong đó có cha thánh Saviô Chúc. Rất nhiều người bỏ Chúa lâu năm, nay đã hăm hở quay trở về. Đây là một niềm vui lớn cho Nước Chúa và là khích lệ lớn đối với Cha xứ.

Nhờ chuẩn bị kỹ càng, năm nay Giáo xứ Hòa Hội rộn ràng đón mừng Chúa Giáng sinh với tinh thần mới mẻ và trẻ trung. Hoạt cảnh Giáng sinh với chủ đề: *Giáng Sinh Lung Linh, Mừng Đấng Cứu Tinh*, rất hữu tình. Giáng sinh năm nay, anh Quế đã giúp giáo dân ý thức hơn trong việc liên đới số phận Hải Nhi Giêsu với các Thai Nhi Bé Bông mà anh em đang rước về để chôn cất. Cũng nói thêm, cho đến hôm nay một góc Nghĩa Trang Giáo xứ đã có: **132 Đổng Nhi bị sát hại**. Đây là một thất bại đối với với những người làm cha, làm mẹ quá liều. Nhưng lại là cơ hội để anh em bày tỏ tình yêu đối với các em. Nguyên xin Chúa chúc lành cho công việc này của anh em Nhà và của cả Giáo xứ Hòa Hội.



c. Đóng ghé Nhà thờ: Dự tính đóng 110 bộ ghé. Đây là công việc đòi hỏi nhiều hy sinh đối với một Giáo xứ nghèo. Tuy vậy, anh Quế đã vận động gỗ từ bà con giáo dân: *“Nếu ông bà, anh chị em bán thì Giáo xứ xin mua lại, còn ai có lòng quảng đại dâng cho Nhà Chúa, thì Giáo xứ xin nhận hết. Vì tuy tay con nhỏ bé, bao nhiêu cũng không vừa”*. Đến nay, số gỗ cần thiết còn thiếu khoảng 10 m² nữa. Kể cũng tạm ổn. Tuy nhiên, tiền công thợ thì đang nghĩ vay nợ từ Thiên Chúa.

2/ Về đời sống kinh tế:

a. Làm vườn: Anh em lên kế hoạch trồng đủ đủ trong vườn, đã trồng được phân nửa, khoảng 200 cây. Số còn lại đang ươm, chờ ngày lành tháng tốt, xuống nốt cho nó tiện. Cây cối đang

phát triển tốt. Mới có giềng khoan, nên rất thuận tiện cho việc chăm sóc, nếu trời nắng hạn. Còn hôm nay, ngoài trời đang mưa dầm, anh em có vẻ mừng thầm, nhưng bà con giáo dân thì đang khóc thầm vì đang thu hoạch mì. Hy vọng ít tháng nữa thôi, vườn đủ đủ của anh em sẽ đem lại niềm vui cho các bạn trẻ, sức khỏe cho những người già và làm quà cho đám con nít...

b. Mở tổ hợp may gia công tại Giáo xứ: Được sự chấp thuận của Cha Giám Tỉnh, anh em bàn bạc với BTV Giáo xứ mở tổ hợp may gia công. Mục đích chính là tạo công ăn việc làm cho người dân, cả lương lẫn giáo và kiếm thêm thu nhập cho anh em. Hiện nay, tổ hợp may đã đi vào hoạt động với số lượng 28 công nhân. Đang tuần đầu thử việc, nhưng với sự chỉ đạo của hai anh Quế và Công, bước đầu khá thành công. Xin anh chị em cầu nguyện *“cho mọi công việc chúng con, từ khởi sự cho đến hoàn thành đều nhờ bởi ơn Chúa”*.

3/ Về việc bảo vệ môi sinh:

Để thực hiện Nội Quy Riêng đ. 21: *“Công tác xã hội, kể cả công lý, hòa bình và bảo vệ tạo thành, là điều chúng ta phải quan tâm thực hiện”*. Chúa Nhật II TN vừa qua, anh Quế đã kêu gọi tất cả bà con trong Giáo xứ làm công tác bảo vệ môi sinh trên địa bàn Xã. Riêng những người ở mặt tiền Tỉnh lộ 329 thì gom rác hai bên đường.

Công việc đã được bà con hưởng ứng tích cực, đặc biệt là các em nhỏ đã tham gia với một tinh thần hăng say và nhiệt tình. Nhiều loại rác vung vãi nơi công trường, bên vệ đường... đều được thu gom về để đúng nơi đúng chỗ. Đây là công việc Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam luôn trăn trở và kêu mời mọi người hưởng ứng. Quả thật, bảo vệ một môi trường lành mạnh sẽ đem lại phước hạnh cho nhiều người.



Xin mạo muội chia sẻ một chút cảm nghiệm khi làm việc này. Đồng hành với các bạn trẻ và các em thiếu nhi lên đường dọn rác. Chúng tôi đi dọc hai bên đường, vào cả sân trường lượm rác. Mọi người qua lại đều ngạc nhiên, nhưng họ vẫn điềm nhiên đứng nhìn, thậm chí có thầy cô và một số cán bộ... thấy lạ!

Thật ra, nhặt rác là việc làm tầm thường, nhưng với ý thức bảo vệ môi trường trong lành, qua hành động dù nhỏ nhất như thế, đã mang lại nhiều ý nghĩa cao đẹp. Có thể ai cũng làm được công việc này, nhưng tôi tự hỏi mấy ai ý thức để thực hiện? Có phải vì chúng ta đang thiếu lòng

hy sinh, tinh thần quảng đại, hay là đang ngần ngại dấn thân? Đức tin cần phải trung trinh là điều cần thiết, nhưng cũng phải biết thể hiện qua những hành động cụ thể.

Vài tin tức xin chia sẻ với toàn thể anh chị em. Nguyên xin Cha Thánh luôn cầu cùng Chúa cho chúng ta được trung thành với linh đạo của ngài. Và nguyện xin Chúa Xuân mãi ban bình an và niềm vui cho anh chị em trong Năm Mới 2010 này.

*Anh em Nhà Hòa Hội,
đưa tin.*





CỤU PHAN SINH VIỆT NAM

Gia Đình CPSVNHN - Nam Cali Mừng Lễ Gia Thất và Giáng Sinh 2009.

<http://flickr.com/gp/tommycps65/6Q5161>



Hôm nay Chúa Nhật 27/12/2009, Gia Đình CPSVNHN - Nam Cali cùng với linh mục Nguyễn Gia Thịnh dòng Phanxicô dâng Thánh Lễ & Tiệc Mừng Giáng Sinh 2009 và Lễ Gia

Thất tại tư gia Anh Chị Thức - Hạnh ở San Diego, California. Nguyên xin "Tình Yêu Giáng Sinh" của Chúa Hải Đồng Jesus ở lại mãi trong mỗi gia đình Phan Sinh qua việc luôn CẦU NGUYỆN của mỗi chúng ta để "Hạnh Phúc Gia Đình" được thánh hóa, bảo tồn, hàn gắn, và vượt qua mọi sóng gió cuộc đời theo gương Gia Đình "Nazareth" của Thánh Cả Giuse. Amen.

“Một gia đình cầu nguyện là một gia đình tồn tại; một gia đình không bỏ cầu nguyện là một gia đình không mất hạnh phúc.” (Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II)

“Yêu không phải là công việc tìm kiếm một người lý tưởng, nhưng là biết trở nên một người lý tưởng.” (Triết gia Jerry Rubin)

"Những gì Thiên Chúa đã kết hợp thì người ta không được phân ly." (Sách Sáng Thế Ký)



Trang PSTT-GIPS

Nhân dịp Xuân mới về trên khắp nẻo đường dân thân phục vụ yêu thương. Người em nhỏ PSTT với tâm tình hiệp thông hỗ trợ cốt thiết, xin kính chúc quý anh chị trong Gia đình Phan sinh một niềm vui trọn hảo và dồi dào Hồng ân Thiên Chúa. Như một chút quà vui xuân, xin gửi đến quý anh chị một cảm nghĩ sống PSTT, diễn tả như một môi trường tu luyện bao la ở thế gian. (VH - Ofs)

Ngôi Trường Không Biên Giới

Có một dạng Trường học,
chẳng xác định được đường biên giới
Trường tu Phan Sinh Tại Thế
mênh mông vun vút tận lòng người
Thân sơ lớn nhỏ muôn loài
Khắp nơi liên kết dệt thành trường tu.
Từ cái đơn sơ nhỏ bé như hạt vi mô,
mắt thường không thể thấy
Từ nét chữ đơn sơ mơ ước
Kết thành vần thơ nhạc đời tu
Ngợi ca Thiên Chúa Tình Yêu
Ba Ngôi chí Thánh sớm chiều xót thương.
Từ suy nghĩ đơn sơ thánh thiện
Sống đời thường vất vả gian nan
Luyện rèn lắm chuyện đa đoan
Có đâu lơ lỏng chẳng sâu sắc gì.
Năm tháng trôi dẫu đời biến động
Nắng chói chang nóng bỏng dọc đường
Để gì lòng dạ mỗi môn
Thủy chung trung tín sắc son trọn đời.
Dẫu mưa tuôn đường trần ngập nước
Vì tình yêu dẫn bước quên thân
Cùng nhau liên kết góp phần
Dựng xây trường học ngày càng đẹp xinh.
Đến cái vĩ mô rộng khắp cả không gian
Cũng chẳng dễ thu vào đôi mắt nhỏ
Khu vườn rộng thế gian bát ngát
Hoa tỏa hương ngào ngạt bốn mùa
Buồn vui thương nhớ đợi chờ
Quanh năm suốt tháng ước mơ trọn lành.
Chẳng vào vẫn ở vườn tu ấy
Bồi lẽ Tình Yêu mãi vô cùng
Bao la rộng rãi muôn chiều
Ai tu cũng được miễn là muốn tu.
Chuyện tu cũng có lắm điều
Tu tâm, tu trí, tu từng hành vi
Việc làm, lời nói, nghĩ suy
Tu trong lòng dạ thâm sâu mỗi tình.
Tình Cha cao vút tầng Trời
Hiệp thông Thần khí tận nơi cõi lòng

Thân tu luyện chôn trần gian
mà tâm hồn ở thanh thang Nước Trời
Tình thân ruột thịt gia đình
Hiếu cha thảo mẹ thuận hòa anh em.
Tu luyện trong Ba Ngôi Thiên Chúa
Ơn xây dựng cứu độ thánh hóa
Tỏa hương thơm ở khắp nơi
Niềm vui gieo giống yêu thương hòa bình.
Trường học không biên giới
Trường tu Phan Sinh Tại Thế
Nhiều chuyên khoa
Nhân bản, Kitô và Phan sinh
Học với Đức Kitô hiền hậu khiêm nhường.
- Xuân 2010

**Những thay đổi
cần phải thực hiện trong đời**
(Bài trình bày của Susan Solloway, SFO)

Thiên Chúa thông báo:

Thông báo có hiệu lực tức thời. Có nhiều sự thay đổi người cần phải nhớ thực hiện trong đời. Cần phải hoàn tất những sự thay đổi đó, để những lời Ta hứa với người được nên trọn – Ta ban cho người bình an, niềm vui và hạnh phúc trong cuộc đời này. Nếu có chi bất tiện, xin thông cảm cho Ta; nhưng so với tất cả những gì Ta đang làm, điều Ta yêu cầu người ở đây xem ra rất nhỏ. Ta biết, Ta đã ban cho người 10 Điều răn. Người hãy tuân giữ. Tuy nhiên người cũng hãy làm theo những chỉ dẫn sau:

1. Hãy trút bỏ lo lắng

Cuộc sống đã khiến người bị choáng váng và tất cả những gì người làm chỉ là ngồi đó và lo lắng. Phải chăng người đã quên rằng: Ta đang có mặt ở đây để nhận lấy hết mọi gánh nặng của người và mang vác chúng thay cho người sao? Hoặc phải chăng người chỉ thích để cho những chuyện nhỏ mọn xảy ra trên đường đời gặm nhấm người?

2. Hãy sắp xếp lo lắng

Điều cần làm và cần phải lưu ý là hãy sắp xếp nỗi lo lắng. Không phải theo cách thức của người. Nhưng theo cách của Ta. Hãy để cho Ta dàn xếp mọi vấn đề. Ta không thể giúp người được, cho tới khi nào người trao chúng lại cho Ta. Và dù cho lịch làm việc của Ta có dài đến mấy đi nữa, thì trên hết mọi sự Ta vẫn là Thiên Chúa. Ta có thể chăm sóc bất cứ việc gì người trao vào đôi tay của Ta. Quả vậy, như trong thực tế từng biết đó, Ta dàn xếp nhiều chuyện thay cho người mà người không bao giờ làm được.

3. Hãy ký thác cho Ta

Một khi người đã trao gánh nặng của người cho Ta, thì đừng toan lấy lại. Hãy tín thác nơi Ta. Hãy tin rằng Ta sẽ chăm sóc hết mọi nhu cầu, những vấn đề và những thử thách của người. Người gặp rắc rối với lũ nhỏ ư? Hãy để Ta dàn xếp với chúng. Người gặp rắc rối trong chuyện tài chánh ư? Hãy để Ta lo liệu. Người gặp những vấn đề bức xúc ư? Vì Ta, hãy để nó cho Ta hành động. Ta muốn giúp người. Điều người phải làm, đó là cầu nguyện.

4. Hãy mặc kệ lo lắng

Một buổi sáng nào đó, khi thức dậy, người đừng nói: “Được, bây giờ tôi cảm thấy khỏe hơn rồi, tôi nghĩ từ đây mình có thể thu xếp công việc”. Tại sao người nghĩ rằng bây giờ người cảm thấy khỏe hơn? Thực đơn giản. Người đã trao gánh nặng cho Ta và Ta đang quan tâm tới chúng. Ta cũng giúp người hồi phục sức khỏe và đã lấy sự bình an của Ta để bao bọc người. Người không biết rằng: nếu Ta gọi trả lại người những vấn đề đó, thì ngay lập tức người sẽ quay trở lại tình trạng ban đầu sao? Hãy bỏ mặc chúng cho Ta và quên chúng đi. Hãy để mình Ta làm công việc của Ta.

5. Hãy thưa chuyện với Ta

Ta muốn người quên đi nhiều chuyện. Hãy quên đi điều đang làm cho người rối trí. Hãy quên đi nỗi lo lắng và sự gặm nhấm, vì người biết mọi sự đang trong vòng kiểm soát của Ta. Tuy nhiên, có một điều Ta xin người đừng bao giờ quên. Đó là đừng quên thưa chuyện với Ta. Ta vẫn thường yêu thương người. Ta muốn nghe tiếng người nói. Ta muốn người để Ta nắm bắt hết những chuyện đang diễn ra trong cuộc sống của người. Ta muốn nghe người nói tới những người bạn của người và gia đình của người. Đơn

giản cầu nguyện là một cuộc đối thoại với Ta. Ta muốn là người bạn thân thiết nhất của người.

6. Hãy tin tưởng

Từ trời cao, Ta nhìn thấy nhiều chuyện mà ở vị trí của người, người không thể nào thấy được. Hãy tin là Ta biết việc Ta đang làm. Hãy tin tưởng Ta, người không muốn nhìn theo quan điểm của Ta. Ta sẽ tiếp tục chăm sóc người, quan tâm đến người và đáp ứng những điều người cần. Chỉ cần người tin Ta. Việc Ta làm lớn lao hơn việc người làm, và dường như người chỉ làm phần đơn giản cho dầu người bị bối rối nhiều hơn. Đức tin mà khó vậy sao? Sau hết, người không tin là khi người đã ở trên chiếc ghế mà hiện nay người đang ngồi đó, chiếc ghế đó sẽ không đổ sao? Đó là thứ đức tin Ta đang nói tới ... Hãy tin vào những gì không nhìn thấy.

7. Hãy chia sẻ

Người đã được dạy sống chia sẻ khi mới ở tuổi lên hai. Người đã quên khi nào vậy? Quy tắc đó vẫn còn được áp dụng. Chia sẻ với những người kém may mắn hơn mình. Chia sẻ niềm vui với những người cần được khích lệ. Chia sẻ tiếng cười với những người chưa được nghe một tiếng cười từ bấy lâu nay. Chia sẻ nước mắt của người với những người đã quên biết phải than khóc như thế nào. Hãy chia sẻ niềm tin của người với những người không có đức tin.

8. Hãy kiên nhẫn

Ta đã sắp đặt an bài chuyện này như thế chỉ một thời gian thôi, mà trong cuộc đời có thể người đã có nhiều kinh nghiệm. Từ một đứa trẻ, người lớn lên thành một người lớn, sinh con đẻ cái, nhiều lần thay đổi công việc, học tập nhiều ngành nghề, di chuyển rất nhiều nơi, gặp gỡ hàng ngàn người và kinh nghiệm nhiều chuyện. Vậy làm sao người có thể nôn nóng kỳ vọng ôm đồm hết mọi sự Ta làm, khi Ta cần phải có chút thời gian nữa? Hãy tin vào thời biểu của Ta, vì thời biểu làm việc của Ta thực là hoàn hảo. Chỉ vì Ta đã tạo dựng toàn thể vũ trụ chỉ trong sáu ngày, mọi người nghĩ rằng: có lẽ lúc nào Ta cũng phải hối hả, hấp tấp, vội vã.

9. Hãy tử tế

Hãy sống tử tế với tha nhân, vì Ta yêu họ cũng như Ta yêu thương người. Có thể họ không ăn mặc, hoặc nói năng, hoặc sống như người sống, nhưng Ta vẫn yêu thương tất cả các người. Vì Ta, xin người hãy cố gắng sống hòa thuận. Một cách nào đó, Ta đã tạo dựng nên mỗi người

trong các người khác biệt nhau. Nếu các người tất cả đều giống nhau thì chán lắm. Hãy biết rằng: Ta yêu những sự khác biệt nơi mỗi người trong các người.

10. Hãy thương bản thân

Ta yêu thương người biết bao, làm sao người lại có thể không thương yêu bản thân người? Người đã được Ta tạo dựng chỉ vì một lý do duy nhất – để được yêu và để yêu. Ta là Thiên Chúa

Tình yêu. Hãy yêu Ta. Hãy yêu thương những người lân cận của người. Nhưng cũng hãy yêu bản thân người. Trái tim của Ta đau đớn, khi Ta nhìn thấy người bực mình vì các việc không xảy ra theo như ý muốn. Đối với Ta, người thực là quý giá. Đừng bao giờ quên điều đó!

Ta yêu người,

Thiên Chúa.

(Theo www.franciscan-sfo.org – vptd)



Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

LỄ THÁNH GIA THẮT – 27/12/2009

Trong bầu khí vui tươi của lễ Giáng sinh, hôm nay chúng ta tụ họp về nơi đây để mừng lễ Thánh gia thất. Thật là một cuộc hội ngộ đáng nhớ: gia đình cha mẹ của những các anh em tu sĩ họp mặt với các ân nhân đã giúp đỡ cho con cái của họ, những người cha người mẹ thể xác và tinh thần gặp gỡ những đứa con của mình trong tình yêu thương, chia sẻ. Có thể gọi đây là một một ngày lễ Đại Thánh Gia Thất, vì chúng ta tất cả cùng ở trong một Đại Gia đình, gia đình của Thiên Chúa.

Lễ Thánh Gia Thất hôm nay nói gì với chúng ta?

- Đầu là sự khác biệt giữa gia đình Thánh và gia đình chúng ta? Đức Kito khi xuống thế đã được Chúa Cha chuẩn bị một người cha và người mẹ. Ngài có quyền chọn người cha và người mẹ của mình, và đã chuẩn bị cho họ. Nhưng đối với chúng ta, chúng ta không có quyền chọn cha mẹ, cha mẹ đã có quyền chọn nhau để làm vợ làm chồng, nhưng con cái không có quyền chọn cha mẹ, đó là điều được ban cho, đó là một “món quà”; và cha mẹ cũng không có quyền chọn con cái, nhưng cũng là món “quà tặng” mà Thiên Chúa ban cho. Thế thì điều quan trọng đó là gia đình, con cái là món quà tặng mà Thiên Chúa đã ban cho loài người, và được Thiên Chúa chúc phúc. Và bản phận hàng đầu của mọi gia đình đó là qui hướng về Thiên Chúa và thực hiện ý định yêu thương của Thiên Chúa trong mọi gia đình. Ở đây sự khác biệt giữa gia đình thánh và gia đình của chúng ta được xóa bỏ. Mục đích của mọi gia đình đó là thực hiện ý định của Thiên Chúa, kể cả gia đình Thánh. Trong thực tế chúng ta có xem các thành viên trong gia đình là “quà tặng” không hay là “của nợ”, là “gánh nặng” mà ta phải gánh vác suốt cả cuộc đời? Nếu là “gánh nặng” thì ta sẽ than van, rên rỉ; còn nếu là quà tặng thì ta phải luôn luôn có tâm tình cảm tạ và sống cái logic của quà tặng, đó là sự đáp trả bằng tình yêu, sự trân trọng.

- Gia đình là một thiết chế căn bản của xã hội, và là một tế bào của xã hội, đã được Thiên



Chúa chuẩn nhận và chúc phúc. Khi xuống thế làm người chính Con TC cũng đã sống trong một gia đình, có cha, có mẹ, được nuôi dưỡng và chăm sóc, dạy dỗ như bao nhiêu đứa trẻ khác. Gia đình Thánh cũng tuân thủ những lề luật, qui định của xã hội và tôn giáo (đi kiểm tra, bỏ công ăn việc làm để về Giê-ru-sa lem dự lễ, một năm mất ít nhất 15 ngày). Hạnh phúc gia đình không phải tự nhiên mà có, những cần phải trân trọng, xây dựng, vượt qua những khó khăn, thử thách, và vun đắp mỗi ngày. Chúng ta thường thấy hình ảnh của Thánh Gia thất như một gia đình êm ả, thanh bình khi Thánh Giu-se lo làm công việc thợ mộc, mẹ Maria dệt vải hay nội trợ, con trẻ Giê-su thì hăng hái giúp ba mẹ. Đúng thế, nhưng gia đình thánh cũng không phải là không có những thử thách lớn lao: thử thách của sự nghèo đói, của sự khinh miệt xua đuổi đến độ không tìm được một chỗ sinh cho con. Thử thách của sự thù hận, bắt bớ đến độ phải “vượt biên” sang Ai-cập để lánh nạn, khi con trẻ còn quá yếu ớt! Còn thử thách nào lớn hơn khi vợ chồng hiểu lầm nhau? Ông Giu-se chắc chắn đã phải đau khổ, dằn vặt khi biết vợ mình đã có thai, nhưng không biết do đâu? Đau khổ khi đứa con bé nhỏ của mình vượt khỏi tầm tay, không ngoan ngoãn vâng lời như mình tưởng! Còn ai đau khổ hơn Đức Maria, khi ông Giu-se đã qua đời, một mình đứng dưới cây thập tự nhìn con mình chết một cách thảm thương! Làm Mẹ Con Thiên Chúa có sung sướng gì đâu! Thế thì bí quyết hạnh phúc của Gia đình Thánh là gì? Nói theo ĐGH Phaolo VI đó là bí quyết của “sự thinh lặng” thánh. Thinh lặng để tìm hiểu Thánh ý TC trên mỗi người, thánh ý của TC trên mọi biến cố. “Đức Maria thì ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng”. Muốn gia đình

hạnh thì phải tìm hiểu ý Chúa, tôn trọng thánh ý Chúa trên mỗi thành viên, và thực hiện ý Chúa. Gia đình là trường dạy yêu thương, yêu thương những người thân cận nhất và mở ra với mọi người. Gia đình thánh cũng là trường dạy lao động. Gia đình Thánh cũng phải lao động để sinh sống. Qua lao động mỗi thành viên trong gia đình biết san sẻ cho nhau, cùng cộng tác làm việc, và phân chia trách nhiệm.

- Gia đình không phải là một thực tại đóng kín, chỉ biết lo cho các thành viên trong gia đình mà thôi, mà phải mở ra cho xã hội, cho đại gia đình nhân loại. Gia đình sẽ tàn lụi, thoái hóa nếu tự thỏa mãn với mình, và quanh quẩn trong mái nhà chật hẹp của mình, họ sẽ tự hủy diệt trong “Trăm năm cô đơn” như Samuel Bucket đã từng viết! Gia đình phải mở ra cho Giáo hội, cho Nước TC, và cho toàn thể xã hội.

- Trong bài Phúc Âm hôm nay: khi Đức Mẹ và thánh Juse tìm được con trong đền thánh sau 3 ngày vất vả đi tìm, thì Đức Giê-su có vẻ như không tỏ ra hối hận gì cả khi không báo với cha mẹ, mà còn khẳng định việc làm của mình: “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?” Và Phúc Âm khẳng định là hai ông bà không hiểu nổi! Đúng, ông bà làm sao hiểu được đứa con mình vốn lẽ phép, ngoan ngoãn lại có thể hành động và ăn nói như thế! Quả thật hai ông bà đã rất tin tưởng con, và cho con mình được khá tự do khi nó mới chỉ 12 tuổi! Nhưng Đức Maria đã hiểu, ngoài bốn phận đối với cha mẹ, con cái còn có bốn phận lớn hơn với đấng là tạo hóa, là đấng đã trao ban sự sống qua cha mẹ. Vì thế cha mẹ không có quyền chống lại ơn gọi của con cái, đó có thể là ơn gọi làm tu sĩ, linh mục, hay lập gia đình. Muốn cầm giữ con cái lại theo ý mình với bất cứ giá nào đó là một hành động ích kỷ và vượt khỏi quyền hạn. Là mẹ của Con Thiên Chúa, Đức Maria đã hiểu ra rằng con mình không phải là của riêng mình, nhưng là của mọi người, và con mình phải thực hiện ý định của Thiên Chúa là trên hết. Cho nên suốt cuộc đời Mẹ là một sự dâng hiến, là những chuỗi dài của đau khổ. Một nghiên cứu tâm lý cho thấy: là vợ,

là mẹ của những người nổi tiếng không phải là sung sướng gì, vì chồng con của mình không thuộc về mình, và có rất ít thời giờ cho gia đình, họ là người của mọi người! Lẽ dĩ nhiên, là cha, là mẹ ai chẳng muốn điều tốt đẹp nhất cho con cái, nhưng nhiều khi những điều đó không thích hợp với ơn gọi của từng người con. Con cái phải đáp ứng những kì vọng của cha mẹ, đôi khi trở thành những gánh nặng, những áp lực trên con cái. Trong xã hội Việt nam, người ta còn coi trọng ơn gọi làm tu sĩ, linh mục hơn là ơn gọi sống đời sống hôn nhân. Tuy nhiên, thời thế cũng đã thay đổi, số lượng con cái cũng đã ít hơn, người ta chú trọng nhiều hơn đến sự thành công trong cuộc sống. Nhiều cha mẹ muốn con cái đi tu nhưng không được vì nhiều lí do khác nhau, nhưng đáng khác lại có nhiều cha mẹ có cái đi tu, nhưng lại không đủ điều kiện để cung cấp. Thế thì khi chúng ta giúp đỡ, bảo trợ cho những ơn gọi tu sĩ, tuy không phải là con cái của chúng ta, thì chúng ta đã cộng tác đặc lực với Thiên Chúa, để có những thợ gặt trong cánh đồng của Ngài. Và qua đó chúng ta cũng thực hiện được phần nào mong ước và thiện chí của ta, và đóng góp cho việc mở mang Nước Chúa. (Câu chuyện về một LM, con của một gia đình ngoại giáo, có thành kiến với Công giáo và các LM, đã nhờ sự giúp đỡ của người khác để đi tu và làm LM, và cuối cùng đã đem được cả gia đình gia nhập đạo Công giáo).

- Để trở thành một con người đúng nghĩa, mỗi người đều được sinh ra và được dưỡng nuôi. Được sinh ra là do cha mẹ, được dưỡng nuôi và giáo dục là công trình của rất nhiều người, có khi là của cả xã hội. Chúng ta đang làm tất cả những công việc đó. Các ơn gọi hiện tại được sinh ra và lớn lên trong một gia đình, nhưng tất cả chúng ta đang góp sức nuôi dưỡng các ơn gọi.

Xin Chúa chúc phúc cho mỗi gia đình của chúng ta, và xin Chúa nối kết tất cả chúng ta trong công việc mở mang Nước Chúa qua việc nuôi dưỡng các ơn gọi để họ trở thành “Những thợ gặt” trong cánh đồng của Thiên Chúa.

Giải mã người phụ nữ trong sách Khải huyền

Đọc Kh 12,1-16 để xác định người phụ nữ trong Khải huyền 12

VHL



Việc giải mã người phụ nữ trong Kh 12 không phải là một công việc dễ dàng.

³Mặc dù có một truyền thống Công giáo vững chắc xem Đức Maria là người phụ nữ này, người xuất hiện trên trời “mặc áo mặt trời, chân đạp

mặt trăng” và “đội triều thiên mười hai ngôi sao,” nhưng phần lớn các học giả Kinh thánh ngày nay phủ nhận việc gán cho Đức Maria hình ảnh này. Thay vào đó, họ cho rằng người phụ nữ ấy là biểu tượng cho một tập thể các dân, hoặc là dân Israen hoặc là Giáo Hội.

Chúng ta cần xem xét đoạn văn này. Có ba đặc tính chính nổi bật trong hoạt cảnh này; người phụ nữ, con trai của bà, và con rồng. Người phụ nữ sinh con, bị con rồng tấn công. Người con được mang lên cho Thiên Chúa và được đội triều thiên, trong khi đó thì con rồng bị đánh bại và sa xuống đất (x. Kh 12,1-9).

Hai trong ba đặc tính có thể dễ dàng nhận ra. *Con rồng* được nhận diện rõ ràng là “con rắn xưa được gọi là Ác Thần và Satan” (12,9). *Người Con* là Đức Giêsu, vì được mô tả như được tiên định để “chấn dất muôn dân bằng trượng sắt” (Kh 12,5)—là một quy chiếu đến hình ảnh vị vua mêsia trong Thánh vịnh 2,9. Và lại, do người con được đưa lên cho Thiên Chúa và ngự trên ngai của Người, nên phần lớn các học giả xác định người con ấy là Đức Kitô.

Tuy nhiên, việc nhận diện ra *người phụ nữ* này không rõ rệt. Trước hết, chúng ta cần phải xem xét 5 yếu tố then chốt mà chúng ta biết về người phụ nữ trong Khải huyền 12.

³ Để đào sâu đoạn văn phức tạp này, xin xem *Queen Mother: A Biblical Theology of Mary's Queenship* (Emmaus Road, 2004), p. 88–103.

Đặc tính thứ ba

Trước hết, người phụ nữ mang vương miện 12 ngôi sao, gợi nhớ đến hình ảnh 12 Tông đồ và 12 thị tộc Israen.

Kế đến, bà chuyển giao con của bà qua một cuộc sinh hạ đau đớn⁴. Điều này gợi nhớ đến các lời ngôn sứ về Nữ tử Sion trong Cựu ước. Sion là núi thánh của Giêrusalem đã được nhân cách hoá thành hình ảnh một người mẹ chịu đựng nỗi đau quặn quai trước khi sinh con. Hình ảnh nữ tử Sion đang hạ sinh đã trở thành một biểu tượng vững chắc là làm thế nào mà đoàn dân Do-thái trung thành sẽ phải chịu đựng nhiều đau khổ trong giai đoạn dẫn đến thời đại Mêsia (x. *Is* 26,17; 66,7–8).

Thứ ba là người phụ nữ hạ sinh Đấng Mêsia, Đấng “chấn dất muôn dân bằng trượng sắt” (Kh 12,5; x. *Tv* 2,9).

Thứ tư là người con của người phụ nữ hoàn tất Sáng thế 3,15, tiên báo là làm thế nào người phụ nữ ấy sẽ có người nối dõi, đáng sẽ đánh bại tên ác thần. Kh 12,5-10 miêu tả cách đột ngột việc hoàn tất lời ngôn sứ này như là con rồng (satan) bị ném xuống mặt đất và bị đánh bại trong khi người con của người phụ nữ xuất hiện được đặt trên ngai trên trời.

Thứ năm là người phụ nữ trải nghiệm những phúc lành của một cuộc xuất hành mới. Sau chiến thắng của người con của bà trên ác thần, bà trốn vào hoang địa, nơi đó bà được bảo vệ bởi cánh chim bàng và được Thiên Chúa nuôi dưỡng (12,6.13–16)—là những hình ảnh gợi nhớ câu chuyện Xuất hành mà dân Israen được đưa vào hoang địa, được cánh chim bàng bảo vệ (Xh 19,4) và được nuôi dưỡng bằng manna.

⁴ Nếu một sự miêu tả như thế liên hệ tới Đức Maria, thì không nhất thiết chống lại giáo huấn Công giáo về Đức Maria vẫn đồng trinh trong khi sinh Đức Giêsu, và như vậy không có trải nghiệm nào về cuộc hạ sinh đau đớn. Trong Tân Ước, Tin Mừng Gioan dùng hình ảnh sinh hạ đau đớn không phải để mô tả một cuộc sinh hạ thể lý, nhưng là cái chết và sự Phục sinh (Ga 16,20–21). Tương tự, sách Khải Huyền dùng hình ảnh sinh hạ để miêu tả sinh động điều này (Kh 1,5). Như vậy, rất có thể Kh 12 trình bày không phải cuộc sinh hạ Đức Giêsu tại Bêlem, nhưng là cuộc hạ sinh theo nghĩa ẩn dụ về cái Chết và sự Phục sinh của Người.

Không phải Đức Maria sao ?

Với khung cảnh này, chúng ta được chuẩn bị để xem xét ba cách nhìn phổ biến về người phụ nữ. Hai định dạng đầu tiên là người phụ nữ không phải là một cá nhân (Đức Maria), nhưng là một biểu tượng về một nhóm người được qui tụ.

1. Người phụ nữ là biểu tượng của Giáo hội. Cách hiểu theo nghĩa Giáo hội này được ủng hộ do cách miêu tả người phụ nữ đang được bảo vệ và được Thiên Chúa nuôi dưỡng trong *Kh 12,13-16*—là hình tượng diễn tả Thiên Chúa đang bảo vệ Dân Người trong Giao Ước mới. Tuy nhiên, việc giải thích theo hướng Giáo hội tự nó nổi kết ý nghĩa trong tất cả các dữ liệu, vì *Kh 12,1-5* phác họa ra người phụ nữ như là mẹ của Đấng Mêsia. Nếu người phụ nữ tượng trưng cho Giáo hội, thì chúng ta phải nêu lên một vấn nạn, là làm thế nào mà Giáo hội có thể sinh hạ ra Đức Kitô được ? Vậy thì nên hiểu theo một cách nào khác chứ !

2. Người phụ nữ là biểu tượng cho Dân Israen. Quan điểm này tìm thấy trong ý nghĩa vương miện 12 ngôi sao của người phụ nữ, mà chúng ta gọi là 12 thị tộc của Israen. Điều ấy cũng lý giải hình ảnh cuộc sinh hạ đau đớn, gợi nhớ đến các lời ngôn sứ về Nữ Tử Sion về những thử thách Dân Chúa sẽ phải đương đầu. Tuy nhiên, việc xem người phụ nữ độc chiếm như là dân Israen thì sẽ gặp thất bại trong việc giải thích *Kh 12,13-16*, trong đó miêu tả người phụ nữ đang trốn vào sa mạc để được bảo vệ và được Thiên Chúa nuôi dưỡng sau khi người con mêsia được đội triều thiên trên trời. Những câu này mô tả cách rõ ràng những gì Thiên Chúa thực hiện cho Dân Giao Ước Mới của Người sau khi Đức Kitô ngự đến, chứ không phải dân Israen của kỷ nguyên Cũ.

Vì thế, mặc dù người phụ nữ được miêu tả theo những cách thức gợi nhớ đến dân Israen và Giáo hội, những giải thích xác định người như chỉ là một nhóm tập hợp thì không thấy trong ý nghĩa của toàn thể bức họa trong Khải huyền 12. Hơn nữa, vì hai đặc tính chính yếu khác được xác định như những cá nhân (người con là Đức Giêsu, và con rồng là Satan), dường như không chắc rằng đặc tính chủ yếu thứ ba chỉ là một biểu tượng cho một nhóm tập hợp. Đúng hơn, nếu chọn con rồng và người con tượng trưng cho những cá nhân, thì người phụ nữ cũng rất có thể là một cá nhân. Như vậy, chúng ta sẽ thấy cách

thức chọn lối giải thích thứ ba xác định người nữ là Đức Maria thì hợp lý hơn.

Chỗ đứng cho Đức Maria

3. Người nữ là Đức Maria. Trên bình diện căn bản nhất, ắt phải có một vị trí để xem xét Đức Maria trong hoạt cảnh này. Trong khi người phụ nữ vẫn còn có thể mang ý nghĩa biểu tượng chỉ về dân Israen hoặc Giáo hội, chúng ta cần phải nhớ rằng người phụ nữ ấy được mô tả như mẹ của Đấng Mêsia. Và phải chăng việc ám chỉ đến người mẹ của Đấng Mêsia sẽ gợi nhớ đến Đức Maria ? Dường như trong thực tế không thể có chuyện các kitô hữu sơ khai đã không hoàn toàn nhận ra Đức Maria trong người nữ này. Giống như một nhà chú giải nêu lên, “Có thể nhận ra được rằng một tác giả kitô hữu vào nửa sau thế kỷ đầu của Giáo hội có thể nào nói về Thân mẫu của Đức Kitô trong khi hoàn toàn chẳng lưu tâm gì đến Đức Trinh nữ Maria ?”⁵

Một lối giải thích liên quan đến Đức Maria tránh được những nguy cơ xem người phụ nữ này không phải là một cá nhân nào cả, nhưng chỉ là một biểu tượng đối với Dân Chúa. Một đề xuất như thế hoặc là tự nó là xa lạ về cái nhìn thế giới Kinh Thánh trong đó các cá nhân thường tượng trưng cho những nhóm tập hợp (ví dụ trong Rm 5,19 thì Adam tượng trưng cho toàn thể nhân loại, và Tv 44,4, thì Giacóp thay cho toàn dân Israen). Do được cung cấp ý niệm Kinh Thánh là những cá nhân tiêu biểu cho những nhóm người lớn hơn, người phụ nữ trong *Kh 12* có thể được hiểu *vừa* là một cá nhân (Đức Maria) *vừa là* đại diện cho dân Chúa như một tổng thể. Và Đức Maria đúng là con người hiện thân *vừa* cho Giao Ước Cũ *vừa* cho Giao Ước Mới, vì chính ngài đứng ở bản lề giữa Giao Ước Cũ và Giao Ước Mới. Nếu có một người phụ nữ trong lịch sử cứu độ có thể đại diện cả hai *vừa* cho Israen *vừa* cho khởi đầu của Giao Ước Mới của Dân Thiên Chúa, thì ắt sẽ phải là Đức Maria.

Cùng Người phụ nữ: Đức Maria trong Gioan 19

Nhưng hãy còn có một cuộc tranh cãi gay gắt hơn khiến cho việc giải thích theo chiều hướng Đức Maria về người phụ nữ trong sách Khải huyền thậm chí được sáng tỏ hơn. Ở đây, chúng ta sẽ xem xét chương 12 dưới ánh sáng của một

⁵ A. Feuillet, *Jesus and His Mother* (Still River, Massachusetts: St. Bede's Publications, 1984), p.23.

bản văn khác trong tuyên thống Gioan: Đức Maria dưới chân thập giá trong *Ga* 19,25-27.

Trong Gioan 19, chúng ta nhìn từ viễn cảnh có thể tưởng tượng ra được những gì xảy ra trên Đồi Canvê: Đức Giêsu bị người Rôma đóng đinh trong khi mẹ của Người và người môn đệ yêu dấu đứng dưới chân Thập giá. Khải huyền 12 mô tả cùng một hoạt cảnh, nhưng từ một viễn cảnh có thể có được, như thể chúng ta có thể nhìn bằng cặp mắt thiên thần về những gì thực sự đang xảy ra vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh: Canvê là đỉnh điểm cuộc đối đầu vĩ đại giữa Thiên Chúa và sự dữ, sức mạnh đích thực đứng sau thập giá của Đức Kitô không phải là đế quốc Rôma, nhưng là Satan.

Trong khi Gioan 19 trình bày quân lính đang đóng đinh Đức Giêsu vào thập giá, thì Khải huyền 12 lại cho chúng ta thấy con rồng đang chờ để nuốt chửng người con và giao chiến khốc liệt với sức mạnh của trời cao (*Kh* 12,4–5.7) và người con khải thắng, đội triều thiên trên trời, trong khi ác thần bị đánh bại và sa xuống đất (12,5–9).

Giữa cuộc giao tranh chung cuộc này đứng sừng sững “người phụ nữ” trong cả hai hoạt cảnh. Thực ra có bốn yếu tố song song then chốt giữa cách miêu tả người phụ nữ trong *Kh* 12 và cách mô tả Đức Maria trong Gioan 19, đang khi nhấn mạnh đến làm thế nào mà Sách Khải huyền miêu tả người phụ nữ theo những cách thể gợi nhớ đến Đức Maria.

1. "Người phụ nữ." Như trong 12,1 giới thiệu một khuôn mặt được gọi là một “người phụ nữ” và là mẹ của Đấng Mêsia (12,5), cũng thế, Đức Maria trong Gioan 19,25-27 được gọi là “bà” và thay cho mẹ của Đấng Mêsia.

2. Cuộc sinh hạ đau đớn. Cả hai người phụ nữ được miêu tả trong các hoạt cảnh đều liên quan đến chủ đề về cuộc sinh hạ đau đớn của Nữ Tử Sion. Điều này thì thật rõ ràng với người phụ



nữ trong Khải huyền 12,1-2, nhưng hoạt cảnh Đức Maria tại Thập giá trong Gioan 19 cũng có hình ảnh về cuộc hạ sinh đau đớn trong bối cảnh ấy khi đoạn văn được đọc dưới ánh sáng của một số chuyện mà Đức Giêsu đã nói đến trước đó, trong Gioan 16,20-21. Trong khi tranh cãi về Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết sắp xảy ra, Đức Giêsu kể một dụ ngôn về sự trải nghiệm của một người đàn bà về cuộc chuyển dạ và niềm vui cuối cùng khi sinh hạ ra một người con. Dụ ngôn này báo trước những gì các môn đệ của Đức Giêsu sẽ phải sớm trải nghiệm: nỗi đau khi họ thấy Người bị đóng đinh và niềm vui tột độ khi họ thấy Người chỗi dậy từ cõi chết.

Vì dụ ngôn cuộc sinh hạ đau đớn này báo trước sự cố Canvê, việc đề cập của dụ ngôn về “người phụ nữ” trong ‘giờ’ của bà tiêu biểu cho cuộc Khổ Nạn và cái Chết của Đức Kitô rõ ràng thay thế khung cảnh của hoạt cảnh Đức Maria dưới chân Thập giá—một hoạt cảnh tương tự liên quan đến Đức Maria đang được gọi là “bà” (19,26) vào ngay giờ của cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô (x. *Ga* 12,27–31). Với hình ảnh cuộc sinh hạ đau đớn này trong khung cảnh đóng đinh Đức Giêsu trong Gioan 19, chúng ta tìm thấy thêm các mối liên hệ giữa Đức Maria và người phụ nữ trong cuộc sinh hạ đau đớn trong Khải huyền 12.

3. Sự thất trận của Satan. Y như thể người phụ nữ trong chương 12 sinh hạ người con được siêu thăng khải hoàn lên ngai thiên quốc trong khi ác thần bị khuất phục và bị tống ra ngoài (*Kh* 12,5–9), cũng thế, Đức Maria trong Gioan 19 đứng dưới chân Thập giá với người Con Mêsia của bà vào ‘giờ’ của Người—mà Tin Mừng Gioan phác họa ra như là giờ chiến thắng khi tên ác thần bị tống xuống đất (*Ga* 12,27–31).

4. Mẫu tính Nhị-bội. Cả hai người phụ nữ được mô tả như là thân mẫu của Đức Giêsu và như có mối tương quan mẫu tử đặc biệt với tất cả các môn đệ trung tín của Đức Kitô. Y như người phụ nữ trong chương 12 là mẹ không chỉ của riêng Đấng Mêsia (*Kh* 12,5), mà còn của những ai “tuân theo các điều răn của Thiên Chúa giữ lời chứng của Đức Giêsu” (*Kh* 12,17), như vậy, Đức Maria dưới chân Thập giá được trình bày không chỉ như là thân mẫu của Đức Giêsu (*Ga* 19,25–26), mà còn là thân mẫu của người môn đệ thương mến—một khuôn mặt tiêu biểu cho tất cả những môn đệ trung tín.

Tất cả những đoạn song song này—"người phụ nữ," cuộc sinh hạ đau đớn, sự thất trận của Satan, thân mẫu Đức Kitô, và thân mẫu các môn đệ của Đức Kitô—cho thấy một sự thống nhất tư tưởng về hình ảnh người đàn bà trong các bản văn của Gioan. Vì thế, nếu người đàn bà trong Gioan 19 được hiểu cách rõ ràng là Đức Maria,

thì người phụ nữ trong chương 12 cũng nên được xem là Đức Maria.

Edward P. Sri

Trong *Lay Witness Magazine*, Mar/Apr 2008

Antôn Vũ Hữu Lệ chuyển dịch

Chúa hiện hữu và con người tự do theo quan điểm của Duns Scotus

Ts. Alexis Trần Đức Hải OFM

Viện Nghiên cứu học thuật – Đại học Phụ Nhân

Bài đăng trong nguyệt san "Triết học và văn hóa", số 424, tháng 9-2009;
số chuyên đề về Thiên Chúa, trang 41-55.

Tóm lược: "Niềm tin vào Thiên Chúa có phù hợp với sự tự do của con người không? ...Để có tự do, liệu con người nhất thiết cần đến Thiên Chúa không? Hoặc Thiên Chúa là một thứ hàng hóa vừa xa xỉ vừa lỗi thời, đối với con người biết suy tư, biết tự nhận thức và tự chịu trách nhiệm của thế kỷ 21?"

Vấn đề này xem ra thực tế hơn khi sự tự do của con người phải đương đầu với ba đặc điểm sau của Thiên Chúa: sự toàn tri, sự bất khả thụ cảm, sự quan phòng..

Triết gia, cũng là thần học gia cuối thế kỷ 13, John Duns Scotus (1266-1308) đề ra một giải pháp cho vấn đề có vẻ như đối kháng giữa sự hiện hữu của Chúa và sự tự do của con người, bằng cách nhấn mạnh đến Chúa là Tình yêu, Đáng đã có sáng kiến đi vào đối thoại với loài người. Quan điểm thần học-nhân chủng học của Ngài dường như "tháo ngòi nổ" cho sự căng thẳng ảo và sự đối đầu chí tử, giữa tự do của Chúa và tự do của con người. Thực vậy, cách thức quan niệm bản tính của Chúa, cách tiếp cận và phân tích các khả năng tiềm tàng của ý chí con người, và các đặc tính thâm sâu nhất của con người, cụ thể là sự tự siêu thăng và khả năng tiếp thu, đưa đến một cái nhìn lạc quan cho toàn bộ sự hài hòa của thực thể. Là cộng tác viên của Thiên Chúa, và như một nhân vị tự do có khả năng thể hiện mối quan hệ hỗ tương, con người biết rằng nó chỉ có thể thể hiện phẩm giá trọn vẹn của nó bằng cách cổ vũ các giá trị của sự sống, tôn trọng và quan tâm đến mọi người, hướng dẫn đến các chọn lựa "nhân bản" tốt hơn.

Do đó, sự hiện hữu và tự do của Thiên Chúa không còn đe dọa cách con người diễn tả trọn

vẹn sự tự do và sự hiện hữu của nó; quyền năng của Người hài hòa với việc con người thể hiện cách sung mãn các khả năng và tiềm lực của nó.

Từ ngữ quan trọng: Chúa, Con người, Sự tự do, Sự ngẫu nhiên, Tính siêu việt, Khả năng tiếp thu, Nhân chủng học, Thần học, Yêu mến công lý, Thích sở hữu, Tính tương hợp.

Làm sao con người còn có thể là một tác nhân tự do, khi Thiên Chúa được xem như là nguyên nhân của mọi nguyên nhân, "làm sao tự do con người lại tương hợp được với việc Thiên Chúa quan phòng, kiểm soát vũ trụ, với việc Thiên Chúa biết trước mọi việc con người làm?"⁶ Hơn nữa, có một liên hệ quan yếu giữa tự do và lý trí, bởi vì một tác nhân tự do phải là "một tác nhân có khả năng lý luận hoặc cân nhắc cách thức hành động, và lấy quyết định về cách hành động trên cơ sở sự cân nhắc ấy."⁷

Nói cách khác, sự tự do hành động của chúng ta đặt nền tảng trên sự tự do lấy quyết định. Trong trường hợp này, hình như không chỉ có "Thiên Chúa và bản tính của Người được xem như gây ra những khó khăn, trên bình diện tri thức, cho lập luận tin rằng con người có tự do"⁸ (– thật sự, đây là một vấn nạn lớn cho thần học –) mà *thuyết lấy ý chí làm nền tảng*, (*will-based theory*—thuyết cho rằng tự do hành động nằm trong ý chí tự do---) còn gây nhiều tranh luận cho triết học hiện đại, "cho cả những triết gia chủ trương có sự tương hợp (giữa ý chí/ tự do) lẫn cho cả các người chủ trương không có

⁶ Thomas Pink, *Free Will. A very short Introduction* (Oxford: University Press, 2004), trang 66.

⁷ Pink, *ibid.*, trang 44.

⁸ Pink, *ibid.*, trang 42.

sự tương hợp.”

Một lý do quan trọng làm *thuyết lấy ý chí làm nền tảng* trở thành đề tài tranh cãi là:

“*Sự tự do trong hành động là một ý tưởng đáng được xem như có vấn đề (– ngày nay, nó thường được xem như là không thể có–) đến nỗi các triết gia ngày càng có xu hướng không đề cập đến, hoặc loại bỏ nó khi nghiên cứu triết học luân lý. Họ cố gắng bàn đến luân lý cách độc lập, mà không cần nói đến tự do*”.⁹

Vấn đề tự do trên đây liên quan trong thực tế đến niềm tin thần học và nội dung triết học. Nó là mối quan tâm chính của John Duns Scotus (1266-1308), một triết gia và thần học gia Dòng Anh Em Hèn Mọn sống thời hậu bán thế kỷ 13 và đầu thế kỷ 14. Cũng giống bất cứ nhà tư tưởng nào vào thời ngài, Scotus phát triển quan điểm triết học của mình trong khung sườn thần học.¹⁰ Và quan điểm thần học của ngài chủ yếu dựa vào linh đạo Phan Sinh¹¹ chú trọng ưu tiên

⁹ Pink, *ibid.*, trang 36, 10.

¹⁰ Trong cuốn: *Heidegger and Aquinas*, Caputo nhắc lại một nhận xét của Heidegger về các đặc tính nêu ra sự khác biệt giữa con người Trung cổ và con người Hiện đại như sau: “Triết học Trung cổ quan niệm hóa những gì mà người thời Trung cổ kinh nghiệm, và kinh nghiệm của họ bám sâu vào “mối quan hệ siêu vượt và ưu tiên của linh hồn với Thiên Chúa” (FS 2 409). Con người Trung cổ không đắm chìm trong thế giới cảm xúc, nhưng luôn nhìn thế giới trong qui chiếu với một trật tự hữu thể cao hơn, và lệ thuộc hữu thể này nữa. Trái lại, con người Hiện đại đắm mình trong nguồn của cảm quan, trong “nỗi bất an và lạc hướng.” (FS2 409) John D. Caputo, *Heidegger and Aquinas. An Essay on Overcoming Metaphysics* (New York: Fordham University Press, 1982), trang 43-4. [Ghi chú: FS: *Fruhe Schriften* (Gesamtausgabe)— tác phẩm thời đầu (ấn bản đầy đủ)]. Berubé diễn giải một cách khác: “Hình ảnh mà con người Trung cổ có về chính mình được tập trung vào Chúa... Trái lại, hình ảnh mà con người hiện đại có về nó là kết quả của ý thức của nó về sức mạnh mới và hầu như vô hạn của nó trong việc chế ngự các lực lượng của thiên nhiên. Một hình ảnh như thế sẽ lấy con người làm tâm điểm, bởi vì con người, chủ của vũ trụ, mới có thể đem lại cho nó ý nghĩa thật sự của nó ... Các thần học gia Trung cổ đã dùng triết học cổ để cổ vũ việc hiểu biết đức tin Kitô giáo, trong khi các triết gia hiện đại, hoặc không biết, hoặc không muốn quan tâm đến việc nhận biết Chúa và sự việc thiêng liêng, theo những con đường song song với sự tiến hóa của các khoa học.” Camille Berubé, “Dialogue of Scotus with Modern Culture,” trong *Regnum Hominis et Regnum Dei*, Vol.I (Romae, 1978), trang 5.

¹¹ “Không ai nói chuyện triết học trong một khoảng không văn hóa, và rõ ràng là sự hiểu biết về bối cảnh văn hóa của một triết gia giúp chúng ta hiểu được triết gia ấy; nó

đền tình yêu thương của Thiên Chúa,¹² một Vị Chúa của Mạc Khải đã hoàn toàn tự do sáng kiến giao tiếp với con người. (xem Xh 3, 14)¹³

Bài viết này nhằm chứng tỏ rằng, đối với Scotus, lời giải pháp cho các câu hỏi: “người ta quan niệm thế nào về bản tính của Chúa, đâu là mối tương quan của Chúa với con người,” vốn là chìa khóa cho việc tìm ra giải đáp cho vấn đề hiện hữu của Chúa và tự do con người.

1. Quan niệm về Chúa:

không thể che giấu chúng ta được. Vì lý do này, tôi nhấn mạnh sự việc là Scotus không chỉ viết như một Kitô hữu, nhưng như một tu sĩ Phan sinh. Dòng tu của ngài xác định tính chất đức tin của ngài, và chính xác là chính trên tình yêu mà đức tin này nhắm vào. Đức tin là không gian của triết học Scotus.” Alexander Broadie, *The Shadow of Scotus. Philosophy and Faith in Pre-Reformation Scotland* (Edinburgh, Scotland: T&T Clark, 1995), trang 8. Nên xem thêm Copleston, *A History of Philosophy*, Vol.I (Westminster: The Newman Press, 1950), 4-5.8; Maurice de Wulf, *Philosophy and Civilization in the Middle Ages* (New York: Dover Publication Inc., 1953), trang 12.

¹² “Tất cả thần học của Duns Scot được đánh dấu bởi bởi luận đề rất quan trọng này là: hành vi tự do đầu tiên được gặp thấy trong toàn bộ hữu thể là một hành vi của tình yêu. [...] Như thế, chỉ duy sự việc Thiên Chúa là chính ý chí đủ nói lên rằng, trong yếu tính của Người, Người chính là tình yêu. *Thiên Chúa là Tình yêu, Deus caritas est.*” Etienne Gilson, *Jean Duns Scot. Introduction à ses positions fondamentales* (Paris: J. Vrin, 2005), trang.577-8.

¹³ John Duns Scotus, *A Treatise on God as First Principle*. Bản gốc Latinh *De Primo Principio* và bản dịch tiếng Anh của Allan B. Wolter, O.F.M. (Chicago, Illinois: Franciscan Herald Press, 1966), trang 3. Đề cảm nhận được tầm quan trọng tối thượng của Tình yêu trong tư tưởng của Scotus, xin được trích dẫn ở đây một số chứng từ có ý nghĩa của các học giả chuyên viên về Scotus: chẳng hạn, Gemelli viết: “Ý chí là tình yêu, thành tựu là tình yêu, khôn ngoan là tình yêu, ân sủng là tình yêu, phúc kiến là tình yêu. Tư tưởng, bao lâu được ý chí ra lệnh, là tình yêu. Do đó, mọi thực tại là tình yêu.” Agostino Gemelli O.F.M., *The Franciscan Message to the world* (London: Burns Oates & Washbourne LTD., 1934), trang 59. Và Longpré nêu ra rằng “một sự tổng hợp lớn và mạnh mẽ, được hoàn toàn qui định bởi ý tưởng tình yêu, xuất hiện nổi bật trong công trình triết học và thần học của Chân phước Duns Scotus.” Ephrem Longpré, *La philosophie du Bienheureux Jean Duns Scot* (Paris: Société et librairie S. François d’ Assise, 1924), trang 160. “Việc nghiên cứu thâm sâu và lâu dài về học thuyết của Scotus, đi kèm với sự thiện cảm sẵn có (điều này rất là cần thiết để đánh giá và hiểu thấu tài năng của ngài) đã giúp chúng ta khám phá hình ảnh đích thực của Scotus: một con người nóng bỏng với tình yêu Chúa và Mạc Khải của Người.” Eric Doyle, *My Heart’s Quest* (England: Franciscan International Study Centre, 2005), trang 249.

Scotus tin vào Thiên Chúa của Mặc khải. Vị Chúa mà ngài tuyên xưng là một Vị Chúa ngồi vị, là Đấng đã tạo dựng con người bằng một hành vi tự do của tình yêu.¹⁴ Đây là một Vị Chúa sống động, đã vượt ra khỏi chính Người để tự mặc khải, bằng cách đi vào đối thoại với con người: đó là khởi đầu sự suy tư của Scotus về Chúa

*“Lạy Thiên Chúa chúng con, là Thầy dạy chân thật, khi ông Mô-sê tới Chúa hỏi cho biết Thánh danh của Chúa, để ông có thể nói lại cho con cái Do thái biết, - vì Chúa biết được mức độ hiểu biết của tâm trí con người về Chúa -, nên Chúa đã trả lời: “Ta là Đấng Hiện hữu”.*¹⁵

Như thế, “mục tiêu của tính hợp lý trong suy tư thần học này là một cuộc đối thoại lấy ngôi vị làm trung tâm, chứ không phải là sự suy tư trừu tượng và khách quan của một công thức trống rỗng.”¹⁶ Chúa không được quan niệm như là một nguyên nhân với một loạt phẩm tính khách quan, một nguyên nhân tác động trên sự tự do của con người từ bên ngoài, nhưng là một “Ngài”(Thou) tuyệt đối, hấp dẫn con người đến với sự tự do của Người.¹⁷ Chúa tìm sự đối thoại hiện tại và sự tương tác với con người. Vì vậy, “kiểu thức mà nhờ đó chúng ta nắm bắt được tiến trình suy tư của tâm trí không phải là kiểu thức của một lối đi lên, từ bóng tối đến ánh sáng, nhưng là sự thân mật của tình bạn”.¹⁸

Tự do tuyệt đối trong quyết định sáng tạo, quan hệ của Chúa với các thụ tạo là một mối quan hệ mang “tính ngẫu nhiên” (*contingent*, nghịch nghĩa với “tất yếu” *necessary*, ND),

¹⁴ Thiên Chúa của Scotus là Thiên Chúa của thánh Phanxicô Átxidi, một Vị Chúa là Tình yêu trong yếu tính và trong hữu thể, một Vị Chúa quá rộng lượng đến nỗi Người bỏ qua mọi sự vì tình yêu. Vì thế, con người chỉ có thể đáp trả lại sự thiện vô bờ bến và tự trao ban này của Chúa bằng việc yêu mến Người. “*Si Deus est Deus, amandus est ut Deus.*” (*Ord* III, d.37, q. un., n.5.)

¹⁵ Wolter, *A Treatise on God*, 1.2.

¹⁶ Mary Beth Ingham, “John Duns Scotus: An integrated vision”, trong *The History of Franciscan Theology* (New York: St. Bonaventure University, 1994), trang 198.

¹⁷ *Lectura* II 25. 66. Bằng cách sáng tạo con người như một đối tác đối thoại của mình, Chúa tôn vinh phẩm giá con người và tôn trọng sự tự do chọn lựa của con người trong việc đáp trả lời mời gọi của Người. Scotus đưa ra một thí dụ độc đáo để minh họa lời đáp trả hoàn toàn tự do của con người: “Việc một người muốn một hòn đá không làm cho hòn đá ấy lệ thuộc vào ý muốn.”

¹⁸ Ingham, *ibid.*

nghĩa là, ý muốn của Chúa hoàn toàn độc lập, không lệ thuộc vào các thụ tạo: “*Voluntas divina in nihil aliud a se tendit, nisi contingenter.*”¹⁹ Do đó, thể giới được Chúa tạo thành là không tất yếu, không có không được, và hơn nữa, ngoài thể giới này, còn có thể có nhiều thể giới khác nữa: “Chúa cũng có thể quyết định tạo dựng một loại thể giới khác, hoặc không cần tạo dựng gì cả, mà không hủy hoại tính tối thiện của Chúa chút nào cả”²⁰ bởi vì ý chí của Chúa là lẽ phải, trật tự, khôn ngoan và yêu thương.²¹ Chúa là “*Deus rationabilissime velit*”,²² “*Deus est ordinatissime volens*”,²³ “*Deus est agens rectissima ratione*”²⁴. Quan niệm về Chúa như thể dường như đã “tháo ngòi nổ” cho cáo buộc, mà nhiều triết gia và khoa học gia cận đại và hiện đại gán cho triết học và thần học Tây phương tiên-hiện-đại, cụ thể là gán cho họ xu hướng chủ trương một thuyết tất định do Chúa, một quan niệm về Chúa nặng ảnh hưởng của thuyết Platon, xem Chúa như một Hữu thể hoàn hảo không thể đổi thay. Thật ra, đó là khuyết điểm của trí tuệ con người trong việc quan niệm sự hoàn thiện của Chúa, vốn rất khác với sự hoàn thiện của con người về mặt hữu thể học, như Polkinghorne đã nhận xét cách thích đáng rằng

*«Kể cả thần học cũng không có đủ từ ngữ thích hợp để giải thích đầy đủ màu nhiệm của bản tính Thiên Chúa. Thần học đã tìm cách sử dụng ngôn từ mở và sống động của biểu tượng, nhưng ngôn ngữ của nó sẽ không bao giờ có thể diễn tả Chúa cách trọn vẹn, trong giới hạn của sự hiểu biết hạn chế của con người».*²⁵

Như vậy, con người thường cố gắng trước tiên là quan niệm, nói đúng hơn, là tưởng tượng một khái niệm về “sự hoàn hảo nhất”, thường là

¹⁹ *Oxon*. III, d.37 q. un. n.4; XV, trang 786a. Cf. *Oxon*. IV, d.46, q.1, n.8; XX, trang 425b: không ý chí hữu hạn nào có thể sai khiến ý chí của Người phải nên làm cách này hay phải nên làm cách khác.

²⁰ Bernadine M. Bonansea, *Man and his approach to God in John Duns Scotus* (Lanham, Md.: University Press of America, 1983), trang 208.

²¹ Longpré nghiên cứu kỹ lưỡng đề tài này trong cuốn “*La philosophie du B. Duns Scot*”, chương II, 54-61

²² *Ox.* III. d.XXXII, q.1, n.6, XXV 433.

²³ *Rep.* III, d. VII, q. IV, n. 4, XXIII 303.

²⁴ *Rep.* IV, d.1, q.V, n.9, XXIII 563; *Ox.* II, d.XXVII, q.1, n.2, XIII 353.

²⁵ John Polkinghorne, *Belief in God in an Age of Science* (New Haven and London: Yale University, 1998), trang 37-8.

dưới biểu tượng của một cái vòng tròn “perfectissime” (hoàn hảo nhất), và sau đó đặt Chúa vào trong vòng tròn ấy. Kết quả là cách suy nghĩ này khó có thể dễ dàng chấp nhận sự khả thể của một thần học ngẫu nhiên, bởi vì bên trong lối suy nghĩ này, người ta sẽ không bao giờ bàn đến sự tự do của Chúa, cũng như, khi bàn đến những gì liên can đến con người, người ta cũng không dành chỗ cho một khoa học về hữu thể ngẫu nhiên và cá biệt.²⁶

2. Nhân chủng học thần học

Hơn nữa, “khi Chúa tự mặc khải cho con người, Chúa cũng mặc khải con người cho chính con người; thần học bao gồm một nhân chủng học, lẽ tất nhiên, là nhân chủng học thần học.”²⁷ Nói cách khác, nghĩa là nhìn từ góc cạnh khác, khi chúng ta nói rằng Chúa sáng tạo con người cách ngẫu nhiên,²⁸ điều này có nghĩa rằng Chúa muốn con người được tự do trong việc tự quyết định vận mạng của mình, trong khả năng đối thoại với Chúa như một đối tác. Bằng cách làm như thế, Chúa tôn trọng phẩm giá, sự phát triển tự nhiên và sự tự quyết của các tạo vật Người dựng nên.

“Chúa ban cho các loài thụ tạo các hoàn thiện này như chúng đáng phải có, hoặc như đang trở thành của chúng... Nói cách đơn giản, tôi nói rằng Chúa là người mắc nợ với sự thiện của Chúa mà thôi, rằng Chúa yêu thương nó; tuy nhiên với các tạo vật, Chúa là người mắc nợ với sự hào phóng của Người, rằng Người ban cho tạo vật những gì bản tính chúng đòi hỏi, và sự đòi hỏi này trong tạo vật được xem như chính đáng, một loại đối tượng thứ hai của sự công bằng này.”²⁹

Hành vi sáng tạo tự do này của Chúa là nền tảng cho tự do của con người³⁰, nghĩa là cung

cấp cho con người khả năng thực thi quan năng ý chí của nó như một năng lực tự do, có thể muốn (velle), không muốn (nolle) và không muốn lẫn không không-muốn (non velle nec nolle)³¹ nghĩa là ngưng mọi phán đoán và chọn giải pháp không-chọn nữa. “Non velle nec nolle” là một phát minh của Scotus, như một giải pháp thoát khỏi sự lựa chọn nguy hiểm giữa hai vế “velle và nolle.”³² Không nên hiểu “non velle” như là một “nolle” = “không muốn”, nhưng, nên hiểu nó như là một “velle-non”= muốn cái “không”. Con người có một khả năng muốn điều tốt (willing *the good*), trong mức độ nó có khả năng “muốn- điều không tốt” (willing-*not the good*); tương tự như thế, nó có khả năng không-muốn điều xấu (not-willing *the evil*) trong mức độ nó có khả năng “muốn- không với điều xấu”(willing- *not the evil*). Loiret tóm lược điều này như sau:

“Như thế, Non velle được trình bày như một đòi hỏi nội tại của sự hình thành ý chí. Tự do của ý chí nằm ở chỗ là nơi đâu có một velle, ở đó có một non velle tương ứng.”³³

thiết. Xem Claudius Frassen, *Scotus Academicus*, Tomus Secundus (Romae 1900), trang 153-4.

³¹ *Ord. IV*, suppl. d.49, q.9-10, Vives ed. 21: 333b: “unde unumquodque objectum potest voluntas velle et nolle, et a quolibet actu in particulari potest se suspendere hoc vel illo.”

³² “Một *Velle* phải tương ứng với một *nolle*. Quan niệm *velle* như một tất yếu, tức là xem không có *nolle*. Khi tất yếu muốn điều tốt, ý chí sẽ không thể không muốn nó, không thể từ chối nó. Khi tất yếu từ chối sự dữ, ý chí không thể không muốn nó.” Loiret, *Volonté et Infini*, 139. Nên lưu ý rằng trước thời Scotus, vấn đề bản chất của sự phân biệt giữa *willing* (muốn) và *nilling* (không muốn) vẫn chưa được đặt ra, và do đó vấn đề này chưa được triển khai. Khi Scotus đề ra một động thái thứ ba, nghĩa là sự phủ nhận cả *willing* và *nilling*, thì sự phân biệt *willing-nilling* này, nghĩa là một thái độ thứ ba bên cạnh hai thái độ trước, nêu lên một vấn đề quan trọng trong văn hóa thời ấy: đó là vấn đề dừng dung luân lý. Tuy nhiên, đối với Scotus, sự treo-ngưng lại của ý chí không diễn ra giữa một *velle* và một *nolle*, nhưng trong tương quan với một *velle* hoặc với một *nolle*. Muốn thêm chi tiết, xin xem Richard H. Bulzacchelli, “Duns Scotus’s Third “Volitional Posture” and a Critique of the Problem of Moral Indifference in our Time”, trong *Franciscan Studies*, vol. 58, 2000.

³³ Loiret, *Volonté et Infini*, 140. Cf. *Lectura I*, d.1, trang 2, q.2, 118, T XVI, trang 100. Cf. *Ord. I* d.1, trang 2, q.2, 149, T II, trang 100.

²⁶ Cf. Berube, “Dialogue of Duns Scotus with Modern Culture”, 7.

²⁷ Vignaux, “Lire Duns Scot aujourd’hui” trong *Regnum Hominis et Regnum Dei* (Romae 1978), trang 36.

²⁸ Cf. *Lectura I* 39, trang 41.

²⁹ *Ord. IV* d.46, q.1, nn.4. 7-9. 12 (XX, 404, 424-28)

³⁰ Vì nếu Hiệu Năng Đệ Nhất tác động cách tất yếu, thì con người sẽ chọn lựa cách tất yếu, “vì cho dù nếu Chúa tác động trực tiếp và một cách tất yếu ngay trên ý chí của chúng ta, hoặc cho dù Người tác động một cách tất yếu trên một vật gì khác đi nữa, thì sự vật này, đến phiên nó, sẽ tác động một cách tất yếu trên ý chí của chúng ta...” *De Primo Principio*, IV, 4. 17. Cf. *Ord. I*, dist. 8, q. 5, n. 17 trong đó Scotus nêu ra bốn lý do chứng minh rằng Chúa không hành động một cách cần

Tóm lại, ý chí đơn giản là một nguyên nhân tự do và hữu lý kiểm soát hành vi của chính nó.³⁴

“Điều này có nghĩa là tự do của con người, trong cách diễn tả đầy đủ nhất của nó, bắt chước và mặc khải bản tính của tự do của Thiên Chúa, như là tình yêu hữu lý và sáng tạo....Để bảo đảm sự việc có thể xem hành vi của con người như là hình ảnh của hành vi của Thiên Chúa, thì ý chí con người cần phải có sự tự do – dù ở một phiên bản hạn chế - mà Thiên Chúa sử dụng vào lúc Người tạo dựng.”³⁵

“Như là tình yêu hữu lý và có sáng tạo”, lập trường về tình yêu hữu lý này của Scotus là “một trong những khía cạnh thách đố nhất của cái nhìn của ngài về con người.”³⁶ Về vấn đề này, sự phân biệt hai loại khuynh hướng của ý chí (khuynh hướng sở hữu và khuynh hướng công bằng: *affectio commodi*, *affectio justitiae*) cho phép ngài chứng minh làm thế nào sự hoàn thiện trọn vẹn của con người được thực hiện bởi một lý luận đúng đắn³⁷ và bởi một tình yêu có trật tự.³⁸ Trong thực tế, nhân chủng học của

Scotus là rất lạc quan.³⁹ Trong khi nhìn nhận các hậu quả gây ra do sự sa ngã của bản tính con người, Scotus dựa chắc chắn vào chức năng công hiệu của khuynh hướng công bằng, vốn là cái cấu thành sự tự do của chúng ta như là những hữu thể có lý trí. Mặc dầu trong con người có xu hướng tự nhiên này- khuynh hướng sở hữu-, một xu hướng vốn làm cho con người hướng lòng tìm kiếm các lợi lộc cho hạnh phúc riêng mình, nghĩa là một chuyển động lấy bản thân mình làm trung tâm, nó không cần phải bị loại bỏ như là điều gì xấu, nhưng nó lại là nền tảng trên đó con người, nhờ khuynh hướng công bằng, làm cho chọn lựa của mình được tự do hơn, cao thượng hơn, cụ thể là đi từ một sự tự hoàn thiện bậc thấp, đến một cam kết cao hơn về yêu mến tha nhân như chính mình, và tự qui hàng cho tình yêu của Chúa vì lý do Chúa như là một Đấng có giá trị tối cao, chứ không như ân nhân của con người. “Điều này có nghĩa là mỗi một người (tín hữu cũng như người vô tín ngưỡng) đều có các ân ban hữu lý cần thiết để biết và để yêu mến Chúa trong cuộc đời này. Bản tính con người cũng có các ân ban hữu lý cần thiết để cảm nghiệm phúc kiến.”⁴⁰ Như thế có nghĩa rằng vào lúc tạo dựng, con người được ban khả năng vui hưởng mọi khía cạnh của cơ cấu lý trí,⁴¹ mặc dầu trong thực tế (*statu isto*), khả năng này bị giới hạn do các hệ quả của tội tổ tông. “Sức mạnh của sự thiện nơi con người bao la đến nỗi Scotus nghi ngờ khả năng của con người có thể chối bỏ, loại trừ Thiên Chúa một cách dứt khoát.”⁴² Thật thế, ngài phát biểu như sau

“Theo hướng này, rõ ràng rằng không phải bất cứ ai khi phạm tội đều nghĩ đến hậu quả cuối cùng. Có thể là người phạm tội thường không thực sự suy nghĩ về điều đó, hoặc nếu có suy nghĩ, thì lại không nhìn điều

³⁴ *Quaestiones subtilissimae supra libros Metaphysicorum Aristotelis*, n.8, Vives ed. 7:61 2b.

³⁵ Ingham, *Scotus for Dunces*, 134. Mayer giải thích thêm như sau: “Làm sao sự định nghĩa về sự hoạt động của ý chí trong tạo dựng đã trở nên rõ ràng. Chúa không chọn giữa sáng tạo hay không sáng tạo—một chọn lựa có thể mô tả Chúa trong một viễn cảnh độc đoán—nhưng là chọn lựa giữa sáng tạo, không sáng tạo và không chọn giữa sáng tạo và không sáng tạo. Trong hướng này, Chúa có thể chọn một chọn lựa thứ ba, và do đó Người chọn hiện hữu mà không bị ràng buộc phải chọn lựa không- sáng tạo cũng như có- sáng tạo...Điều này cho phép Scotus bảo vệ sự tự do hoàn toàn của Chúa, mà không buộc phải hình dung một vị Thiên Chúa có thể lấy một quyết định độc đoán chống lại hành vi sáng tạo.” Robert Mayer, “Connecting the Vernacular Theology of Francis of Assisi with John Duns Scotus’s Causal Contingency”, trong *The Cord*, vol.57, No.3, 2007, 278.

³⁶ Ingham, *ibid.*, 137.

³⁷ “Sự thiện luân lý của một hành vi hệ tại ở việc nó có tất cả những gì, mà sự phán đoán đúng của tác nhân cho rằng phải gắn liền với hành vi hoặc với tác nhân đang hành động.” *Quodl.* q.18, a1, n.3, 18:8, Alluntis/Wolter trans. trang 400.

³⁸ Scotus chuyển dịch nguyên tắc cơ bản thực tiễn: “làm lành lánh dữ,” vào trong nguyên tắc thần học *Deus diligendus est*, Chúa phải được yêu mến. (*Ord.* IV, 46, q.1, n.3 Vives ed. 20:4000). Đối với ngài, nguyên tắc thực tiễn đầu tiên này là tất yếu đúng, bởi vì Chúa là sự thiện vô cùng, mà sự thiện vô cùng thì xứng đáng với mọi tình yêu. (*Ord.* III, 37, q. unica, n.5, Vives ed.15:

826a) Ingham đưa ra ghi chú hữu ích sau: Emmanuel Levinas phát triển chủ đề yêu mến tha nhân như là cách thức thích hợp nhất cho con người trong tương quan với Chúa. Xem bài *Entre nous: Thinking-of-the-other*, bản dịch Smith/Harshav (New York: Columbia University, 1998), 103. Cf. *Scotus for Dunces*, 149.

³⁹ Trong thần học, khía cạnh lạc quan này được diễn tả bởi sự việc Scotus chuyển tâm điểm cái nhìn của ngài từ tội lỗi qua quyền tối thượng của Chúa Kitô. Cf. Ingham, *ibid.*, 142.

⁴⁰ Ingham, *ibid.*

⁴¹ Các quyền lý trí, như tri thức trừu tượng và tri năng trực giác, thì thuộc về con người theo bản tính. See *Quodlibet*, 14, n.12.

⁴² Ingham, *An Integrated Vision*, 229.

*đó với ý hướng xấu xa”.*⁴³

Điều này chứng tỏ rằng Scotus lạc quan hy vọng “vào khả năng con người trong việc đáp trả sáng kiến của Chúa, cách tự do và hữu lý, và lạc quan tin vào việc thiết lập một tương lai vinh quang, một tương lai vốn chính là sự tỏ hiện của đời sống thần linh và của đáp trả của con người trong yêu thương”⁴⁴ Nói cách cụ thể hơn, đối với Scotus, lý trí con người sở hữu sự nhận thức trực giác về thế giới, và hành vi trực giác này cho phép tâm trí con người vui hưởng phúc kiến, một sự diện kiến mặt đối mặt với Chúa, không cần bất cứ “ánh sáng vinh quang nào”⁴⁵. Khả năng bẩm sinh này đúng là khả năng tự siêu thăng và làm điều lành tại sự (*bonum in se*), tạo ra giá trị và phẩm giá của con người như một hữu thể tự do và có lý tính. Tự do, vì thế, được xem như một bước nhảy vọt, đi từ bình diện bản năng tự nhiên (*from nature*), qua lĩnh vực lựa chọn “vì giá trị.” (*for values*)

*“Cả hai khuynh hướng trên giải thích làm sao sự tự chủ lý trí là trung tâm của tự do con người, và làm sao trong các lựa chọn mỗi ngày của chúng ta, chúng ta cần quan tâm đến việc tạo cho bằng được sự quân bình giữa các lo lắng cho các giá trị và sự lo lắng cho bản thân ... Khi chúng hòa hợp với nhau, chúng ta bắt chước Chúa, vì ở nơi Chúa, tình yêu sự thiện tối cao và tình yêu bản thân trùng khớp với nhau”.*⁴⁶

Người ta có thể thấy rằng trong tiến trình phát triển thuyết ý chí của mình, Scotus luôn chú trọng đến Chúa như là mẫu gương của ý chí có trật tự và hợp lý trí. Một lần nữa, đó là sự nhấn mạnh trên khía cạnh thần học-nhân chủng học

“Trong tư tưởng của Duns Scotus, thần học là chủ đề của nhân chủng học. Dùng lại một châm ngôn nổi tiếng (Feuerbach): nhân chủng học là thần học... Con người là hình ảnh của Chúa (imago Dei), và định nghĩa

⁴³ *Quodl.* 18, n.18, 18:51, Alluntis/ Wolter bản dịch. Trang 415.

⁴⁴ Ingham, *ibid.*

⁴⁵ Cf. *Summa Theologiae*, I, 12, 2.

⁴⁶ Ingham, *ibid.*, 138. Cũng xem đoạn này của Wolter: “Như vậy khuynh hướng công bằng cung cấp một nền tảng tự nhiên cho một nền triết học đạo đức dựa trên lý tính. Cả hai khuynh hướng đều thiết yếu cho bản tính con người, nhưng chúng có thể được hoàn thiện một cách siêu nhiên và hướng về Chúa như là đối tượng của chúng. Đức ái hoàn thiện khuynh hướng công bằng của ý chí, hướng nó đến việc yêu mến Chúa vì Chúa.” Wolter, “John Duns Scotus,” *ER* (1987), IV, 515.

*này về con người đặng chạm đến nhân tính trên bình diện bản tính con người... Các mệnh đề của thần học trong đó Thiên Chúa được xem như nền tảng, cung cấp những chất liệu cho toàn bộ tư tưởng của Duns Scotus”.*⁴⁷

Do bởi sự đan xen giữa thần học và nhân chủng học này, mà trong khi phân tích chức năng cấu tạo của ý chí như một chức năng tự do, Scotus hiểu được thái độ đối xử sâu xa của Chúa đối với con người, cũng như hiểu được quyền chọn lựa của con người. Thật thế, Chúa quá yêu con người và rồi, một cách tự do, tạo dựng con người, đến nỗi sau đó Chúa không thể xâm phạm ý chí con người, hoặc buộc con người phải tuân theo Chúa, bởi vì làm như thế tức là mâu thuẫn trong từ ngữ: “*Voluntatem violentari includit contradictionem.*”⁴⁸ Hơn nữa,

*“Sự tự do của Chúa là nguyên nhân, là nguồn gốc của tạo dựng và nó là khuôn mẫu cho sự yêu thương có trật tự và công bình... Chiều kích nguyên nhân này của tự do cho phép sự khả hữu của tội, và giải thích làm sao người ta có thể đồng thời có một phán đoán lý trí đúng đắn và một sự kiểm soát thích hợp để làm điều gì là đúng, nhưng vẫn còn chọn điều trái với phán đoán ấy hoặc không hành động gì cả”.*⁴⁹

Sự thảo luận về tự do như thế của Scotus không chỉ nêu ra được mức độ cao nhất của con người trong việc hưởng sự tự do,-- tức là con người có thể ngăn cản ý chí không buộc phải chọn lựa sự tối thiện,--⁵⁰ nó còn “cho phép xảy ra sự hoán cải không tiên báo được của người tội lỗi, cũng như sự sa ngã của người lành thánh rời xa ơn Chúa.”⁵¹ Nói vắn gọn, sự hoán cải, hoặc

⁴⁷ Antonie Vos, *The philosophy of John Duns Scotus* (Edinburg: Edinburg University Press, 2006), trang 429.

⁴⁸ *Ord.* II d.37, q.2. Cf. A. Wolter, *Duns Scotus on the Will and Morality* (Washington D.C.: The Catholic University of America Press, 1997), 9: Chúa không bao giờ hành động trái với những gì mà lý trí hoặc đức khôn ngoan nhìn nhận, vì Chúa luôn là *Đấng muốn sự ngăn nắp trật tự nhất. (ordinatissime volens)*

⁴⁹ Ingham, *The Harmony of Goodness. Mutuality and Moral Living according to John Duns Scotus* (Quincy Illinois: Franciscan Press, 1996), trang 44.

⁵⁰ *Ord.* I, d.1, n.147; II, trang 7-98. Xem thêm *Oxon.* II, d.7, n.27; XII, trang 407b-408a; *Quodl.*, q.16, n.6; XXVI, trang 189ab.

⁵¹ Ingham, *ibid.*

sự sa đọa thật sự của con người, dù là luân lý hay tôn giáo, là điều luôn có thể xảy ra.

Trong cách thức này, sự tương tác biện chứng giữa ý Chúa và ý con người sẽ là một mô hình, dựa theo đó Scotus quan niệm mối tương quan giữa Chúa và con người. Đây là một bằng chứng cho thấy, đối với Scotus, có sự tương thích giữa đức tin và lý trí, giữa khoa học và tôn giáo, giữa triết học và thần học, bởi vì khởi điểm của Scotus chính là niềm xác tín rằng Kitô giáo không thể tự xem mình là xung đột với thế giới, vốn là thực tại trần thế được Chúa yêu thương biết bao.⁵² Ở điểm này, Scotus trung thành với lối tiếp cận biện giáo, hoặc lấy truyền thống làm trung tâm của hầu hết các thần học gia, những người coi là trọng yếu việc Chúa trao cho con người công tác “chăm sóc” cái vườn Eden trong đó họ đang ở (Sáng thế 2:15). Vì thế, ý nghĩa của tự do không hề tại ở sự chọn lựa hoặc là cái này, hoặc là cái kia, (*either-or*), nhưng đúng hơn “đó là một sự tự do được quan niệm ‘trong cả hai cách’ (*both*), tức vừa độc lập vừa lệ thuộc, vừa chủ động vừa thụ động, vừa chịu trách nhiệm cá nhân vừa mở ra với người khác,”⁵³ tạo ra “sự tương tác có kết quả”.

3. Khả năng tiếp thu của con người

Cái nhìn này của một tư tưởng gia thời Trung cổ như Scotus vẫn còn có giá trị gợi ý đối với cuộc tranh luận giữa những người cận đại. Cụ thể, chủ đề tranh luận đó là: “Liệu Chúa có liên quan đến sự tự do của con người hay không?”

⁵² Đáng lưu ý ở đây là Stephen Jay Gould, (1941–2002), một nhà cổ sinh vật học lỗi lạc người Mỹ, một nhà sinh học tiến hóa và một sử gia khoa học dạy tại Đại học Harvard, mặc dầu là người vô thần, đã nói rõ rằng các khoa học tự nhiên—trong đó có thuyết tiến hóa—thì phù hợp với cả chủ nghĩa vô thần lẫn niềm tin tôn giáo quy ước. (cf. McGrath, *The Dawkins Delusion?* (London: SPCK 2007), x.

⁵³ James L. Marsh, “Freedom, Receptivity and God,” trong “*Freedom-Proceedings of the American Catholic Philosophical Association*” Vol.L., biên tập bởi George F. McLean, O.M.I. (Washington D.C.: The Catholic University of America 1976), 88. Vignaux nói rằng chính nhà thần học là người phát hiện chiều kích quan trọng này trong con người: “Nhà thần học ‘nhượng bộ’ chấp nhận thuộc về bản tính con người tất cả những gì người ta có thể chứng tỏ một cách triết học là có thể *sở hữu* được, nhưng ông ta nhìn nhận nó có mức độ ‘vượt xa hơn’, khi có thể hoàn thành điều mà chỉ có nó *tiếp nhận*; và ông đánh giá nó cao hơn—*magis dignificatur natura*--[...] khi nó dựa trên Mặc khải; thần học tìm thấy nơi con người một chiều kích, một khả năng và một phẩm giá mà triết học không nhận ra”, Vignaux, *Lire Duns Scotus Aujourd’hui*, 35.

Nghiên cứu của Scotus về bản tính của tự do là một mô hình cho cả hai cánh, cánh hữu thần và cánh vô thần. Trong bài viết: “Sự tự do, khả năng tiếp thu và Thiên Chúa”, Marsh trích dẫn khái niệm “khả năng tiếp thu thật sự” của triết gia Gabriel Marcel, như một khái niệm chìa khóa cho giải pháp có sự tương thích của Chúa với tự do của con người.

*“Khả năng tiếp thu thật sự của tự do mang tính sáng tạo ở việc nó là một sự mở lòng ra với người khác, hiện diện với người khác, như quà tặng của chính mình. Ngay cả trong những sự vật có mức độ cảm giác thấp nhất cũng có phẩm chất tích cực này...Nhu cầu thâm sâu nhất của con người là tiếp thu. Tuy nhiên, vượt qua mức thấp nhất của cảm giác hoặc cảm tính, nhu cầu này có thể là hoặc không được biết đến hoặc được hoàn thành. Khi một con người lựa chọn tiếp thu, lập tức hình thành ngay ở nó “sự sẵn sàng” (disponibilité). Tiếp thu trong nghĩa này có nghĩa là cởi mở lòng ra cho cái gì là thâm sâu nhất và duy nhất ở nơi tha thể: thiên nhiên, nghệ thuật, Thiên Chúa”.*⁵⁴

Một định nghĩa về khả năng tiếp thu như thế thì giống với bản chất và chức năng của khuynh hướng công bằng. Thật ra, cả hai khuynh hướng có thể được so sánh với “Tôi-Ngã” của William James. Trong khi “Ngã” liên quan tới các nhu cầu căn bản, tức “một sự định hướng Ngã”, nghĩa là khuynh hướng tìm điều lợi lộc, thì trái lại “Tôi” liên quan đến sự tự thể hiện, sự tự kỷ thành tựu nhờ vào sự thực hiện khuynh hướng công bằng, cởi mở với người khác. Chỉ ở mức độ của nhân vị “Tôi” “mới thật sự có sự tự do, trong đó các chọn lựa được thực hiện dựa vào các động cơ hiện tại, vào các mục đích tương lai, và lý tưởng luân lý” nghĩa là, “chúng ta có thể nói về sự tự do trong tương quan với một mô hình của bản ngã”.⁵⁵

⁵⁴ *Ibid.*, 83-4. Cf. Gabriel Marcel, *Creative Fidelity*, bản dịch Robert Rosthal (New York: Noonday Press, 1964), trang 27-29, 88-92. *Reflection and Mystery*, Tập I của *The Mystery of Being* (hai tập; Chicago: Henry Regnery, 1960), 79, 83-85. Người ta có thể so sánh định nghĩa khả năng tiếp thu này với quan điểm duy vật của triết gia Sartre. Đúng vậy, đối với Sartre, “tiếp thu là giống như một miếng sáp tiếp nhận một dấu triện,” vì vậy tự do là không tiếp thu và khép kín. Hệ luận là không những Chúa không thể dung hợp với sự tự do của con người, mà tha nhân cũng trở thành “hỏa ngục của tôi” nữa.

⁵⁵ Ian G. Barbour, *Religion and Science, Historical and Contemporary Issues* (New York: HarperCollins Publishers, 1997), trang 187.

*“Việc dùng từ ngữ “bản ngã” ở đây có nghĩa là không chống đối người khác, đồng thời nhấn mạnh đến tầm quan trọng trung tâm của sự phát triển tiềm năng của mỗi người. Chỉ trong việc thể hiện bản ngã của mình mà người ta mới đi đến được việc biết tôn trọng người khác. Cũng thế, niềm tin vào Chúa hoặc vào sự sống đời sau là không trái với phong trào nhân bản, trừ ra khi niềm tin ấy không tán thành các tiềm năng cố hữu trong con người”.*⁵⁶

Thán phục người khác, tôn trọng người khác là một chuyển động rời xa sự lệ thuộc vào các nhu cầu căn bản, để đi đến việc thực hiện một bản thân lành mạnh hơn và có tính sáng tạo hơn. Con người ngưng là một “nó khép kín” (*close him*) và trở thành một “anh cởi mở” (*open thou*). Một con người tiếp thu như thế (“sẵn sàng”) là người biết luôn tích cực mở lòng ra đón nhận một mối quan hệ.⁵⁷ Nói cách khác, bản ngã là một con người trong tương quan với một người khác. Cởi mở như thế, bản thân không những không bị giảm giá trị, nhưng lại được viên mãn nhờ biết thán phục. Đây là “chức năng riêng của chủ thể vươn ra khỏi chính mình, và tự thể hiện trước tiên trong việc trao ban chính mình, và trong nhiều hình thức khác nhau của khả năng sáng tạo.”⁵⁸ Đó là lý do tại sao Marsh nói rằng “yêu mình và yêu người là không thể tách rời nhau; yêu mình đúng nghĩa là liên tục tự siêu thăng mình.”⁵⁹ Và như Von Hildebrand khẳng định, quyền tự siêu vượt mình là đặc trưng của một con người. Ông viết trong cuốn “Luân lý”:

“Khả năng tự siêu vượt mình là một trong các đặc điểm thâm sâu nhất của con người. Con người không thể được hiểu biết cách đầy đủ, nếu chúng ta giải thích tất cả mọi hoạt động của con người như là những biểu hiện của một nỗ lực tự động hoàn thiện bản thân [nghĩa là cố gắng đạt được tất cả những gì có lợi cho cái tôi]. Nếu chúng ta cứ dễ bị giới hạn trong cách thức này, chúng ta xem thường bản tính thật sự của một con người như là một nhân vị. Tuy nhiên, tính cách đặc thù nhân vị của con người, xét như một chủ thể, tự biểu lộ trong khả năng tự

*siêu vượt của nó”.*⁶⁰

Nói tóm lại, quan điểm của Scotus về sự tự do đề ra một cái nhìn về bản tính con người, vốn đang phát triển và tiến hóa bằng cách siêu vượt các nhu cầu căn bản do bản tính đòi hỏi, “để hiện thực hóa các tiềm năng, các khả năng và tài năng, vốn là đặc biệt cho từng người và cần thiết cho sự tăng trưởng liên tục của mỗi người,”⁶¹ nghĩa là đối với mỗi người, tự do chủ yếu là sẵn sàng cởi mở lòng ra với người khác và tiếp thu người khác,⁶² đó là sự siêu thắng của hiệp thông, chứ không thống trị. “Người khác” toàn hảo nhất chính là “Đấng Khác”, là “tất cả” (*totum esse*) của con người, là Đấng mà con người xem như là một “Tha thể tuyệt đối” kêu mời con người đến với tự do của Người. Như vậy, Scotus khẳng định một mối quan hệ “chúng ta” (*we*) giữa hai hữu thể; và sự nhị phân giữa Thiên Chúa và con người được giải quyết.⁶³ Theo cách này

*“Thiên Chúa thì hữu ích cho sự tự do của con người, bởi vì Chúa thân mật với tôi, hơn là tôi thân mật với chính bản thân tôi nữa, vì Chúa có thể mặc khải cho tôi các khả năng về chính tôi và thế giới, mà tôi có thể chấp nhận hay từ chối. Cũng như người khác là cần thiết cho việc tự hiểu mình trong thế giới hữu hạn, Đấng Khác tuyệt đối thì cần thiết cho con người để nó tự hiểu mình cách sâu xa nhất. Cuối cùng, Thiên Chúa là nền tảng của niềm hy vọng, mà nếu không có nó, sự trung thành sáng tạo có thể sẽ chết”.*⁶⁴

Kết luận, đối với Scotus, sự hiện hữu của Chúa không hề là một trở ngại cho con người trở thành tự do. Trái lại, niềm tin vào một Thiên Chúa Tình Yêu thì dung hợp với sự tự do của con người, và nó tạo cơ may cho con người tự siêu thắng đi vào trong Thiên Chúa, là Đấng mà con người không thể thấu hiểu hết được, và đồng thời giúp nó thể hiện, ở mức trọn vẹn nhất, phẩm giá của nó trong tư cách là một đối tác có trách nhiệm của Chúa.

Nguyễn Trọng Đa dịch

⁵⁶ Joseph C. Kundel, “Humanistic Psychology and Freedom,” trong *Freedom* - Proceedings, 32.

⁵⁷ G. Marcel, *Creative Fidelity*, 33.

⁵⁸ *Ibid.*, 49.

⁵⁹ Marsh, *Freedom, Receptivity and God*, trang 84.

⁶⁰ Dietrich Von Hildebrand, *Christian Ethics* (New York: David McKay, 1953), 218, 220.

⁶¹ Kundel, *ibid.*, 36.

⁶² Hildebrand mô tả chuyển động này bằng khái niệm “đáp trả giá trị,” *ibid.*

⁶³ G. Marcel, *Creative Fidelity*, trang 67, 99-100; và *Reflection and Mystery*, trang 186-89.

⁶⁴ Marsh, *ibid.*, 88.

Thư mục

Beraud de Saint-Maurice. “The Contemporary Significance of Duns Scotus’ Philosophy” trong *John Duns Scotus, 1265-1965*. Washington D.C., 1965, 345-67.

Berube, Camille. “Dialogue of Duns Scotus with Modern Culture” trong *Regnum Hominis et Regnum Dei*, vol. I. Romae, 1978, 1-8.

Gavran, Ignatius ofm. “The Idea of Freedom do as a Basic Concept of Human Existence according to John Duns Scotus” trong *De Doctrina Johannis Duns Scoti*. Vol. II. Romae, 1968, 645-70.

Gilson, Etienne. *Jean Duns Scot. Introduction à ses Positions Fondamentales*, Paris: Librairie philosophique J.Vrin, 2005.

Ingham, Mary Beth CSJ.. *The Harmony of*

Goodness. Mutuality and Moral Living according to John Duns Scotus, Quincy Illinois.: Franciscan Press, 1996.

Ingham, Mary Beth. *Scotus for Dunces. An Introduction to the Subtle Doctor*, New York: St. Bonaventure University, 2003.

McGrath, Alister. *The Dawkins Delusion?* London, 2007.

Polkinghorne, John. *Belief in God in an Age of Science*, New Haven and London: Yale University, 1998.

Vignaux, Paul. “Lire Duns Scot Aujourd’hui” in *Regnum Hominis et Regnum Dei*. Romae 1978, 32-46.

Vos, Antonie. *The Philosophy of John Duns Scotus*, Edinburg: Edinburg University Press, 2006.

MỘT NGƯỜI VÔ TÍN NGƯỠNG BỆNH VỰC TÔN GIÁO

Lm Nguyễn Hồng Giáo OFM

Cách nay chưa lâu tôi được đọc một bài trên Internet về một tác giả vô thần lên tiếng bệnh vực tôn giáo. Nội dung bản tin gây ít nhiều ngạc nhiên và kích thích tinh tò mò của người đọc. Quả thực bản tin rất thú vị không chỉ vì cái vẻ hơi ngược đời của nó nhưng nhất là vì, đối với tôi, lập luận của tác giả không thiên vị và rất thuyết phục.

I- BỐI CẢNH

Lễ Giáng sinh đến; ý tưởng về một Thiên Chúa sống giữa loài người để mang tới hạnh phúc cho con người nhưng đã bị con người chối bỏ, thậm chí thù ghét và bách hại - ý tưởng đó làm tôi liên tưởng tới bản tin trên và thúc đẩy tôi viết bài giới thiệu mà bạn đang đọc đây.

Bài tường thuật được đặt trong khung cảnh những cuộc tranh luận khá sôi nổi trong những năm gần đây, giữa những người bệnh vực tôn giáo và những kẻ thù nghịch, và có vẻ như phe chống đối thắng thế. Mở đầu là lời khẳng định (xem ra mạnh mẽ) của nhà vô thần Richard Dawkins rằng Giáo Hội công giáo là một trong những sức mạnh lớn nhất gây ra sự ác (cái xấu, sự dữ) trên thế giới. (Có lẽ ông này đã học theo Nietzsche [Nít-sơ] - một tác giả người Đức nổi tiếng thế kỷ XIX; cách thức ông ta lên án Kitô giáo rất giống với Nietzsche, nghĩa là hằn học, bất chấp mọi lý lẽ và mọi thực tế lịch sử, như đoạn tôi trích sau đây từ Nietzsche cho thấy: “Tôi kết án Kitô giáo, chống lại giáo hội Kitô giáo, tôi đưa ra lời buộc tội kinh khủng nhất thốt ra từ miệng người buộc tội. Tôi coi giáo hội đó

là sự đồi trụy tệ hại nhất trong các sự đồi trụy nghĩ ra được. Giáo hội Kitô giáo làm hư hỏng mọi sự, nó biến mọi giá trị thành phi-giá trị, mọi sự thật thành gian dối, mọi tính ngay thẳng thành hèn hạ để tiện ...”).

Một nhà báo Úc, Catherine Deveny, cũng được nêu lên trong bài tường thuật như một trường hợp thù nghịch tiêu biểu. Bà ta nói (còn mạnh mẽ và xúc phạm hơn Dawkins): “Thiên Chúa bị rối loạn nhân cách về tính tự yêu mình” (như nhân vật huyền thoại Narcisse); ngài bị dẫn vật bởi “những cảm giác về sự vĩ đại” và bởi “một sự ám ảnh về những thành công hoang tưởng”, đồng thời ngài “thiếu hẳn lòng đồng cảm” và “xử sự một cách ngạo mạn” (Ồi, nếu Catherine Deveny chỉ nghĩ một chút thôi tới Chúa Hải Đồng trong máng cỏ hay Chúa Kitô chịu chết trên thập giá, bà ta sẽ chẳng dám “nói bừa” như vậy!).

Chính cuộc tấn công của các nhà vô thần kiểu trên đã gây nên một cuộc phản công với nhiều cuốn sách bệnh vực Thiên Chúa và các tôn giáo có tổ chức. Một sự xoay chiều lý thú trong cuộc tranh luận này đến từ một cuốn sách vừa mới

xuất bản bởi một tác giả không tin Thiên Chúa nhưng lại bảo vệ tôn giáo, đó là Bruce Sheiman.

II- LỢI ÍCH CỦA TÔN GIÁO

Trong tác phẩm “*Một Người Vô Thần Bên Vực Tôn Giáo: Tại Sao Nhân Loại Hạnh Phúc Nhờ Có Tôn Giáo Hơn Là Không Có Tôn Giáo*”, tác giả Sheiman mở ra một cách nhìn mới trong cuộc tranh cãi giữa người có tín ngưỡng và người vô thần.

1- Tôn giáo và Hạnh phúc con người

Theo ông, vấn đề Thiên Chúa không thể được giải quyết thoả đáng cho cả hai phe, nhưng điều ông muốn làm là xem xét giá trị của chính tôn giáo. Ông không tìm cách chứng minh có Thiên Chúa, nhưng bảo vệ tôn giáo như một cơ chế văn hoá.

Về quan điểm riêng của mình, Sheiman giải thích rằng ông không phải là một người có đức tin song ông cũng không “lớn tiếng” bác bỏ Thiên Chúa; ông tự coi mình như một kẻ có ước vọng làm một người hữu thần (an inspiring theist) bởi vì “tôn giáo mang lại một lợi ích gồm nhiều mặt tâm lý, cảm xúc, đạo đức cộng đồng, hiện sinh, và ngay cả sức khoẻ thể lý mà không một cơ chế nào có thể bắt chước được.

Trong phần Nhập đề của cuốn sách, ông viết: cách thuyết phục nhất để bác bỏ vấn đề vô thần không phải là dùng những luận cứ chứng minh sự hiện hữu của Thiên Chúa, nhưng là chứng minh sự đóng góp liên tục của tôn giáo.

“Những tội ác của tôn giáo có thể sử dụng làm một thứ lịch sử khiêu khích, song những việc tốt hàng ngày của hàng tỷ người [có đức tin] là lịch sử đích thực của tôn giáo, nó đi đôi với sự tăng trưởng và sự thịnh vượng của nhân loại”, Sheiman khẳng định.

Một lợi ích mà tôn giáo mang lại là cho đời sống chúng ta một ý nghĩa. Con người sống để làm gì? Chúng ta ý thức rằng chúng ta sống trong một thế giới đầy quyền lực và tiềm năng, nhưng khác với loài vật chỉ sống trong một mối quan hệ vị lợi với thế giới, con người biết rằng thế giới này hiện hữu độc lập với chúng ta. Trong thế giới hiện đại, nhiều khi khoa học đã thay thế tôn giáo để giải thích thế giới và vũ trụ. Nhưng Sheiman cho thấy rằng chúng ta có thể chấp nhận điều khoa học nói về cách thức vũ trụ vận hành, nhưng giải thích đó không cho ta biết vũ trụ có ý nghĩa gì đối với cuộc sống chúng ta. Đối với cuộc sống thì câu giải thích khoa học không quan

trọng bằng câu giải thích về ý nghĩa, vốn không thuộc mục đích và khả năng của khoa học.

2- Tôn giáo và Luân lý

Luân lý là một khía cạnh quan trọng khác của tôn giáo. Hiển nhiên là người ta có thể đạo đức mà không theo tôn giáo nào, nhưng cũng hiển nhiên là *tôn giáo cổ vũ điều thiện, làm cho người ta nên tốt*. Thực tế cho thấy con người biểu lộ hành vi đạo đức vượt xa điều mà một xã hội đòi hỏi nơi các thành viên. Không thể giải thích sự kiện đó nếu chỉ dựa trên sự cố kết xã hội. Sheiman trưng dẫn những nghiên cứu chứng minh hoạt động tôn giáo liên kết với một sự tương tác xã hội lớn hơn. Tôn giáo làm nên cộng đồng như thế nào thì nó cũng cổ vũ luân lý đạo đức như vậy. Nó cổ vũ cho luân lý bằng cách chủ trương rằng hành động luân lý là con đường đưa tới kết hiệp với Thiên Chúa.

Mọi tôn giáo (chân chính) đều *tin vào tính thiện* nơi Thượng Đế và nơi con người ta. Sheiman cho rằng các nhà vô thần thường thiếu hiểu biết về nền đạo đức tôn giáo. Đó không phải đơn giản chỉ là một hệ thống thưởng công hay phạt tội mà thôi. Ông viết: “Những kẻ hoài nghi nhất nhìn thấy trong tôn giáo một sự vắng lời tối mật đối với uy quyền đạo đức và một hệ thống giám sát áp bức đối với hành vi con người.”

Đành rằng một số người tôn giáo có khuynh hướng độc đoán, nhưng điều đó cũng có thể thấy nơi nhiều người ngoài tôn giáo. Đối với đa số người có đức tin, Thiên Chúa là một người cha yêu thương, và là nền tảng tinh thần mà con người hướng tới. *Quan niệm Kitô giáo về “con người-hình ảnh của Thiên Chúa” là một đóng góp đặc biệt của tôn giáo cho xã hội*, mà Sheiman nhấn mạnh. Vì con người được coi là tham dự vào bản tính thần linh như thế nên họ phải được tôn trọng như là con cái của Thiên Chúa.

Quan niệm đó đưa tới vô số *những hành vi hy sinh và thương xót hàng ngày*. Quả thực, nghiên cứu xã hội học cho thấy rằng người có tôn giáo tỏ ra biết quan tâm và có lòng trắc ẩn đối với tha nhân hơn những người khác và chi nhiều tiền hơn cho việc từ thiện. Điều này không riêng cho một tôn giáo nào, Sheiman nói thêm.

Tôn giáo cũng *cung cấp một nền tảng vững chắc hơn cho hành vi luân lý* nhờ gắn liền với những giá trị tuyệt đối. Tác giả ghi nhận: không có tôn giáo, người ta vẫn có một đời sống luân lý, nhưng khi các quy tắc đạo đức là do con người đề ra thì chúng có thể sai lầm và thiếu

vững chắc, chúng có thể chỉ là những ý kiến cá nhân, thậm chí là một toan tính cho lợi ích riêng tư. Điều này đưa Sheiman đến chỗ lý luận rằng trí khôn con người nhắm tới một cái gì khác hơn là một chân lý tương đối. Trong tư cách là người, chúng ta nỗ lực tìm kiếm nguyên nhân đầu tiên (đệ nhất), và nếu các mệnh lệnh luân lý không lệ thuộc vào Thiên Chúa, chúng không thể là tuyệt đối và mãi mãi vẫn là tương đối. Khoa học tự bản thân nó không thể đưa tới luân lý đạo đức. Sheiman viết: *“Phải trái, tốt xấu không phát sinh từ khoa vật lý học hay sinh vật học được (...) Như thế, tôn giáo xét về mặt văn hoá và cơ chế, trở thành nguồn quan trọng nhất làm phát sinh những nguyên tắc luân lý, chính bởi vì người ta cảm nhận rằng nó ở bên trên sự tùy tiện của con người”*.

3- Tôn giáo và Tiên bộ

Trong một chương khác của cuốn sách, Sheiman cho thấy tôn giáo đứng đằng sau tiến bộ của thế giới Tây phương trong những lãnh vực như dân chủ và tự do, khoa học và công nghệ.

Theo tác giả, qua dòng lịch sử, nếu như chúng ta đã phát triển thành một nền văn hoá, điều đó là nhờ tôn giáo ít nhất là một phần nào. Tuy sự kiện này không miễn tội cho các nhà lãnh đạo tôn giáo về những hành động phá hoại của họ, nhưng nó vẫn đưa ta tới kết luận rằng

nhìn tổng thể, tôn giáo đã có một tác động tích cực bao trùm nhiều mặt.

Một số người lại rút ra một kết luận khác là: chúng ta sẽ vẫn tiếp tục đi xa hơn trong tiến trình của mình mà không có tôn giáo. Sheiman cho rằng điều này không thuyết phục bởi lẽ các sử gia không thể nhận ra một sức mạnh văn hoá nào khác trong quá khứ đủ mạnh mẽ như tôn giáo để có khả năng mang theo nền văn minh nhân loại.

Ông cũng phê bình cách đọc lịch sử mang tính chọn lọc của một vài nhà vô thần, họ chỉ mau mắn gán cho tôn giáo những khía cạnh tiêu cực nhất của lịch sử, nhưng hiếm khi họ chịu nhìn nhận món nợ mà nền văn minh mắc đối với tôn giáo (như Nietzsche mà tôi đã nhắc tới trong phần đầu).

Một người có đức tin có thể trả lời cho tác giả rằng niềm tin của họ vào Thiên Chúa không tùy thuộc vào một thứ tính toán hơn thiệt nào của lịch sử hay của đời sống cá nhân mình. Tuy nhiên, vào một thời mà nhiều nhà vô thần chê bai các giáo hội và đức tin, coi đó là những thứ hoàn toàn phi lý (totally irrational) và tiêu cực, thì cuốn sách của Sheiman có công dụng như một phương thuốc đối lại một sự tấn công hời hợt và phi lý như thế chống niềm tin tôn giáo.

[Tài liệu: Hăng tin Zenit 15-11-2009](#)
(26-12-2009)

VỢI VÃ LÊN ĐƯỜNG

Những ngày cuối mùa vọng, như Mẹ Maria vôi vãi lên miền núi thăm bà chị họ Elisabeth, anh em chúng tôi cũng lên miền Cao Nguyên để thăm viếng anh chị em dân tộc thiểu số và đón mừng Chúa Giáng Sinh với họ.

Thành phố Pleiku cũng như các thành phố khác, đó đây khắp nơi tung bừng đèn nến, hang đá, cây thông rực rỡ. Ngay cả những vùng xa xôi hẻo lánh nơi anh chị em người Thượng sinh sống, họ cũng nô nức làm hang đá, máng cỏ.

Theo sự sắp xếp của cha xứ Phú Thọ, tôi đến giúp một họ đạo khoảng năm trăm nhân danh, gọi là họ đạo Vinh – Sơn, một làng người gốc Vinh. Trước đây, hầu hết mọi người sống nghề biển, nay thì gác mái chèo lên miền Cao

Bê-La

Nguyên sống bằng nghề trồng cây công nghiệp như: cây cà phê ...

Theo giấy tờ hành chánh, làng này là thôn: Ia Klai – Ia Bang – Dak Doa, cách giáo xứ Phú Thọ khoảng 3,5km. Chia cắt làng này là một làng anh em dân tộc theo đạo Tin lành. Bà con Vinh – Sơn nhìn chung về mặt vật chất có thể không thiếu; nhưng cái thiếu ở đây là về mặt tinh thần. Họ thiếu vắng chủ chăn; hầu hết con cái cũng chỉ học hết lớp 9, trừ một vài gia đình khá giả hơn mới cho con đi học ở xa.

Hơn một tuần tôi đến làm việc và sống với họ, tôi nhận thấy tinh thần đạo đức và sự đoàn kết giữa họ rất đáng khen, đặc biệt hội đoàn Legio Maria rất nhiệt thành. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi tuần cuối của mùa vọng, hội đã

đưa được nhiều tâm hồn trở về với Chúa sau nhiều năm sống xa cách. Một trong những thách thức lớn tại đây, đó là mục vụ hôn nhân gia đình. Làm sao giúp họ nâng cao trình độ giáo lý, hiểu biết và sống luật Chúa, đặc biệt trong việc tôn trọng sự sống con người, liên quan tới chuyện kế hoạch hóa gia đình? Nói chung, mặt sinh hoạt tôn giáo nơi đây vẫn còn bị hạn chế rất nhiều, thí dụ như thiếu sự hiện diện của linh mục, lễ Giáng Sinh phải cử hành sớm ngay từ

buổi chiều thay vì có thể dời lui trễ vào buổi tối ...vv.

Đúng là một chuyến đi phục vụ mang lại cho tôi nhiều thú vị và có dịp được khám phá thêm những điều mới lạ. Hy vọng một chút lòng hăng say vội vã lên đường đến vùng núi của tôi và của một số anh em đến những nơi khác cũng giúp bà con vùng sâu vùng xa cùng với chúng tôi hiệp thông trong niềm vui đón Chúa Hải Đồng Giêsu. Nguyên xin Chúa Hải Đồng luôn ở với người đi và người ở lại.

Những người khách không quen (tiếp theo)

Damiano

Người khách Thứ Mười Hai.

Giới Thiệu Chúa.

Cách đây khoảng 4 năm, để chuẩn bị cuộc họp Dòng Ba Phan-xi-cô miền Nha Trang, một chị Dòng Ba đến gặp tôi và hỏi;

- *Thưa cha con là trưởng đoàn DB , trong cuộc họp Miền sắp tới, đoàn chúng con định đề nghị một đề tài học tập cho cả miền là “người DB truyền giáo”. Vậy xin cha gợi ý cho con với, con chẳng biết nói gì và nói sao cả!*
- *Đề nghị của đoàn các chị hay đấy, rất thời sự. Vậy tôi xin gợi ý cho chị bằng bài Tin Mừng Chúa nhật hôm nay mà chắc chị đã nghe sáng nay: Gal, 35-42. Đoạn Tin Mừng này kể: Gioan đã thấy Đức Giêsu, đã nhận ra Người và giới thiệu cho các môn đệ mình: Đây là Chiên Thiên Chúa.*

Trong Kinh Thánh, Khi Thiên Chúa thường gọi con người qua một trung gian: Chúa đã gọi cậu bé Samuel đang ngủ trong Đền thờ, qua trung gian thầy cả Hêli: Đang nằm ngủ, nghe có tiếng gọi tên mình, Samuel tưởng là Thầy Hêli gọi. Sau hai lần như thế thì Thầy Hêli biết đó là tiếng Chúa nên bảo Samuel: Con cứ về ngủ đi. Nếu còn nghe gọi nữa thì con hãy thưa: Lạy Chúa, xin cứ phán vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe. Trong Tân Ước, nhiều ơn gọi cũng được thể hiện qua trung gian: Gioan giới thiệu Đức Kitô cho hai môn đệ, An-rê giới thiệu Đức Kitô cho em mình là Phêrô, Philipê giới thiệu Đức Kitô cho Nathanael. . . Các ơn gọi linh mục hay tu sĩ trong Giáo Hội hôm nay thường cũng nhờ

trung gian: một linh mục, một bà phước, một người bạn. . . Người được gọi phải tỉnh thức như Samuel để sẵn sàng đáp lại tiếng gọi của Chúa. Truyền giáo tức là giới thiệu Chúa cho người chưa biết Chúa .

Đến mà xem! Một lời thật đơn sơ nhưng mang nặng nhiều ý nghĩa đối với chúng ta hôm nay. Trước hết Chúa mời gọi hai môn đệ đến mà xem và hai ông đã đến xem chỗ ở của Ngài và đã ở lại với Ngài ngày hôm ấy. Trăm nghe không bằng một thấy. Họ đã đến xem chỗ ngài ở và đã ở lại với ngài ngày hôm ấy: khi tác giả viết câu này là cố ý nói đến sự thân mật giữa hai môn đệ và Chúa Giêsu: họ ở lại với ngài ngày hôm ấy. Ngày nay cũng vậy: nếu chúng ta muốn theo Chúa thì cũng phải đến với Chúa, ở với Chúa, tiếp xúc với Chúa trong thân mật, trong cầu nguyện thì ta mới biết Chúa được, mới quyết tâm theo Chúa được.

Nói với người ta biết Chúa mà thôi chưa đủ, phải giúp họ gặp Chúa , giúp họ cầu nguyện với Chúa nữa; vì có cầu nguyện thì mới nhận ra Cha, có sống thân mật với Cha mới nhận ra Cha như ông An-rê trong bài Tin Mừng hôm nay.

Sau đó An-rê nói với Simon em mình: Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Messia (nghĩa là Đấng Kitô): Ở với Chúa ngày hôm ấy, không biết An-rê đã xem được những gì, đã thấy được những gì nơi Chúa Giêsu, mà ông lại về xác quyết với em mình như thế. Nhờ ở với Chúa mà ông đã nhận ra Chúa chính là Đấng Kitô.

Ngày nay ai trong chúng ta, cộng đoàn nào trong chúng ta dám nói với kẻ khác: Hãy đến mà xem! Như Đức Giêsu đã nói với hai môn đệ. Và nếu họ đến với ta, đến với cộng đoàn hay gia đình ta, họ sẽ tìm thấy gì? Và lúc ra về, họ có nhận ra Chúa trong ta, trong cộng đoàn hay gia đình ta không? Hay họ ra về và thất vọng? !

Rồi trong gia đình ta, trong cộng đoàn ta, ta có lần nào đã giới thiệu Chúa Giêsu cho kẻ khác không? Và cách giới thiệu Chúa cho kẻ khác hữu hiệu nhất, đó là chính cuộc sống của ta đối với Chúa. Phương pháp giáo dục đầu tiên là gương sáng.

Nói cách khác, muốn văn hay thì phải tập viết văn, muốn cây ruộng thì phải làm thợ cày; muốn truyền giáo thì phải có bản chất của nhà truyền giáo. Mà theo Tin Mừng hôm nay, muốn có bản chất một nhà truyền giáo, muốn lời giới thiệu chúng ta có sức thuyết phục, thì phải ở với Cha, nghĩa là phải là con người cầu nguyện.

Một nhà truyền giáo người Ý, đến làm cha sở một họ đạo nhỏ ở Nhật Bản. Có một giáo sư của một Đại học gần đó thường đến bàn hỏi với ngài

về đạo Chúa. Ông xin ngài giới thiệu cho ông về Chúa. Sau hơn một năm, thấy vị giáo sư có vẻ mộ mến đạo rồi, vị linh mục đề nghị với anh chịu phép Rửa tội. Anh cười và đáp rằng, anh còn bận lắm, chưa sẵn sàng.

Rồi bằng đi một thời gian lâu, vị giáo sư không đến gặp vị linh mục nữa, và vì lâu quá nên vị này cũng đã quên anh ta. Nhưng bỗng một hôm, anh ta dắt vợ con đến, vui vẻ chào và xin cho cả gia đình được chịu phép Rửa tội. Vị linh mục ngạc nhiên lắm! Nhưng vị giáo sư đại học đã hiểu và lên tiếng nói: Thừa cha, thú thật với cha, thời gian con không đến gặp cha là vì con muốn biết cha có sống những gì cha nói với con không. Trong thời gian đó, mỗi sáng tinh sương con đi tập thể dục, bao giờ con cũng ghé nhìn vào nhà thờ: con luôn thấy cha dâng lễ, có khi chỉ một mình nhưng rất tập trung và sốt sắng. Thế là con tin. Và hôm nay con đến xin cha rửa tội cho cả gia đình con.

Cách giới thiệu Chúa cho kẻ khác cách thuyết phục nhất là sống: sống đạo, sống Phúc Âm.

SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO CỦA ANH EM HÈN MỌN

800 năm làm chứng cho Tin Mừng



Thánh Phanxicô là Đấng lập Dòng đầu tiên đã đưa vào Luật Dòng một chương liên quan tới chủ đề mà hôm nay chúng ta gọi là “Sứ vụ truyền giáo cho muôn dân” (*missio ad gentes*), nghĩa là loan báo Tin Mừng cho các dân tộc và các nền văn hóa mới. Nói cho đúng, Dòng anh em hèn mọn là Hội dòng truyền giáo đầu tiên trong Giáo hội. Hội dòng đã hoạt động truyền giáo liên tục suốt 800 năm (1209 – 2009), hầu

như khắp mọi quốc gia trên hành tinh. Có lẽ các bạn khó tìm thấy một nơi nào mà lại không có dấu vết hoặc ký ức về chứng tá Phan sinh. Nếu “hoạt động truyền giáo là thước đo của đức tin” như Đức Gioan Phaolô II đã tuyên bố, thì khi nhìn vào sự hiện diện của anh em trên bản đồ thế giới, người ta mới hiểu được ý thức của Hội dòng trong việc thông truyền cho mọi người Lời Cứu độ của Đức Giêsu Kitô, không hề mệt mỏi hay bỏ cuộc khi phải đối mặt với những khó khăn hoặc nhiều cuộc bách hại.

Cùng với sự hiện diện liên tục tại những nơi mà hiện nay Giáo hội và Hội Dòng đã thiết lập cơ sở, trong thời gian qua chúng ta thiết lập những dự án mới, nhằm truyền bá đức tin và *lập Dòng*. Chúng ta đã hoạt động truyền giáo khắp Hạt dòng Thánh Địa, đối thoại với Hội giáo và các tôn giáo Đông phương, loan báo Tin Mừng cho các thổ dân và các nền văn hóa Phi châu, vun đắp tương quan huynh đệ với các Giáo hội Chính thống.

Dưới đây là những đơn vị hiện nay do Tổng Phục vụ và Trung ương Dòng điều hành, với sự cộng tác của những anh em đến từ nhiều nơi trên thế giới.

Hạt dòng Thánh Địa

Được xem là “hồng ngọc” của công cuộc truyền giáo Phan sinh, Hạt dòng Thánh địa nay đã trở thành một đơn vị tự trị, có mặt tại Is-ra-en, Pa-lét-tin, Gióc-đan, Xi-ri, Li-băng, Ai-cập, Đảo Xíp và Hy-lạp. Anh em hoạt động tại 25 giáo xứ và nhiều nhà thờ. Thêm vào đó, anh em vừa đảm nhận thêm công tác mục vụ di dân, nhất là cho tín hữu Công Giáo di cư đến Is-ra-en để tìm kiếm công ăn việc làm. Hạt dòng đã tạo nhiều công ăn việc làm cho người nghèo và vô gia cư, giúp học bổng cho những người trẻ muốn tiếp tục học hành, tiếp tục công tác giáo dục học đường (đã có từ thế kỷ 16) và tiếp đón các sinh viên và các thầy giáo thuộc mọi chủng tộc hoặc tôn giáo. Trong số đó có học viện “Magnificat” là nơi các nhạc sĩ trẻ đến học tập và nhờ có chung niềm đam mê, họ cũng học được nghệ thuật đối thoại và lòng khoan dung. Tuy nhiên, hoạt động chính yếu của anh em là chăm sóc Thánh địa ghi dấu cuộc sống tại thế của Chúa Giêsu, ngõ hầu Thánh địa mãi mãi là nơi thờ phượng, tiếp đón và mời gọi vô số khách hành hương đến tham dự những cử hành phụng vụ trọng thể. Sau hết, ở đây cũng không thiếu những cuộc gặp gỡ và đối thoại liên tục với những Kitô hữu ngoài Công giáo. Có tất cả 291 anh em hiện diện ở đây: 182 anh em thuộc Hạt dòng thánh địa và 109 anh em từ những Tỉnh dòng khác đến.

Liên hiệp “Thánh Phanxicô” tại Nga và tại Kazakhstan

Liên hiệp được chính thức thành lập năm 1997, nhưng anh em Phan sinh đã hiện diện từ năm 1991 nhằm cộng tác với Giáo hội địa phương trong hoạt động mục vụ. Mục tiêu chính là cộng tác với những linh mục và tu sĩ khác đang hoạt động tại địa phương, đối thoại đại kết với Giáo hội Chính thống Nga và đặt nền móng cho sự hiện diện Phan sinh. Ở Nga có 3 huynh đệ đoàn (St. Petersburg, Novosibirsk, Ussurisk) và ở Kazakhstan có 2 huynh đệ đoàn (Almaty và Taldykorgan). Công tác chính yếu là hoạt động mục vụ tại những giáo xứ nhỏ của tín hữu Công Giáo, hoạt động tại Trung tâm Giới trẻ St. Petersburg (cộng tác với Giáo hội Chính thống và Anh giáo), mở trường dạy học cho trẻ em

nghèo tại Novosibirsk, chăm sóc người già và bệnh tật tại trung tâm Ussurisk và làng ARK, chăm sóc trẻ em thiếu năng hoặc bị bỏ rơi tại trung tâm Talgar (gần Almaty) và phục vụ bữa ăn cho người nghèo tại Almaty. Có 25 anh em hoạt động trong những cơ sở này.

Cơ sở Phan sinh tại Thái-lan

Dự án được khởi sự từ năm 1985 nhằm thể hiện đoàn sủng Phan sinh giữa dân chúng với một thái độ hiếu hòa và hiếu khách, nhất là với những người túng thiếu. Một hoạt động quan trọng của dự án là Nhà tế bần Thánh Clara tại Lam-sai. Đây là nơi anh em cộng tác với người Hồi giáo và Phật tử để tiếp nhận và chăm sóc những bệnh nhân Aids giai đoạn cuối. Anh em cũng còn hiện diện tại Băng-cốc và Prachuab.

Cơ sở gồm 8 nhà truyền giáo, 3 anh em khấn tạm, 2 tập sinh, 1 sinh viên Thần học, 3 thỉnh sinh và 11 ứng sinh.

Cơ sở Phan sinh tại Myanmar (Miến-điện)

Từ thế kỷ thứ 17, Anh em Phan sinh đã tới đây truyền giáo, nhưng sau đó đã rút lui. Tháng 8.2005, anh em trở lại đất nước này dưới hình thức một huynh đệ đoàn quốc tế tại Yangoon. Mục tiêu của huynh đệ đoàn là trợ giúp Giáo hội địa phương non trẻ, nhất là các linh mục và tu sĩ, cũng như tăng cường sáng kiến mục vụ trong một đất nước mà phần lớn người dân theo đạo Phật.

Hiện nay, cơ sở gồm có 4 nhà truyền giáo ngoại quốc, 1 thỉnh sinh và 6 ứng viên thuộc những sắc dân khác nhau tại Myanmar.

Cơ sở “Thánh Phanxicô” tại Xu-đăng

Anh em Phan sinh đến Xu-đăng khoảng đầu năm 1647, nhưng sự hiện diện Phan sinh đã sớm chấm dứt. Sau đó, chiến tranh liên tục xảy ra, nên anh em không thể nào tái lập công cuộc truyền giáo được. Mãi tới năm 2006, anh em mới chính thức thiết lập cơ sở và những anh em đầu tiên đã đến Khartoum năm 2007. Mục đích của huynh đệ đoàn là lấy gương sáng làm chứng cho linh đạo Tin Mừng, đồng thời trợ giúp các linh mục, giáo lý viên và người trẻ trong giáo phận. Huynh đệ đoàn cũng muốn trình bày sứ điệp hy vọng và trợ giúp cụ thể cho nhiều người dân và người tỵ nạn sống trong sự nghèo đói cùng cực. Cơ sở có 4 anh em.

Liên hiệp Phan sinh tại Ma-rốc

Nếu Pooc-xi-un-cu-la là nơi khai sinh Hội dòng, thì Marrakesh là nơi Hội dòng lãnh nhận phép thánh tẩy, đó là nơi 5 vị tử đạo tiên khởi đã làm chứng. Khi nghe tin, Thánh Phanxicô đã thốt lên: “Bây giờ, tôi có thể khẳng định là chúng ta đã có 5 anh em hèn mọn!” Mục tiêu của Liên hiệp Phan sinh Ma-rôc là phục vụ Giáo hội địa phương và củng cố quan hệ với người Hồi giáo khi thực hiện một dự án chung. Anh em cũng có một văn phòng tiếp đón di dân đến từ vùng Tiểu sa mạc Sahara để đi học, lao động hoặc muốn đi lao động tại Châu Âu. Có 20 anh em và một giám mục Phan sinh.

Huynh đệ đoàn đối thoại tại Istanbul

Vì những thách đố mới liên quan đến những tôn giáo và những giáo phái Kitô giáo, anh em đã tái hiện diện nơi đây từ năm 2003, dưới hình thức một huynh đệ đoàn quốc tế Santa Maria Draperis. Mục đích của Huynh đệ đoàn là trở thành nơi gặp gỡ và trao đổi với những tôn giáo hiện diện tại Thổ-nhĩ-kỳ, đặc biệt với Hồi giáo

và Do Thái giáo. Cũng có nhiều cuộc tiếp xúc trong tinh thần đại kết với Tòa thượng phụ Chính Thống giáo Hy-lạp và cộng đồng Chính Thống giáo Ác-mê-ni-a. Hiện nay, huynh đệ có 4 anh em.

Ngoài những dự án trên đây, chúng ta còn có 16 dự án của các Tỉnh dòng và 3 dự án liên Tỉnh dòng đang được xúc tiến.

Thêm vào đó, Tòa Thánh còn giao cho Dòng anh em hèn mọn 11 giáo phận Đại diện Tông tòa (8 tại châu Mỹ La-tinh, 2 tại Li-băng và 1 tại Xi-ry) và 2 Phủ doãn Tông tòa tại Navar (Mê-xi-cô) và một Phủ doãn Tông tòa khác tại Galapagos (Ê-cu-a-đo). Tất cả 13 thực thể này được cai quản bởi 12 giám mục Phan sinh và 118 nhà truyền giáo.

Các nhà truyền giáo được đào tạo và chuyên tu tại Cộng đoàn Notre Dame des Nations, Brussels, Bỉ. Mục đích là để trang bị cho họ những phương tiện thích hợp để hoạt động truyền giáo trong những nền văn hóa khác nhau.

VĂN PHÒNG ĐỐI THOẠI (SD)

Anh em Phan sinh góp phần xây dựng tình huynh đệ giữa mọi người

Phúc âm hóa là một yếu tố cốt thiết trong ơn gọi Phan sinh và cũng là đề tài chính của Tổng Tu nghị 2009. Đối với thánh Phanxicô, việc phúc âm hóa có đặc điểm của đối thoại. Ngài thực sự là một con người của đối thoại đúng nghĩa: Vì kinh nghiệm Kitô giáo sâu sa và triệt để, ngài đã trở nên con người phổ quát. Sau khi giải hòa với Thiên Chúa, với bản thân, với mọi người và toàn thể tạo thành, Tiểu tử Thanh bản Átxidi đã loan truyền Tin Mừng hòa bình và yêu thương cho mọi người với lòng khiêm nhường và bác ái. Nếu chúng ta muốn cho con người hôm nay thấy được tầm quan trọng của sứ điệp này, thì tất cả anh chị em Phan sinh phải lấy tinh thần của thánh Phanxicô mà linh hoạt và tạo nên nét đặc thù cho mọi việc phúc âm hóa. Tương quan giữa người với người trong hoàn cảnh hiện nay, sự chia rẽ giữa các Giáo hội Kitô giáo, nguy cơ xung đột giữa các nền văn minh trước ngưỡng cửa ngàn năm thứ ba như được mô tả trong những tài liệu mới đây của Giáo hội, tất cả những điều đó muốn nói rằng đối thoại phải là tâm điểm mà những ai đang cố võ hòa bình và công ích cho toàn thể nhân loại phải chú ý và quan tâm.

Cơ cấu

Tổng Tu nghị 2003 đã đặt Văn phòng Đối thoại trực thuộc Ủy ban Chuyên trách đối thoại đại kết, đối thoại liên tôn với Hồi giáo và những nền văn hóa khác. Hoạt động của Văn phòng đối thoại được điều hành bởi một Chủ tịch và những người hữu trách đứng đầu mỗi bộ phận.

Nhiệm vụ và chức năng

Để nâng cao nhận thức và hiệu năng trong việc huấn luyện, Ủy ban Đối thoại đặt văn phòng tại Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa và cộng tác chặt chẽ với Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện. Văn phòng Đối thoại có nhiệm vụ linh hoạt và cố võ anh em dấn thân vào việc Phúc âm hóa và đối thoại, cả trong việc huấn luyện và loan báo Tin Mừng.

Những hoạt động trong nhiệm kỳ 2003 – 2009

1. **Hội họp:** Mỗi năm Ủy ban đã tổ chức 2 cuộc họp tại những nơi cần đẩy mạnh việc đối thoại nhất.

2. **Thăm viếng:** Tổng Phục vụ đã gặp gỡ Đức Bartôlômêô I, Thượng phụ Constantinople, và Đức Alexis II, Thượng phụ Mát-cơ-va. Về

phần mình, Ủy ban Đối thoại đã gặp gỡ Đức Mehsrob II, Thượng phụ Constantinople theo lễ nghi Armenia, Giáo trưởng thành phố; giám mục theo nghi lễ Coptic đặc trách đối thoại; giáo chủ Hồi giáo Imam Sayyed Tantawi, viện trưởng Đại học Al-Azhar, và những nhân vật khác. Nhất là Ủy ban Đối thoại đã cộng tác với thủ phủ Timisoara (Rumani), tham dự Linh thao với các tu sĩ Chính Thống giáo và viếng thăm các tu viện Phật giáo tại Hàn Quốc.

3. **Hội thảo và hội nghị:** Ủy ban đã tổ chức một cuộc hội thảo về đối thoại với Hồi giáo cho những anh em đang làm việc với người Hồi giáo (Rôma năm 2007), hai hội nghị về đối thoại đại kết và liên tôn cho anh em tại châu Mỹ La-tinh (Porto Alegre năm 2006 và Bogota năm 2009) và một hội nghị chuyên đề cho anh em tại Bắc Mỹ, Trung Đông và Thổ-nhĩ-kỳ.

4. **Cẩm nang:** Ủy ban đã phát hành ba tài liệu: *Sống là đối thoại; On gọi đại kết Phan sinh; Việc đối thoại giữa các tín hữu*. Tài liệu về đối thoại với các nền văn hóa đang chuẩn bị phát hành.

5. **Huynh đệ đoàn tại Istanbul:** Tháng 2.2004, một huynh đệ đoàn quốc tế chuyên trách đối thoại đại kết và liên tôn đã được hình thành. Hàng năm, cộng đoàn Istanbul đã tổ chức một khóa huấn luyện đối thoại cho anh em và

các thành viên gia đình Phan sinh, đồng thời cho họ thăm viếng các địa điểm gắn liền với cuộc đời Thánh Phaolô và các Hội thánh được nêu tên trong Sách Khải huyền.

6. **Phong trào Đại kết Liên Phan sinh:** Ủy ban đã tổ chức hai cuộc gặp gỡ với anh em Phan sinh Anh giáo và Hội thánh Lu-ther tại Oxford (năm 2006) và tại Oa-sinh-ton (năm 2008) với chủ đề Lễ luật.

Viễn tượng tương lai

Dựa trên kinh nghiệm đối thoại trong nhiệm kỳ sáu năm vừa qua và tầm quan trọng của việc huấn luyện và đối thoại, chúng tôi nghĩ rằng: “Ủy ban Đối thoại Tinh dòng” phải có một chỗ đứng trong Văn phòng Thư ký Phúc âm hóa của Tinh dòng và luôn luôn cộng tác chặt chẽ với Văn phòng Huấn luyện, đề nghiên cứu một chương trình thiết thực nhằm thúc đẩy việc đối thoại trong tương lai, theo tinh thần Tổng Tu nghị 2009.

Như vậy, Phong trào Phan sinh hiện nay sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi của Giáo hội trong việc dân thân đối thoại, bằng cách giới thiệu thánh Phanxicô như một người anh em phổ quát và mẫu mực cho tất cả những ai cam kết dân thân cổ võ hòa giải, đối thoại và hòa bình

HẠT DÒNG PHAN SINH THÁNH ĐỊA

Hạt ngọc của công cuộc truyền giáo của Dòng

Chắc chắn là thánh Phanxicô đã có mặt tại Trung Đông khoảng giữa năm 1219 và 1220. Cuộc hội kiến của ngài với Quốc vương Hồi giáo Malek-el-Kamel đánh dấu sự khởi đầu của một tinh thần mới trong quan hệ Kitô giáo – Hồi giáo. Tinh thần đối thoại và sự hiểu biết lẫn nhau là đặc điểm của cuộc gặp gỡ này và đã trở thành cách sống của những anh em truyền giáo khi sống giữa những người ngoài Kitô giáo.

Theo truyền thống thì trong chuyến đi đó, thánh Phanxicô đã cương quyết đi vào Thánh Địa. Do đó, lòng yêu mến đặc biệt của Dòng đối với Thánh Địa có thể nói là bắt nguồn từ Đấng sáng lập.

Tổng Tu nghị 1217 đã khai sinh Tinh dòng Thánh Địa. Bất chấp mọi thăng trầm, anh em vẫn luôn trông nom những nơi thánh gắn liền Đức Giêsu lịch sử. Năm 1342, Đức Giáo hoàng Clémentê VI đã chính thức công nhận sự hiện



diện của Anh em Hèn mọn tại đây. Qua hai tự sắc *Gratias agimus* và *Nuper carissimae*, Đức Giáo hoàng đã ủy thác cho Dòng Phan sinh nhiệm vụ “trông nom các Nơi Thánh.”

Một sự kiện quan trọng xảy ra năm 1333 khiến Đức Giáo hoàng giao Thánh Địa cho Dòng Phan sinh trông coi: Đó là Anh Ruggero

Guarini, nhân danh quốc vương Naples, Robert d'Anjou và Sancia Majorca đã chiếm lại được Nhà tiệc ly (the Upper Room) từ tay Quốc Vương Ai Cập và đã dâng cúng cho Đức Giáo hoàng Clémentê VI, là Đấng đã ban hành hai tự sắc nói trên và năm 1342.

Năm 1992, tức sáu trăm năm mươi năm sau, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã gọi cho Anh Tổng Phục vụ của Dòng một sứ điệp, trong đó Người chúc mừng và khuyến khích anh em kiên trì chu toàn nhiệm vụ đã được Giáo hội ủy thác.

Quá trình Anh em Phan sinh hiện diện tại Thánh Địa

Anh em đã hiện diện tại Thánh Địa trong nhiều thế kỷ. Năm 1347, anh em đã chiếm giữ Đại thánh đường Chúa Giáng sinh tại Bét-lê-hem, và năm 1485 đã mua lại Ain Karem là nơi Thánh Gioan làm phép rửa. Năm 1523, sau khi người Thổ-nhĩ-kỳ xâm chiếm Pa-lét-tin, Nhà tiệc ly (the Upper Room) được biến thành đền thờ Hồi giáo và năm 1551, anh em buộc phải rời khỏi cộng đoàn. Anh em tậu được nhà Truyền Tin ở Na-gia-rét năm 1630 và núi Ta-bo năm 1631. Năm 1641, anh em bắt đầu thương lượng để chuộc lại thánh địa Cana tại Ga-li-lê. Sau bao năm kiên nhẫn, việc chuyển nhượng đã kết thúc năm 1879. Anh em đã tậu lại Giết-xi-ma-ni năm 1661, và đền thánh Thăm viếng tại Ain Karem năm 1679. Tiếp đến là nơi Chúa Giêsu chịu đánh đòn và nhà Em-mau năm 1846, và nhà Bét-xai-đa năm 1880. Năm 1889 thì đến lượt “Nơi Chúa khóc” (Dominus Flevit) và nơi Chúa trao quyền cho Phêrô bên bờ hồ Giê-nê-xa-rét. Anh em đã mua được những phế tích Ca-phác-na-um năm 1894 và Cánh đồng Mục tử gần Bét-lê-hem năm 1909. Anh em đã tậu được đồi Nê-bo năm 1932 và một địa điểm gần Nhà tiệc ly năm 1936. Và địa điểm cuối cùng là Bê-tha-ni-a năm 1950.

Danh sách trên đây là bằng chứng cho thấy anh em không ngừng “chu toàn” nhiệm vụ đã được Giáo hội ủy thác, là dấu chỉ anh em mong muốn tiếp đón khách hành hương và tăng cường sự hiện diện của Công Giáo tại những nơi được ghi chép trong truyền thống Tin Mừng. Cho đến nay, Hạt dòng Thánh Địa đã vươn tới các nước Gio-đan-ni, Li-băng, Xi-ri, Ai-cập, Đảo Xíp và Đảo Rhodes.

Cho tới năm 1847, anh em hèn mọn là những linh mục Công Giáo duy nhất thuộc nghi lễ La-

tin được phép cư trú trong các nhà thờ tại địa phương. Ngày nay, có 291 anh em sống và làm việc trong Hạt dòng: 50 anh em phục vụ tại các đền thánh, 25 anh em hoạt động trong giáo xứ, trường trung học và đại học, 4 anh em phục vụ người bệnh tật và trẻ mồ côi, 5 anh em phục vụ khách hành hương, 3 anh em giảng dạy tại học viện, 1 anh em làm việc tại trung tâm đại kết, 1 anh em làm việc tại nhà xuất bản và 1 anh em làm việc tại nhà in. Ngoài ra, hàng năm Hạt dòng Thánh Địa cung cấp 300 học bổng cho sinh viên đại học và 1.300 việc làm cho các Kitô hữu địa phương. Một trong những dự án chính là cung cấp nhà ở cho các Kitô hữu: xây dựng 501 căn nhà cho những gia đình túng thiếu (139 ngôi nhà đang tiến hành xây dựng và 30 căn đang sửa chữa).

Trong lịch sử Hạt dòng Thánh địa, tính chất quốc tế là một trong những đặc điểm nổi bật, kể từ khi Thánh Địa được giao phó cho toàn thể Hội Dòng và pháp chế Hội dòng cho phép tất cả các Tỉnh dòng cộng tác bằng cách gọi các tu sĩ của mình đến Hạt dòng Thánh địa.

Anh em Phan sinh chăm sóc các Đền thánh, cử hành nghi lễ phụng vụ, đồng thời tiếp đón và hướng dẫn các khách hành hương. Để dễ dàng phục vụ, anh em đã thiết lập Văn phòng Lữ hành và Trung tâm hướng dẫn các Kitô hữu.

Sở dĩ chúng ta làm được như thế, ấy là nhờ



sự đóng góp quảng đại của các Kitô hữu trên khắp thế giới. Hiện nay, các nhà thờ trên thế giới đóng góp cho ngân sách Hạt dòng (văn phòng đặt tại Giêrusalem) qua việc quyên góp ngày Thứ sáu Tuần Thánh, đó là một đặc ân mà Đức Giáo hoàng Lê-ô XIII đã ban cho Hạt Dòng năm 1887. Hàng năm, Tòa Thánh vẫn nhắc các giám mục và mọi Kitô hữu quan tâm tới Giáo hội Mẹ

Thơ... Thơ...

T

ÂN NIÊN DƯƠNG LỊCH

Tân Niên Dương Lịch khởi đầu,
Mong lòng nhân thế bớt sầu thêm vui.
Hận thù sẽ bị đẩy lùi,
Vời bao đổ kỵ chôn vùi thật sâu.
Tình người lại được bền lâu,
Ở trong Đức Mến Nhiệm Mầu Ba Ngôi.
Mọi người vui hưởng cuộc đời,
An bình thái thái của thời hồng ân.
Cùng nhau tích cực đấu tranh,
Loại trừ tội ác thực hành yêu thương.
Vũ hoàn khỏi mọi tai ương,
Muôn người vui sống luôn thương bên nhau.
Đồng hành nhịp bước tiến mau,
Đến quê hằng sống đời sau trên trời.

Mừng Tân Niên Dương Lịch
01/01/2010

THÁNH TẮY TRONG NGÀI

Bởi nhờ thánh tẩy trong Ngài,
Đời con thoát khỏi trái sai tội tình.
Đây là một cuộc tái sinh,
Chính bằng ngọn lửa Thánh Linh Chúa Trời.
Từ nay trở lại làm người,
Ở trong sự thật rạng ngời tình thương.
Đời con ra khỏi ghen tương,
Chẳng còn thù oán, vẩn vương gian tà.
Nghĩa tình lại được đậm đà,
Vời cùng Thiên Chúa, thiết tha mọi người.
Để rồi hiến trọn cuộc đời,
Phụng thờ Thiên Chúa như người con ngoan.
Cuối đời được hưởng Thiên Đàng,
Ngành thu chiêm ngắm thánh nhan Cha lành.

“không ai có thể vào nước Thiên Chúa
nếu không sinh ra bởi nước và Thần khí” (Ga 3, 5)
Lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa Chúa nhật
10/01/2010

ÁNH SAO CHO ĐỜI.

Đời anh là “Một Ánh Sao”,
Đẫn đường đưa lối cho bao người đời.
Thế nhân trở lại làm người,
Đúng theo phong cách Ngôi Lời hoá thân.
Nhờ anh luôn biết thực hành,
Giới răn bác ái chân thành vị tha.
Điều này đi đúng ý Cha,
Ngài mong nhân thế sống ra con người.
Ngõ hầu hưởng được cuộc đời,
Toàn chân thiện mỹ tuyệt vời đẹp xinh.
Đây là một cuộc tái sinh,
Do Con Thiên Chúa giáng sinh làm người.
Mọi người kết thúc cuộc đời,
Bước vào cõi sống rạng ngời vinh quang.
“Giữa một thế hệ gian tà, sa đoạ, anh em hãy chiếu
sáng như những vì sao trên vòm trời” (Pl 2,15)
Chúa nhật lễ Chúa Hiển linh 03/01/2010

Máu đào nhuộm thắm

Máu đào nhuộm thắm Đồng Chiêm,
Giúp người tín hữu trung kiên theo Thầy.
Ngày xưa Thầy bị phân thân,
Chết trên Thánh giá mình đầy vết thương.
Thầy trò chung một con đường,
Hy sinh mạng sống vì thương loài người.
Mong cho họ hưởng cuộc đời,
Toàn chân thiện mỹ, sáng ngời lẽ ngay.
Giúp cho xã hội đổi thay,
Cuộc đời nhân thế đẹp hay mọi bề.
Chính nhờ ơn thánh tràn trề,
Từ cây Thánh giá chẳng hề cạn vơi.
Mọi người thẳng tiến về trời,
Hiệp cùng thần thánh dâng lời tụng ca.

“Ai phục vụ Thầy thì hãy theo thầy; và Thầy ở đâu
kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó.” (Ga 12, 26)

Ts Hai Tê Miệt Vườn,
ngày 09/01/2010.

CÁC NGÀY GHI NHỚ



THÁNG 03

MỪNG BỐN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn	Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
08/03	Gioan TC	Nguyễn Phước	Vinh	19/03	Giuse	Phạm Như Duy	Thủ Đức
09/03	Savio	Nguyễn Chí Chức	Bình Giã	19/03	Giuse	Nguyễn Tiến Dũng	Thủ Đức
19/03	Giuse	Phạm Đình Tài	Cồn Én	19/03	Giuse	Lê Minh Chuyển	Thủ Đức
19/03	Giuse	Lưu Văn Thương	Cồn Én	19/03	Giuse	Đoàn Hùng Tiến	Thủ Đức
19/03	Giuse	Phạm Văn Bình	Đa Kao	19/03	Giuse	Nguyễn Văn Huân	Thủ Đức
19/03	Giuse	Đặng Minh Tuấn	Đa Kao	19/03	Giuse	Nguyễn Hữu Thái	Thủ Đức
19/03	Giuse	Trương Văn Tĩnh	Đa Kao	19/03	Giuse	Nguyễn Văn Quảng	Thủ Đức
19/03	Giuse	Lê Thanh Đề	Đa Kao	19/03	Giuse	Nguyễn Phú Hào	Thủ Đức
19/03	Giuse	Trần Quang Vinh	Đa Kao	19/03	Giuse	Đình Ngọc Cảnh	Thủ Đức
19/03	Giuse	Đình Quốc Trụ	Đa Kao	19/03	Giuse	Đỗ Đức Vượng	Thủ Đức
19/03	Giuse	Nguyễn Xuân Thảo	Đa Kao	19/03	Giuse	Trần Đức Trí	Thủ Đức
19/03	Giuse	Chu Quang Hải	Đất Sét	19/03	Giuse	Nguyễn Đình Trí	Thủ Đức
19/03	Giuse	Đào Trọng Huân	Đồng Dài	19/03	Giuse	Nguyễn Công Thành	Thủ Đức
19/03	Giuse	Trần Văn Long	Pleiku	19/03	Giuse	Trần Hữu Từ	Thủ Đức
19/03	Giuse	Hoàng Hữu Chi	Pleiku	19/03	Giuse	Trần Đức Thuận	Thủ Đức
19/03	Giuse	Nguyễn Khánh Thông	Pleiku	19/03	Giuse	Trần Trung Phụng	Vinh
19/03	Giuse	Vũ Liên Minh	Rôma	19/03	Giuse	Đình Thế Hoài	Vĩnh Phước
19/03	Giuse	Ngô Ngọc Khanh	Rôma	19/03	Giuse	Nguyễn Xuân Quý	Vĩnh Phước
19/03	Giuse	Trần Thế Mìng	Thủ Đức	19/03	Giuse	Nguyễn Văn Huân	Xuân Sơn
19/03	Giuse	Nguyễn Đình Tâm Linh	Thủ Đức	19/03	Giuse	Trần Hữu Khôi	Xuân Sơn
19/03	Giuse	Chu Văn Liên	Thủ Đức	19/03	Giuse	Chu Quang Vượng	Xuân Sơn
19/03	Giuse	Nguyễn Văn Huyền	Thủ Đức	31/03	Bengiamin	Nguyễn Tất Pháp	Du Sinh
19/03	Giuse	Đỗ Văn Hoài	Thủ Đức				

LỄ GIỜ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày	Họ tên	Ngày	Họ tên
02/03	Daniel Trần Văn Trinh	16/03	Phêrô Ngô Xuân Phú
07/03	Phanxicô Xaviê Nguyễn Thế Kỳ	19/03	Achille Gerard Degeest
09/03	Tharcisius Ramart	21/03	Benoit Brun
10/03	Roger Bouission	26/03	Rufin Arbault
14/03	Marcel Hoàng Văn Khoát	31/03	Pascal Caemerbeke

Nội Dung :

Thư Anh Giám Tỉnh	03	➤ <i>Du Sinh – Mùa dẻ rụng</i>	20
Tin từ Văn Phòng Tỉnh Dòng		➤ <i>Tin nhà Thanh Hải</i>	22
Tin Tỉnh Dòng		➤ <i>Tin Pleiku</i>	22
➤ <i>Hội Bảo Trợ Ôn Gọi Phan Sinh</i>		➤ <i>Tin Sông Bé</i>	24
<i>Lễ Tạ Ôn 27.12.2009</i>	05	➤ <i>Tin Vĩnh Phước</i>	24
➤ <i>Đakao, người đi kẻ về</i>	05	➤ <i>Tin Hoà Hội</i>	25
➤ <i>Những cuộc thăm viếng Tỉnh Dòng</i>	06	Trang CPS-Cựu Phan Sinh	
Tin Fraternitas và www.ofm.org		➤ <i>Gia đình CPSVNHN – Nam Cali</i>	
➤ <i>Khánh thành thánh phòng</i>		<i>Mừng Lễ Gia Thất và Giáng sinh</i>	28
<i>tại Đại học Giáo hoàng Anton</i>	06	Trang PSTT - GTPS	
➤ <i>Ủy ban linh hoạt JPIC cho Hội dòng</i>	07	➤ <i>Ngôi trường không biên giới</i>	29
➤ <i>Anh TPV là thành viên BCH</i>		➤ <i>Những thay đổi cần thực hiện trong đời sống</i>	29
<i>Liên hiệp các Bê trên Tổng quyền</i>	07	Chia sẻ trong Chia-sẻ	
➤ <i>Ý- Cử hành 800 năm tại Milanô</i>	07	➤ <i>Lễ Thánh Gia Thất</i>	32
➤ <i>Pháp- Các cuộc cử hành</i>		➤ <i>Giải mã người phụ nữ trong sách Khải huyền</i>	34
<i>mừng 800 năm Đoàn sủng Phan sinh</i>	08	➤ <i>Chúa hiện hữu và con người tự do</i>	
➤ <i>Úc – Hội nghị mừng kỷ niệm 800 năm</i>	08	<i>theo quan điểm của Duns Scotus</i>	37
➤ <i>Sự trưởng thành</i>		➤ <i>Một người vô tín ngưỡng bênh vực tôn giáo</i>	45
<i>và tương lai cho trẻ em tại Bêlem</i>	08	➤ <i>Vội vã lên đường</i>	47
➤ <i>Ngày của Dòng nhất tại Trent - Ý</i>	08	➤ <i>Người khách không quen:</i>	
➤ <i>Hội đồng Nam Á, Châu Úc</i>		<i>Người khách thứ mười hai</i>	48
<i>và châu Đại Dương (SAAOC)</i>	09	➤ <i>Sứ vụ truyền giáo của Anh Em Hèn Mọn:</i>	
➤ <i>Tin động đất tại Haiti – 13.01.2010</i>	09	<i>800 năm làm chứng cho Tin Mừng</i>	49
➤ <i>Thư và hình ảnh từ Hiati – 18.01.2010</i>	10	➤ <i>Văn phòng đối thoại (SD):</i>	
➤ <i>Tin Từ Ban Tổng cố vấn</i>	10	<i>Anh em Phan Sinh</i>	
Tin Nhà		<i>góp phần xây dựng tình huynh đệ</i>	51
➤ <i>Tin Thủ Đức- Tạ ơn cuối năm</i>	13	➤ <i>Hạt Dòng Phan sinh tại Thánh Địa:</i>	
➤ <i>Tin Cầu Ông Lãnh</i>	15	<i>Hạt ngọc của công cuộc truyền giáo của Dòng</i>	52
➤ <i>Tin Cư Thịnh – Những “Vi Sao” Noel</i>	16	Thơ...Thơ...	54
➤ <i>Tin Đất Sét</i>	18	Các ngày ghi nhớ	55
➤ <i>Tin Đông Dài – Chị Nước ghé thăm</i>	19		